

Patrick Modiano

Quảng trường ngôi sao



QUẢNG TRƯỜNG NGÔI SAO

Patrick Modiano

Making Ebook Project
BOOKAHOLIC CLUB





- Tên sách: **QUẢNG TRƯỜNG NGÔI SAO**
 - Tác giả: **Patrick Modiano**
 - Dịch giả: Vũ Đình Phòng
 - Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: *La Ronde de nuit*
 - Nhà xuất bản: Văn học
 - Năm xuất bản: 2000
 - Số trang: 193
 - Giá tiền: 15.000 Đồng
 - Khổ: 13x19 cm
- 📖 Đánh máy: **Bảo Trân, Tố Uyên, Thùy Hương, Thanh Tâm**
- 📖 Kiểm tra: **Vy Duyên**
- 📖 Chế bản ebook: **Thảo Đoàn**
- 📖 Ngày thực hiện: 02/12/2010
- 📖 Making Ebook Project #70 – www.BookaholicClub.com

Bạn đang đọc ebook **QUẢNG TRƯỜNG NGÔI SAO** của tác giả **Patrick Modiano** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

**Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến
ấn phẩm sách.**

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

I

II

III

IV

LỜI NÓI ĐẦU



Sinh 1945, Modiano bắt đầu sáng tác từ rất sớm. QUẢNG TRƯỜNG NGÔI SAO ra mắt bạn đọc lúc ông mới 23 tuổi, đã gây tiếng vang khá lớn. Với lối hay xếp các nhà văn vào từng “phái”, có người đã từng xếp Modiano vào số “Những cây bút viết ngụ ngôn mới” (*Les nouveau fabulistes*). Modiano thuộc số những nhà văn biết cách rung động một công chúng khá rộng rãi bằng cách huy động những phương tiện rất tinh tế: sử dụng hồi ức, tạo những cuộc chạm trán bất ngờ giữa những sự việc diễn ra trong nội tâm và ngoài cuộc đời, bằng một giọng văn kín đáo.

Modiano quan tâm nhiều đến lịch sử. Đặc biệt, lịch sử nước Pháp thời kỳ bị phát xít Đức chiếm đóng (1940 - 1944) luôn là nguồn cảm hứng của ông trong nhiều tác phẩm, mặc dù lúc đó ông chưa ra đời. Phải chăng là vì những sự kiện lịch sử thời gian đó gợi cho ông nhiều suy nghĩ về mình là ai, tại sao vấn đề “căn cước” lại quan trọng đến thế, vân vân.

Cốt truyện ông bịa ra, tuy có nhưng chỉ nhằm để nối những đoạn chấp vá thể hiện những cảm giác, những hoang tưởng, những khuôn mặt, nhưng lại là những đoạn viết rất hay. Phải chăng Modiano là một trong những nhà

văn đóng vai trò chuyển tiếp. Trước ông, cốt truyện giữ vai trò chủ chốt để thể hiện nội dung tư tưởng tình cảm của tác giả; và sau ông, những tác giả trẻ trong mười năm gần đây lại coi nhẹ cốt truyện mà tập trung thể hiện những “khoảng khắc đặc sản” trong cuộc sống của nhân vật!

Đối với Modiano, thời gian là thứ gì co giãn, mềm mại, nơi các ấn tượng, kỷ niệm, hoang tưởng chen vào nhau, chồng chéo lên nhau. Ông tạo ra những “lý lịch” giả, những “sự thật nhỏ” theo cách gọi của văn hào Stendhal, làm lẫn lộn mối quan hệ giữa hư và thực. Tất cả những đặc điểm đó tạo cho các tác phẩm của Modiano một màu sắc ngập ngừng và hư ảo.

Nhân vật trung tâm trong QUẢNG TRƯỜNG NGÔI SAO, Raphael Schlemilovitch, người Do Thái, bản khoán về “căn cước” của bản thân đến mức anh ta quay cuồng trong cuộc sống thật và cuộc sống hoang tưởng, để cuối cùng cảm thấy hình như không làm gì có người Do Thái...

Có lẽ phong cách nghệ thuật của Modiano bộc lộ đầy đủ nhất trong tiểu thuyết CUỐN SỔ CỦA GIA ĐÌNH (Livre de famille): một loạt chương miêu tả lời khai của một cô gái nhỏ tại toà Thị chính. Các viên chức ở đây lại là những nhân vật bước ra từ trong tác phẩm VỤ ÁN của Kafka, họ từ chối không đăng ký cô bé bởi họ của cô khai không có trong danh sách. Sau đấy việc đi tìm cha cô hoặc ông nội cô cũng không đem lại chút kết quả nào, bởi người ta không tìm ra được “một vết tích nhỏ chứng tỏ người có tên là James Lévy đã từng tồn tại trên trái đất”. Ở đây, cũng như ở hầu hết sáng tác của Modiano, vấn đề “căn cước”, gốc gác con người là điều ông trăn trở: tại sao việc chúng ta thuộc chủng tộc nào, tổ tiên chúng ta là ai lại quan trọng đến thế? Nếu như ở QUẢNG TRƯỜNG NGÔI SAO Modiano mượn lời của nhân vật Freud để kết luận không làm gì có “người Do Thái” thì ở cuốn này ông cũng kết luận không có ai là James Lévy và việc cô bé đi tìm cha là chuyện vô ích, chẳng để làm gì.

Sách của Modiano được tặng nhiều giải thưởng văn chương, cao nhất là giải Goncourt cho cuốn PHỐ CỦA NHỮNG NHÀ HÀNG TẮM TỐI.

QUẢNG TRƯỜNG NGÔI SAO đã từng là sách bán chạy nhất trong nhiều năm liền, đến nay vẫn được tái bản đều đặn, và được tặng giải thưởng văn học Roger Nimier 1968.

TÁC PHẨM CỦA MODIANO

1968: Quảng trường Ngôi Sao - *Giải thưởng Roger Nimier*

1969: Tuần tra ban đêm

1972: Một tuổi trẻ

1972: Những đường phố ngoại vi - *Giải thưởng Viện Hàn lâm Pháp*

1976: Biệt thự buồn - Giải các hiệu sách

1978: Phố của những nhà hàng tắm tối - *Giải Goncourt*

1985: Khu phố hẻo lánh

1986: Những Chủ nhật tháng Tám

Người kể chuyện, Raphael Schlemilovitch, là nhân vật do ảo giác tạo nên. Thông qua anh, theo những chặng đường diễn ra trong cơn mê sảng, hàng ngàn mảnh đời có thể là của anh tiếp nối nhau trong một luồng ánh sáng chớp chồn đầy xúc động. Hàng ngàn sự trùng hợp trái ngược nhau đặt Schlemilovitch vào dòng thác ngôn từ ngông cuồng, trong đó người Do Thái này khi là vua, khi là kẻ tử đạo, và cũng trong đó chất bi thảm lùi lại, nắp đậy sau chất hài hước. Chính vì thế mà chúng ta thấy lần lượt hiện ra các nhân vật có thật hoặc hư cấu: Maurice Sachs và Otto Abetz, Lévy-Vendôme và bác sĩ Louis-Ferdinanci Bardamu, Brasillach và Drieu la Rochelle, Marcel Proust và những tên đồ tể đi theo Pétain^[1], rồi đến Freud^[2], Rebecca, Hitler, Eva Braun^[3] và nhiều nhân vật khác nữa. Họ giống như những hình nộm trong trò đu quay ở chợ phiên, cái vòng tròn quay tít trong không gian và thời gian. Nhưng khi cuốn sách khép lại Quảng trường Ngôi Sao^[4] đã in vào đúng tâm điểm “Thủ đô của đau thương”.

Tặng Rudy Modiano

I

Thời gian đó tôi đang phung phí cho hết số tài sản tôi được thừa kế ở Vênêduêla. Một số người đã chuyển thái độ sang ca tụng tuổi trẻ tươi đẹp và những lọn tóc quăn màu đen của tôi, trong khi những người khác thì quát lên đầu tôi đủ mọi lời phỉ báng.

Tôi đọc lại lần cuối cùng bài viết của Léon Rabatête viết về tôi trong số ra đặc biệt của báo Ici la France^[5].

“...Đến bao giờ chúng ta mới hết phải chứng kiến những trò bậy bạ của Raphael Schlemilovitch? Bao giờ thằng cha Do Thái kia mới hết làm những trò điên loạn mà không bị trừng phạt, từ bờ biển Touquet đến mũi Antibes, từ La baule đến Aixles Bains^[6]?– Tôi xin hỏi lần cuối cùng: đến bao giờ bọn kiều dân cùng nòi giống với y mới hết lăng mạ các công dân nước Pháp? Đến bao giờ chúng ta mới thôi phải thường xuyên cọ rửa hai bàn tay dính chất xui xẻo Do Thái? ...”

Cũng trong tờ báo ấy, bác sĩ Bardamu^[7] quát vào tôi như sau:

“...Schlemilivitch ư?...Đó là bãi nhơ bẩn thối hoảng của những xóm Do Thái!... thứ làm đến loài chó cũng phải ngất xỉu!...Quân đầu buổi!...Tên du đãng đất Libăng Gana!... Alê...Hấp!.. Các vị hãy xem thử tên Do Thái ấy!... đưa chuyên điên cuồng vò xé những cô gái mang dòng máu Aryen^[8]... thằng oắt con mặt mũi đen xì!.. tên nòi Abixi mới tí tuổi ranh đã định làm ông lớn!.. Hãy cứu chúng tôi!.. Hỡi các đạo quân Saint Denis!...Phèng-phèng-phèng!... Đâm lòi ruột hấn ra... thiên hấn đi!.. Hãy giải thoát cho người bác sĩ này khỏi phải nhìn cảnh tượng ấy... Vì Chúa, hãy đóng đanh

câu rút nó... Tên tiến hành những bữa tiệc bản thủ... tên trác táng tại khắp các khách sạn quốc tế... những cuộc làm tình tập thể made in Haifa^[9]... Cannes!... Davos!... Capri và tutti quanti^[10]... những nhà chứa cực kỳ xấu xa!... Hãy giải thoát cho chúng tôi khỏi phải nhìn thấy thằng công tử đã bị cắt da quy đầu^[11] kia! Thằng cha vương giả hoang dâm đất Muscadi!... Những du thuyền kiểu Tiberiadel... Những cà vạt Sinai của hấn!... những cô gái mang dòng máu Aryen hiện phải làm nô lệ cho hấn hãy dứt buôi của hấn ra khỏi thân thể hấn đi!... bằng những hàm răng tuyệt đẹp của dân chúng ta... Những bàn tay mỹ miều của các cô hãy chọc mù mắt hấn đi!... Hãy tự giải thoát bản thân các cô!... Hãy can đảm lên, hỡi các nữ chiến sĩ!... Nếu các cô không vùng lên chống lại hấn, người bác sĩ này sẽ phải khóc đấy!... Phải uất hận mà chết đấy!... Một sự bất công ghê tởm!... Bọn Sanhedrin đang âm mưu!... Chúng đang định giết người bác sĩ này!... Tôi không nói sai đâu!... Hội nghị giáo sĩ Do Thái!... Nhà băng Rothschild!... Cahen d'Anvers!... Schlemilovitch!... Hãy cứu Bardamu này, hỡi các cô gái!... Hãy cứu tôi!..."

Ông bác sĩ không tha thứ cho bài nghiên cứu của tôi nhan đề “Bardamu bị vạch mặt” mà tôi gửi từ thành phố nghỉ mát Capri cho ông ta. Trong bài nghiên cứu đó, tôi bộc lộ niềm thán phục của một thanh niên Do Thái hồi mười bốn tuổi đã đọc một mạch cuốn “Cuộc ngao du của Bardamu” và cuốn “*Những tuổi thơ của Louis Ferdinand*”^[12]. Tôi không bỏ qua những bài thơ ngắn đả kích mang tính bài Do Thái của ông ta, việc mà những người chân chính theo đạo Cơ-đốc đều làm.

Tôi đã viết về vấn đề ấy như sau:

“Bác sĩ Bardamu dành phần lớn công trình của ông ta cho vấn đề Do Thái. Điều đó không có gì đáng ngạc nhiên: bác sĩ Bardamu là một người trong chúng ta, đó là nhà văn Do Thái vĩ đại nhất tự cổ chí kim. Chính vì vậy mà ông đã say sưa khi viết về những người anh em cùng chủng tộc với

ông. Trong những tác phẩm của ông mang tính thuần túy tiểu thuyết, bác sĩ Bardamu giống người anh em cùng chủng tộc của chúng ta Charlie Chaplin^[13] ở chỗ cả hai người đều thích thú với những chi tiết nhỏ nói lên sự thảm hại, thích thú với những hình tượng nhân vật bị hành hạ rất đáng thương... Câu nào của bác sĩ Bardamu còn “Do Thái” hơn cả câu văn rườm rà của Marcel Proust: “Một nét nhạc trầu mền, mũi lòng, hơi ăn may, hơi tầm thường một chút xíu...””

Cuối cùng tôi kết luận:

“Chỉ người Do Thái mới thực sự hiểu được một người thuộc cùng giống nòi. Chỉ người Do Thái mới có thể nói một cách hiểu biết về bác sĩ Bardamu”

Để trả lời, bác sĩ Bardamu gửi cho tôi một lá thư nhục mạ: theo ông, tôi đã chỉ đạo cuộc âm mưu mang tính quốc tế của người Do Thái, bằng những cuộc dâm loạn tập thể và bằng những triệu bạc. Tôi bèn lập tức gửi cho bác sĩ bài “Phân tích tâm lý Dreyfus^[14]” trong đó tôi khẳng định không chút mập mờ tội lỗi của viên Đại úy đó: điều này quả là hiếm thấy ở một người Do Thái. Tôi đã phát triển lập luận sau đây: Đại úy Alfred Dreyfus tha thiết yêu nước Pháp của Saint Louis, của nữ anh hùng Jeanne d’Arc, của những người Chouan khởi nghĩa, bằng chứng là ông đã chọn con đường binh nghiệp. Nhưng nước Pháp lại không muốn nhận tình yêu ấy^[15] của chàng trai Alfred Dreyfus. Thế là Dreyfus bèn phản bội, như đàn ông thường trả thù người đàn bà có định thúc ngựa mang hình bông hoa bách hợp^[16] khinh rẻ họ. Barrès, Zola và Déroulède^[17] đều không hiểu gì về mối tình đau khổ ấy.

Chắc kiểu lý giải như trên hẳn đã làm bác sĩ Bardamu nổi khùng, bởi sau đây ông ta thôi không thèm nhìn mặt tôi nữa.

Những lời hò hét của Rabatête và của Bardamu bị những lời ca ngợi tôi của một số nhà báo ăn chơi đàng điếm lấn át. Đa số những người này dẫn ra Valery Larbaud và Scott Fitzgerald: người ta so sánh tôi với Barnabooth, người ta gọi tôi là “The Young Gatsby”^[18]. Những tấm ảnh in trên các tạp chí bao giờ cũng chụp tôi đầu hơi nghiêng, cặp mắt đắm đắm nhìn ra xa tắp, tận chân trời. Nỗi u sầu của tôi đã thành thứ luôn được nhắc đến trong các cột báo nói về tình cảm. Khi được các nhà báo phỏng vấn trước cửa các khách sạn Carlton, Normandie hay Miramar, tôi tuyên xưng không biết một mối nguồn gốc Do Thái của tôi. Không những thế, việc làm và cử chỉ của tôi trái ngược với những phẩm hạnh mà người Pháp coi trọng: sự kín đáo, tính tiết kiệm và lòng yêu lao động.

Do tổ tiên là người phương Đông^[19], tôi có cặp mắt đen, thói thích phô trương thân thể loã lồ và thói huênh hoang, khoe mẽ, cũng như bệnh lười biếng đã thành cố tật. Tôi không phải gốc gác ở nước Pháp này. Tôi không có bà nội bà ngoại làm mứt hoa quả cho ăn, cũng không biết đến những bức ảnh chụp chung gia đình và những cuốn sách dạy lễ giáo. Tuy nhiên tôi không ngừng mơ tưởng đến tuổi thơ ở tỉnh nhỏ. Tuổi thơ của tôi luôn bên cạnh những cô gia sư người Anh, và tẻ nhạt trôi trên những bãi biển hư đốn: ở thị trấn nghỉ mát Deauville, cô gia sư Evelyn dắt tay tôi. Mẹ tôi bỏ mặc tôi tha thân với những cầu thủ bóng nước. Bà thường hôn tôi vào buổi tối, lúc tôi đã lên giường, nhưng đôi khi bà cũng không buồn bỏ công làm chuyện đó. Thế là tôi ngóng chờ mẹ đến, không nghe cô gia sư Evelyn nói và cũng không nghe những chuyện phiêu lưu của cậu bé David Copperfield cô kể. Sáng sáng, cô Evelyn dẫn tôi đến Câu lạc bộ đua ngựa Poney. Ở đây tôi học cưỡi ngựa. Tôi sẽ thành cầu thủ nổi tiếng nhất thế giới của môn bóng nước để làm mẹ tôi hài lòng. Trẻ con Pháp thuộc lòng mọi đội bóng đá. Tôi thì lại chỉ nghĩ đến bóng nước. Tôi nhắc đi nhắc lại những từ thần bí: “Laversine”, “Cibao la Pampa”, “Silever Leys”, “Porfirion Rubirosa”^[20]. Ở câu lạc bộ Poney người ta chụp rất nhiều bức ảnh tôi cùng với Quận chúa Laila, vị hôn thê của tôi. Buổi chiều, cô gia sư Evelyn mua

cho chúng tôi những chiếc dù bằng sôcôla ở hiệu “Nữ Hầu tước Sévigné” hình bầu dục và có một cái que cầm xinh xắn.

Có lần tôi trốn cô gia sư Evelyn trên đường cô dẫn tôi ra bãi biển, nhưng cô biết cách tìm lại được tôi; hoặc tôi đến với Cựu hoàng Firouz, hoặc với Bá tước Truffaldine, hai nhân vật danh giá và đều là bạn tôi. Cựu hoàng Firouz cho tôi ăn kem nước đá pha rượu ngâm quả hồ trăn tử rồi kêu lên: “Cậu bé Raphael ơi, cậu tham ăn hết ta!”

Bá tước Truffaldine bao giờ cũng ngồi một mình buồn bã ở Quán Soleil. Tôi thường đến bàn ông và đứng trước mặt ông. Ông già quý tộc ấy bèn kể tôi nghe những câu chuyện bất tận, trong đó các nhân vật chính đều là các cô gái quý phái: Cléo de Mérode, Otéro, Emilienne d’Alencon, Linana de Pougy, Odette de Crécy. Tất nhiên đây là những nàng tiên giống như trong truyện cổ Andersen.

Những vật khác chen chúc trong tuổi thơ của tôi là chiếc dù che nắng màu da cam dựng trên bãi biển, tiếng Tây Ban Nha cô; dòng sông Hattemer, nhân vật David Copperfield, nữ Hầu tước Ségur, căn hộ của mẹ tôi trên phố cảng Conti và ba bức ảnh của Lipnitzki chụp tôi đứng bên cạnh cây Noel.

Đây là những trường trung học Thụy Sĩ và những cuộc tán gái đầu tiên của tôi ở thành phố Lausanne. Dinh cơ Duizenberg mà bác tôi, người Vêneduêla tên là Vidal, tặng tôi nhân dịp tôi tròn tám tuổi hiện ra trong ánh sáng buổi tối màu lam. Tôi vào cổng ngoài, qua khu vườn chạy thoải thoải xuống dòng sông Léman rồi đỗ xe ô tô trước thềm một toà biệt thự thấp đèn sáng choang. Vài cô gái mặc áo liền váy màu nhạt đã đợi tôi trên bãi cỏ. Nhà văn Scott Fitzgerald đã miêu tả giỏi hơn tôi nhiều những cuộc “vui chơi” ấy, khi ánh hoàng hôn quá nồng nàn và những tiếng cười cũng như ánh đèn quá mạnh mẽ đến mức khó tiên đoán một thứ gì đúng đắn. Do đó tôi xin các bạn hãy đọc nhà văn này và các bạn sẽ hình dung được chính xác

những cuộc vui chơi của tôi thời niên thiếu. Cùng lắm thì các bạn đọc cuốn “*Fermina Marquez*” của Larbaud vậy.

Tuy tôi chia sẻ những cuộc vui chơi đáng điểm với bạn bè tứ xứ của tôi ở thành phố Lausanne, nhưng tôi không hoàn toàn giống họ. Tôi hay đi Genève. Trong không khí lạnh lẽ của khách sạn Bergues, tôi đọc những bài thơ đồng quê Hi Lạp và tự bắt mình phải dịch cho thật hay bản trường ca Enéide. Trong một chuyến đi ẩn như vậy, tôi làm quen được với một thanh niên quý tộc quê thành phố Tours tên là Jean Francois Des Essarts. Hai chúng tôi cùng tuổi và trình độ kiến thức của anh ta làm tôi kinh ngạc. Ngay buổi gặp nhau đầu tiên, anh ta đã khuyên tôi đọc liền một lúc *Délie* của Maurice Scève, những vở hài kịch của Corneille, các *Hồi ký* của Hồng y Giáo chủ Retz. Anh ta còn dạy tôi cả cách làm duyên và kiểu nói năng bóng bẩy của Pháp.

Tôi khám phá ra ở Essarts nhiều phẩm chất quý giá: tính tế nhị, hào hiệp, rất nhạy cảm và một kiểu giấu cợt sâu cay. Tôi còn nhớ Essarts đã ví tình bạn của chúng tôi với tình bạn giữa Robert de Saint-Loup với nhân vật kể chuyện trong *Đi tìm thời gian đã mất* ^[21]. “Cậu cũng dòng dõi Do Thái như nhân vật kể chuyện kia, Essarts bảo tôi, còn mình thì là người có họ hàng với Noailles, gia đình Roschouart Mortemart và gia đình Rochefoucauld, cũng như với Robert de Saint-Loup. Cậu đừng sợ; từ một trăm năm tại đây, giới quý tộc Pháp đã thích người Do Thái. Mình sẽ đưa cậu đọc vài trang của Drumont, trong đó ông ta chê trách chúng ta một cách chua cay”

Tôi quyết định không quay về thành phố Lausanne nữa và đổi một cách không thương tiếc những bạn bè tứ xứ của tôi lấy chàng trai Essarts.

Tôi vét đáy các túi. Còn một trăm đô la. Essarts thì không có lấy một xu dính túi. Tuy nhiên tôi vẫn khuyên anh ta bỏ công việc bình luận viên thể thao trên tờ tuần báo Thụy Sĩ *La Gaxette de Lausanne*. Tôi vừa sức nhớ là

trong một kỳ nghỉ cuối tuần theo kiểu Anh, vài bạn bè đã kéo tôi đến một trang viên ở gần Bournemouth để cho tôi xem một bộ sưu tập xe hơi. Tôi nhìn thấy họ tên tác giả bộ sưu tập, Huân tước Allahabad, bèn bán cho ông ta chiếc Duizenberg của tôi lấy mười bốn bảng Anh. Số tiền đó có thể giúp chúng tôi sang trọng trong một năm, không cần đến những bức điện chuyển tiền của ông bác tôi Vidal.

Chúng tôi thuê phòng ở khách sạn Bergus. Thời gian đầu của tình bạn đã để lại cho tôi một kỷ niệm tuyệt đẹp. Buổi sáng, chúng tôi lang thang trong những hiệu bán đồ cổ ở khu phố cổ của thành phố Genève. Essarts lôi kéo tôi vào thú chơi đồ đồng năm 1900. Chúng tôi mua vài chục cái đem về chất đầy phòng, đặc biệt có bức tượng thần Càn Lao màu xanh lục và hai con mang tuyệt đẹp. Một buổi chiều, Essarts báo tôi biết là anh ta đã kiếm được một bức tượng cầu thủ bóng đá bằng đồng đen.

- Chẳng bao lâu nữa, đám dân ăn chơi Paris sẽ bỏ ra ổi tiền vàng để cướp lấy những thứ này. Mình báo trước cho cậu biết điều đó, Raphael thân mến! Nếu mình có quyền quyết định thì kiểu cách của Albert Lebrun sẽ được khôi phục lại giá trị.

Tôi hỏi anh ta tại sao lại rời khỏi nước Pháp, anh ta giải thích:

- Phục vụ trong quân đội không hợp với sức khoẻ kém cỏi của mình. Vì vậy mình đảo ngũ.

- Chúng ta sẽ sửa chữa điều đó, - tôi nói - Mình hứa với cậu tìm ở Genève một tay nhà nghề thành thạo chuyên làm giấy tờ giả: lúc nào cậu muốn cậu có thể trở về Pháp mà không phải lo lắng gì hết.

Người thợ in có mái tóc đen mà chúng tôi đến liên hệ đã làm cho chúng tôi một bản khai sinh và một thẻ thông hành Thụy Sĩ mang tên Jean Francois Lévy, sinh tại Genève ngày 30 tháng Bảy năm 194...

- Bây giờ mình thành đồng bào với cậu rồi, Essarts nói, mình ngán làm goye^[22] rồi.

Tôi lập tức quyết định gửi một bản tuyên bố nặc danh cho các báo cánh tả Paris. Tôi soạn nội dung như sau:

Từ tháng Mười Một vừa rồi, tôi can tội đảo ngũ nhưng cơ quan quân sự Pháp đã thận trọng giữ im lặng về trường hợp của tôi. Tôi xin báo họ biết rằng hôm nay tôi tuyên bố công khai. Tôi là DO THÁI, và một quân đội đã khinh rẻ sự phục vụ của Đại úy Dreyfus sẽ không được tôi phục vụ. Người ta kết tội tôi là đã không làm tròn nghĩa vụ quân sự. Ngày xưa, cũng toà án ấy đã kết tội Alfred Dreyfus bởi ông ta, gốc DO THÁI, đã dám chọn con đường binh nghiệp. Trong khi chờ đợi người ta giải thích rõ ràng cho tôi mối mâu thuẫn trên, tôi từ chối phục vụ với tư cách binh nhì trong một quân đội, cho đến ngày hôm nay, chưa chịu chấp nhận một Thống chế Dreyfus. Tôi kêu gọi các chàng trai Pháp hãy làm theo tôi.

Tôi ký tên: JACOB X.

Cánh tả Pháp, lâu nay đang thoi thóp, vội vã khai thác trường hợp đùng đến đạo đức của Jacob X. đúng như tôi mong muốn. Đây là vụ án Do Thái thứ ba của nước Pháp sau vụ Dreyfus và vụ Finaly. Essarts tham gia vào cuộc chơi và chúng tôi thảo chung một bài văn xuất chúng “*Sám hối của Jacob X.*” in trên một tuần báo Paris: Jacob X. đã được một gia đình Pháp tiếp nhận, gia đình này yêu cầu giữ kín tên tuổi của họ. Gia đình này gồm có một Đại tá theo phái Pétain, bà vợ ông, cựu nữ cấp dưỡng quân đội, và ba người con trai: người con cả đã chọn binh chủng không quân, người con thứ hai hải quân và người con út được nhận vào Học viện Hàn lâm Quân sự *Saint Cyr*.

Gia đình này sống tại Paray-le-Monial và Jacob X. đã sống tuổi thơ ấy của anh ta dưới bóng đại giáo đường. Trên tường phòng tiếp khách treo các bức chân dung của các Thống chế Pháp: Gallienni, Foch, Joffre^[23], huân chương quân công của Đại tá X. và rất nhiều huân chương của chính quyền bù nhìn Vichy dưới thời quân Đức chiếm đóng. Do ảnh hưởng của những người thân, chàng cũng đang chuẩn bị thi vào Học viện Saint Cyr và sẽ thành Thống chế như Pétain.

Tại trường trung học, ông Giáo sư C., dạy môn lịch sử có giảng đến vụ án Dreyfus. Ông Giáo sư này, hồi trước chiến tranh đã đảm nhiệm một chức vụ quan trọng trong Lực lượng Cảnh sát Pháp. Ông không phải không biết rằng Đại tá X. đã tố cáo với chính quyền chiếm đóng Đức cha mẹ của Jacob X. và việc tiếp nhận cậu bé Do Thái này chính là nhằm khôi phục lại sự đúng đắn sau khi nước Pháp được giải phóng.

Do khinh bỉ chủ nghĩa Pétain theo kiểu Saint-Sulpice của gia đình X., Giáo sư rất sung sướng thấy đã gây được sự bất hoà trong gia đình này. Sau bài giảng, ông ra hiệu của Jacob X. đến gặp riêng và ông nói vào tai chàng:

“Thầy biết chắc là vụ án Dreyfus đã làm em rất phiền lòng. Một thanh niên Do Thái trẻ tuổi như em tất rất quan tâm đến nỗi bất công kia.”

Jacob X. hoảng sợ nhận thấy chàng lại có gốc Do Thái. Trước đây chàng vẫn tự đánh đồng mình với Thống chế Foch, Thống chế Pétain, vậy mà bây giờ bỗng nhiên chàng lại giống Đại úy Dreyfus! Nhưng Jacob X. không tiến hành báo thù bằng cách phản bội như Dreyfus đã làm. Chàng nhận hồ sơ quân đội và thấy không có con đường nào khác ngoài đảo ngũ.

Bài sấm hồi trên đã gây ra mối bất hoà trong những người Do Thái có quốc tịch Pháp. Những người theo chủ nghĩa xiônít khuyên Jacob X. di cư sang Israel. Ở bên đó chàng đủ tính hợp pháp để ôm mơ ước nhận cây gậy Thống chế. Những người Do Thái ô nhục và đã chịu đồng hoá thì vu cho

Jacob X. là kẻ khiêu khích làm thuê cho bọn quốc xã mới. Cánh tả lại hăng hái bảo vệ chàng trai đảo ngữ.

Bài báo của J-P Sartre: “*Saint Jacob X., diễn viên và người tử đạo*”^[24] đã làm bùng lên cuộc công kích. Người ta nhớ mãi đoạn đúng đắn nhất:

“Từ nay anh ta muốn là Do Thái, nhưng Do Thái trong sự nhục nhã. Dưới những cặp mắt nghiêm khắc của các Thống chế Gallieni, Joffre, Foch, những vị có chân dùng treo trên tường phòng khách, anh ta sẽ bị coi là một kẻ đảo ngữ thảm hại, trong khi chính anh ta từ thuở thơ ấu cho đến nay, vẫn không ngừng ngưỡng mộ quân đội Pháp, chiếc mũ lưỡi trai của ông già Bugeaud và những tấm huân chương Quân công của Pétain. Tóm lại, anh ta sẽ cảm thấy một nỗi xấu hổ êm dịu được thấy mình là Kẻ Khác, tức là Cái Ác”.

Rất nhiều bản tuyên ngôn được chuyển tay, đòi sự quay lại đắc thắng của Jacob X. Một cuộc mít tinh được tổ chức tại Hội Tương tế. Sartre năn nỉ Jacob X. đừng giấu họ tên thật nữa mà ra công khai, nhưng thái độ im lặng một cách bướng bỉnh của kẻ đảo ngữ đã làm nhụt chí những người có thiện ý nhất.

Chúng tôi thường ăn tối ở khách sạn Bergues. Ban đêm, Essarts ngồi soạn một cuốn sách về điện ảnh Nga trước cách mạng. Còn tôi thì dịch các nhà thơ Hi Lạp tinh tế của xứ Alexandrie. Chúng tôi chọn quây giải khát của khách sạn làm nơi tiến hành những việc vụn vặt ấy. Một ông trăn hói, mắt đỏ như hai hòn than hồng thường đến ngồi bên cạnh bàn chúng tôi. Một buổi chiều ông ta bắt chuyện và chăm chú nhìn chúng tôi. Đột nhiên ông lấy trong túi ra một tấm thông hành cũ kỹ đưa chúng tôi. Tôi sững sờ khi đọc thấy họ tên của ông ta: chính là Maurice Sachs. Rượu làm ông ta thích nói. Ông kể chúng tôi nghe những chuyện gian truân của ông khởi đầu từ năm 1945, năm mà ông tung tin ông mất tích. Ông đã lần lượt làm nhân viên cho cơ quan mật vụ phát xít Gestapo, làm nhà buôn súc vật ở xứ

Baviere, người môi giới ở Anvers, chủ nhà chứa ở thành phố Barcelone, diễn viên hề trong một gánh xiếc ở thành phố Milan dưới biệt danh Lola Montès. Cuối cùng ông định cư ở thành phố Genève, làm chủ một hiệu sách nhỏ. Chúng tôi uống rượu cho đến ba giờ sáng để ăn mừng cuộc hội ngộ này. Từ hôm đó trở đi, hai chúng tôi không rời ông Maurice kia nửa bước và chúng tôi long trọng thề là sẽ giữ bí mật chuyện ông ta vẫn còn sống.

Ngày này sang ngày khác chúng tôi ngồi sau những chồng sách ở gian bên trong cửa hiệu sách, nghe ông Maurice thuật lại những chuyện xảy ra vào năm 1925. Giọng khàn đặc vì rượu, Maurice kể về các nhà văn nổi tiếng thời đó: Gide, Cocteau, Coco Chanel. Chàng trai của “Thập niên rồ đại”^[25] còn ở tuổi thiếu niên thì nay đã là một ông già to béo, hoa tay múa chân gọi lại kỷ niệm về những diễn viên Hispano Suize và tiết mục “*Con bò trên mái nhà*”. Ông tâm sự với chúng tôi:

- Từ 1945 tôi chỉ là sống thừa. Lẽ ra tôi phải chết vào đúng lúc như Drieu la Rochelle^[26]. Chỉ có điều tôi là gốc Do Thái, tôi có khả năng nhẫn nhục chịu đựng của loài chuột.

Tôi ghi vào sổ điều suy nghĩ đó và hôm sau tôi đem đến cho Maurice bài nghiên cứu của tôi “*Drieu và Sachs: Những con đường tội lỗi dẫn đến đâu?*” Trong bài đó tôi nêu lên rằng hai thanh niên của năm 1925 đó đã lạc đường vì tính nhu nhược của họ: Drieu, chàng trai cao lớn của Học viện Chính trị, một người tiêu tư sản Pháp, đã bị mê hoặc bởi những chiếc xe hơi hạ mui được, những cà vạt Anh, những cô gái Mỹ, và tự cho phép mình là một anh hùng của chiến tranh 14-18; Sachs, chàng trai Do Thái đẹp trai và ăn chơi trác táng, sản phẩm của những năm hậu chiến sống gấp. Vào khoảng 1940, tấn bi kịch đổ ập xuống châu Âu, hai cậu công tử ăn chơi kia sẽ phản ứng ra sao đây? Drieu nhớ lại ông ta sinh ra trong vùng Cotenin và bốn năm liền đã gào lên bản *Horst Wessel Lied* bằng cái giọng the thé. Còn với Sachs, thành phố Paris bị Đức chiếm đóng là cõi thiên đường để ông ta tha hồ lao đầu vào hoan lạc. Paris lúc đó cung cấp những cảm giác còn

mãnh liệt hơn cả Paris năm 1925. Tại đây người ta có thể buôn vàng, thuê những căn hộ rồi lập tức bán lại cả toà nhà, chỉ cần đổi mười kilô bơ là lấy được một viên ngọc xaphia, rồi lại đổi viên xaphia thành sắt thép, vân vân. Đêm tối và sương mù hỗ trợ cho họ quyt các món nợ. Nhưng thú nhất là được mua tính mạng của mình ngoài chợ đen, được nghe rõ từng tiếng đập của trái tim, được cảm thấy mình là con mồi trong một cuộc săn đuổi. Người ta đã hình dung sai con người của Sachs trong thời Kháng chiến chống Đức. Tưởng ông đấu tranh với những viên chức cấp thấp người Pháp để vận hội đạo đức, pháp luật và sự công khai. Vào khoảng 1944, khi Sachs cảm thấy đàn chó săn và những cái bẫy chuột đe dọa mình, ông ta liền xin gia nhập tổ chức S.T.O, rồi sau đó thành nhân viên tích cực của cơ quan mật vụ phát xít Gestapo. Tôi không muốn làm rách lòng Maurice: tôi để ông chết vào năm 1945 và không nói gì đến các kiểu “hoá thân” của ông ta từ năm 1945 đến nay. Tôi kết luận như sau: “Ai ngờ được rằng chàng trai hấp dẫn năm 1925 hai chục năm sau lại phó mặc bản thân cho những con chó xâu xé thân xác ông ta trên một bãi đất hoang ở xứ Poméranie?”

Sau khi đọc xong bài nghiên cứu của tôi, Maurice nói:

- Cậu viết khá lắm, Schlemilovitch! Cậu so sánh tôi với Drieu, nhưng rốt cuộc tôi lại thú hơn nếu cậu so sánh Drieu với Brasillach. Cậu thừa biết so với hai người đó, tôi chỉ là một thằng hề. Cậu hãy viết một bài gì nữa đi và sáng mai đưa tôi, tôi sẽ bình phẩm.

Maurice thích được khuyên bảo một người trẻ tuổi. Hẳn ông ta nhớ lại những cuộc viếng thăm đầu tiên của ông đến nhà Gide và Cocteau. Bài “*Drieu và Brasillach*” của tôi được ông rất thích. Trong bài đó tôi thử giải đáp câu hỏi: động lực nào đã đẩy Drieu và Brasillach đến chỗ cộng tác với chính quyền phát xít chiếm đóng?

Phần đầu của bài nghiên cứu lấy tên là: “*Pierre Drieu La Rochelle hay cặp nhân tình muôn thuở giữa bọn S.S và ả Do Thái*”. Một đề tài luôn được Drieu lặp lại trong các cuốn tiểu thuyết của ông ta: đề tài cô gái Do Thái.

Gilles^[27] Drieu, con người Viking^[28] kiêu hãnh ấy, đã không ngần ngại làm chân đất khách cho những ả gái điếm Do Thái, một ả Myriam nào đó chẳng hạn. Cũng có thể cắt nghĩa việc ông ta bị hút vào những ả Do Thái theo cách như sau: từ thời Walter Scott^[29], ai cũng mang định kiến gái Do Thái là những ả chuyên làm tiền xinh đẹp, sẵn sàng chiều chuộng mọi yêu cầu oái ăm của các ông chủ và lãnh chúa thuộc nòi giống Aryen. Bên cạnh các ả Do Thái, Drieu có ảo tưởng ông ta là một Thánh chiến, một hiệp sĩ của nước Đức cổ xưa. Cho đến chỗ đó, bài phân tích của tôi vẫn chưa có ý gì độc đáo, các nhà bình luận về Drieu đã từng nhấn mạnh chủ đề cô gái Do Thái trong sáng tác của nhà văn này. Nhưng còn Drieu cộng tác với chính quyền phát xít chiếm đóng? Tôi cắt nghĩa được khá dễ dàng: Drieu có tính sùng bái chất cứng rắn đàn ông của người Cổ Hi Lạp. Tháng Sáu 1940, những người mang dòng máu Aryen thuần khiết, những chiến binh thực thụ^[30] ào ào đến Paris: Drieu vội vã trút bỏ bộ quân phục Viking ông ta đã thuê để mặc và để giày vò, hành hạ các cô gái Do Thái ở Passy. Ông ta lấy lại được bản chất thật của mình: trước cặp mắt xanh biếc lạnh như thép của những tên S.S ông ta mềm oặt, tan ra thành nước và đột nhiên cảm thấy mình từ bao giờ đã nhiễm thói uể oải chậm chạp của người phương Đông. Sau đó không lâu, ông ta ngất xỉu trên đôi cánh tay của kẻ chiến thắng. Sau khi bọn phát xít bại trận, ông ta tự huỷ hoại bản thân^[31]. Một thái độ thụ động như vậy, một niềm khao khát Nát Bàn như vậy ở một người sinh trưởng tại miền Normandie làm chúng ta ngạc nhiên. Drieu vốn có thiên hướng quan thị. Ông ta chính là kỹ nữ Do Thái, là Esther Gobseck của chính quyền chiếm đóng.

Phần thứ hai bài nghiên cứu của tôi lấy tên là “*Robert Brasillach hay nàng tiểu thư thành phố Nuremberg*”. Một số trong chúng tôi đã ăn nằm với nước Đức, ông ta thú nhận, và chuyện đó đã để lại cho chúng tôi những ấn tượng êm đềm. Thái độ hồn nhiên của ông ta giống như của những cô gái thành Vienne trong thời gian nước Áo sáp nhập vào Đức. Lính Đức điều hành trên quảng trường, và các cô gái kia đã mặc những bộ y phục hết sức

khiêu dân để ném hoa hồng cho chúng. Sau đấy các cô khoác tay các chàng thiên sứ tóc vàng dạo chơi trên đại lộ Prater. Tiếp đó là buổi tối thần tiên trong công viên Stadtpark, nơi mỗi cô ôm hôn một chàng trai S.S, khẽ hát những câu tình yêu của nhạc sĩ Schubert. Lạy Chúa, tuổi thanh xuân mới đẹp làm sao bên kia dòng sông Rhin!.. Làm sao người ta không mê đắm được chàng Quex theo chủ nghĩa Hitler? Đến thành phố Nuremberg, Brasillach không còn tin vào mắt mình nữa: những bắp thịt rám nắng như hổ phách, cặp mắt trong sáng, cặp môi run rẩy của những đoàn viên thanh niên Hitler và những dương vật của chúng mà người ta đoán là đang cương cứng lên trong ban đêm ẩm áp, một đêm trong vắt như đêm mà người ta đã thấy toả xuống Tolède từ đỉnh cao của rặng núi Cigarrales...

Tôi biết Robert Brasillach từ khi ông ta còn học trường Cao đẳng Su phạm. Bây giờ ông ta gọi tôi là “chàng Moise^[32] đẹp trai của ta” hoặc “chàng Do Thái đẹp trai của ta”. Hai chúng tôi đã cùng với nhau khám phá ra thành phố Paris của văn hào Pierre Corneille và của René Clair. Đây đó có những quán rượu đáng mến, và chúng tôi la cà đến đó uống vài li vang trắng. Hồi đó Robert Brasillach từng lấu linh nói với tôi về thầy giáo dễ mến. André Bellessort và chúng tôi cùng nhau dựng lên những câu chuyện bịa đặt lý thú. Buổi chiều, chúng tôi trốn học, đóng cửa chơi bời với một vài sinh viên Do Thái lười biếng, hư hỏng và huênh hoang. Buổi tối, chúng tôi đi xem phim hoặc cùng bè bạn ném món cá thu nấu với dầu ôliu ngon tuyệt. Và cho đến nửa đêm, chúng tôi ngồi uống nước cam chai ướp lạnh là thứ Robert rất mê bởi nó làm ông ta nhớ lại đất Tây Ban Nha. Tất cả những thứ đó là tuổi trẻ của chúng tôi, là buổi sáng của cuộc đời mà chúng tôi không bao giờ còn được hưởng lại nữa. Robert Brasillach bắt đầu thành công xuất sắc trong nghề làm báo. Tôi còn nhớ một bài ông ta viết về Julien Benda.

Chúng tôi thường dạo chơi trong công viên Montsouris, và chàng Meaulnes cao lớn của chúng tôi giọng rắn rỏi tố cáo chủ nghĩa trí tuệ của Benda, thói dâm dật Do Thái của ông này, cả tính già nua kiêu học giả Do Thái của ông nữa. “Câu tha lỗi, đột nhiên Robert nói với tôi. Khéo vừa rồi

mình đã làm cậu méch lòng. Mình quên bằng mắt, cậu là người gốc Israel.” Tôi đỏ rừ mặt. “Không đâu, Robert, mình là một *goye* danh dự! Cậu không biết rằng một Jean Lévy, một Pierre Marius Zadoc, một Raoul Charles Leman, một Marc Boasson, một René Riquier, một Louis Latzarus, một Tené Gross tất cả đều gốc Do Thái giống như mình, và họ đều nhiệt tình tán thành Maurras hay sao? Riêng mình, Robert ạ, thì mình muốn vào làm cho báo *Je suis partout* ^[33]. Cậu hãy giới thiệu mình với các bạn cậu, mình tha thiết nhờ cậu đấy! Mình sẽ đảm nhiệm mục bài Do Thái thay cho Lucien Rebatet! Cậu thử hình dung câu chuyện sẽ om sòm đến mức nào: “Schlemilovitch gọi Blum ^[34] là đồ Do Thái”. Robert Brasillach rất khoái triển vọng đó.

Sau đấy không lâu tôi kết thân với P.A. Cousteau, “Bordelais tóc đen và đầy chất nam tính”, với hạ sĩ Ralph Saupault, Robert Andriveau, “con người phát xít cứng rắn đồng thời là giọng nam cao tình cảm trong các bữa tiệc của chúng ta”, chàng trai vui tính ở Toulouse Alain Laubreaux, cuối cùng là với tay săn bắn trên núi Alpes Lucien Rebatet (Đó là một người cầm bút giống như sẽ cầm súng sau này, đến lúc cần.) Tôi lập tức cung cấp cho chàng nông dân Thái tử này một số ý tưởng thích hợp để đưa vào mục chuyên đề Do Thái của anh ta. Sau đấy Rebatet luôn đến hỏi ý kiến tôi. Tôi luôn nghĩ rằng các *goye* đi guốc quá to nên không hiểu được người Do Thái. Ngay đến kiểu bài Do Thái của họ cũng quá vụng về. Chính nguyên nhân đó khiến báo *Je suis partout* rất biết ơn tôi.

Chúng tôi sử dụng nhà in của báo Action Francaise ^[35]. Tôi ngồi lên đầu gối của Maurras và vuốt chòm râu của Pujo. Maxime Real del Sarte cũng không hề khó tính. Toàn những ông già tuyệt vời! Từ nhỏ tôi đã mơ ước có được những người ông như thế. Ông tôi chỉ là một ông già Do Thái thất học ở Odessa, thậm chí không biết nói tiếng Pháp.

Nếu tôi cho rằng Léon Daudet là người làm tôi dễ chịu thì tôi lại thấy Đại tá De La Roque làm tôi chán ngán. Horace de Carbuccia và Bérand đôi

lần mời tôi đến nhà để nói về âm mưu liên minh Do Thái - Anh. Maurois thêm có được bè bạn phát xít như tôi. Tôi bèn mách cho anh ta một cách: bỏ hẳn thói e thẹn thanh cao của một người Do Thái tự ti. Lấy lại tên thật, và giống như tôi, Raphael Schlemilovitch, trở thành một người Do Thái bài Do Thái.

Tháng Sáu 1940. Tôi bỏ nhóm *Je suis partout*, trong lòng rất tiếc những cuộc gặp nhau trên quảng trường Denfert Rochereau. Tôi đã chán nghề làm báo và ôm tham vọng làm chính trị. Tôi quyết định làm một người Do Thái cộng tác với phát xít, trong khi Maurois và Daniel Halévy vẫn theo đà trượt, hài lòng với việc theo Pétain.

Thoạt tiên tôi dấn thân vào kiểu cộng tác thượng lưu: dự những buổi tiệc trà của Bộ Tuyên truyền^[36], những bữa ăn tối của Jean Luchaire, những bữa ăn đêm trên phố Lauriston, và tạo tình bạn bè thân thiết một cách thận trọng với Brinon. Tôi tránh gặp Céline và Drieu La Rochelle, theo tôi họ quá Do Thái hoá. Tôi nhanh chóng trở thành người họ không thể thiếu: tôi là người Do Thái duy nhất, người “Do Thái tốt” của phái Cộng Tác^[37]. Luchaire giới thiệu tôi làm quen với Abetz. Chúng tôi thoả thuận gặp nhau tại khách sạn Majestic. Tôi đề ra cho ông ta những điều kiện của tôi: 1) Thay chân Darquier de Pellepoix ở Uỷ ban các vấn đề Do Thái, y là một người Pháp nhơ bẩn; 2) Được hoàn toàn tự do hành động. Mục tiêu của tôi: lập một tổ chức S.S Do Thái Vũ Trang và một Binh đoàn Tình nguyện Do Thái chống Cộng. Tôi cho rằng thật phi lý đi diệt 500.000 người Pháp gốc Do Thái trong khi chỉ cần tẩy não họ để họ có thái độ tốt hơn đối với nước Đức. Abetz có vẻ rất thích thú nhưng chưa trả lời ngay. Tuy nhiên tôi vẫn có quan hệ tốt với ông ta và Stulpnagel. Họ khuyên tôi xin gặp Doriot hoặc Déat. Tôi không thú Doriot lắm, do trong quá khứ ông ta đã từng là đảng viên cộng sản và do kiểu dùng dây đeo quần của ông ta. Tôi đánh hơi thấy ở Déat chất của một giáo viên theo phát xã hội - cấp tiến.

Một người mới quen đã gây ấn tượng mạnh cho tôi do chiếc mũ nòi ông ta đội. Tôi muốn nói đến Jo Darnand là người Pháp tốt của tôi mang hình ảnh Epinal “với gương mặt chiến binh đang hỏi đường xuống đồng bằng”. Tôi trở thành cánh tay phải của ông ta và có quan hệ thân thiện vững chãi với giới cảnh sát: tôi cam đoan rằng những chàng trai mặc đồng phục màu xanh nước biển kia rất khá.

Hè 1944, sau nhiều cuộc hành binh tiến hành tại vùng Vercors, chúng tôi lui về náu ở Sigmarigen cùng với các vệ binh. Tháng Mười Hai, trong chiến dịch công kích Rundstedt, tôi bị một lính Mỹ hạ, tên anh ta là Lévy^[38] và anh ta giống tôi như hai anh em ruột.

Tôi tìm thấy trong hiệu sách của Maurice tất cả các số của báo *la Gerbe*, báo *Pilori*, báo *Je suis partout* cùng một số cuốn sách của phái Pétain nói về cách đào tạo các “chỉ huy”. Ngoài các sách báo thân Đức, Maurice còn đầy đủ tác phẩm của những nhà văn đã bị quên lãng. Trong khi tôi đọc say sưa những tác giả Do Thái Montandon và Marques-Rivière, thì Essart mê mải đọc những tiểu thuyết của Edouard Rod, của Marcel Prévost, của Estaunie, của Boylesve, của Abel Harmant. Anh ta còn soạn một tiểu luận nhan đề: “*Văn học là gì?*” đề tặng Jean- Paul Sartre.

Essarts có thiên tư về đồ cổ, anh ta đề xuất ý kiến khôi phục lại danh dự cho những nhà viết tiểu thuyết thập niên 1880 anh vừa phát hiện ra. Essarts còn bảo vệ cả văn phong thời Louis Philippe hoặc Napoléon III. Chương cuối cùng trong tiểu luận của anh ta lấy tên “*Cách thức sử dụng một số tác giả*” và nói với những thanh niên khao khát nâng cao trình độ văn hoá như sau: “Đọc Edouard Estaunie, anh ta viết, cần phải ngồi trong một ngôi nhà nông thôn vào khoảng năm giờ chiều, vừa đọc vừa nhấm nháp ly rượu *Armagnac*. Người đọc nên mặc một bộ âu phục may ở hiệu O’Rosen hoặc Creed, thắt cà vạt Club và túi pô- sét bằng xoa đen. Tác giả René Boylesve thì tôi khuyên các bạn nên đọc vào mùa hè, ở Cannes hay Monte Carlo, khoảng tám giờ tối, mặc một bộ âu phục bằng vải *alvaga*. Những tiểu

thuyết của Abel Hermant khó tính hơn: cần phải được đọc trên một thuyền buồm Panama, hút thuốc lá bạc hà...”

Còn Maurice, ông ta đang biên tập cuốn thứ ba trong bộ *Hồi ký* của mình: *Bóng ma*, tiếp theo hai cuốn trước là *Lễ hội Sabbath* và *Cuộc săn đuổi*.

Về phần tôi, tôi quyết định sẽ trở thành nhà văn Pháp gốc Do Thái lớn nhất, sau Montaigne, Marcel Proust và Louis Ferdinand Céline.

Hồi ấy tôi đúng là một trai trẻ, hay giận hờn và say mê đủ thứ. Ngày nay nghĩ lại, tôi bật cười thấy hồi đó sao mình ngây thơ đến thế. Tôi tưởng như trách nhiệm về tương lai của nền văn học Do Thái đè lên đôi vai tôi. Tôi ngoái nhìn lại phía sau và vạch ra những con bài bịp: Đại úy Drieu, Maurois, Daniel Halévy. Tôi cho rằng Proust quá lệ thuộc vào kỷ niệm thời thơ ấu sống ở tỉnh nhỏ, Edmond Fleg quá làm duyên làm dáng, Benda thì quá trù tượng: Tại sao ông phải làm ra vẻ như tinh thần ông tinh khiết lắm, Benda? Những thiên sứ của môn hình học chẳng? Những bậc thoát xác vĩ đại? Những người Do Thái vô hình?

Spire có nhiều câu thơ thật đẹp:

Hồi nồng ấm, hồi u sầu, hồi bạo lực, hồi cuồng điên,

Những sức mạnh ta hiến thân vào đó.

Ta sẽ ra sao nếu thiếu các vị? Xin hãy đến che chở cho ta.

Chống lại lý trí khô cằn của trái đất hạnh phúc này.

Và còn:

Ngươi muốn ca tụng sức mạnh, can trường?

Người chỉ yêu những ai mơ mộng, bất lực trước cuộc đời?

Người kiếm tìm để nghe bài ca tươi vui của nông dân,

Bước chân thô bạo của binh lính, điệu múa duyên dáng của các thiếu nữ

Người chỉ có đôi tai tinh tường khi nghe tiếng than khóc...

Nhìn sang phương Đông, người ta thấy những nhân cách mạnh mẽ hơn: Henri, Franz Kafka... Tôi yêu bài thơ của Heine nhan đề *Dona Clara*; tại Tây Ban Nha, con gái một pháp quan lại yêu chàng hiệp sĩ đẹp trai rất giống thánh Georges. “Chàng không có gì giống bọn Do Thái vô đạo”, nàng nói với chàng. Nghe thấy thế chàng hiệp sĩ đẹp trai bèn lộ ra lai lịch thật của mình:

Ich, Senora, eur Geliebter,

Bin der Sohn des vielbelobten

Grossen, schriftgelehrten Rabbi

Israel von Saragossa. [\[39\]](#)

Người ta đã làm rùm beng xung quanh Franz Kafka, người anh cả của Charlie Chaplin. Một số kẻ hợm hĩnh nòi Aryen đã xỏ chân vào giày để sắt để giẫm đạp lên tác phẩm của ông: họ phong Kafka làm giáo sư triết học. Họ đem so sánh ông với Emmanuel Kant người Phổ, Soeren Kierkegaard, người Đan Mạch hừng cảm, với người phương Nam Albert Camus, với J. - P. Sartre, người viết đủ thể loại, nửa dân Alsace nửa dân Périgourdrie. Tôi tự hỏi làm sao Kafka, con người quá yếu ớt, quá nhút nhát, chống lại được trò thô bạo kia?

Essarts, từ khi chuyển quốc tịch sang Do Thái, đã phụng sự lý tưởng của chúng tôi không chút ngần ngại. Còn Maurice thì lo lắng thấy tư tưởng phân biệt chủng tộc của tôi quá trầm trọng.

- Cậu cứ nhắc lại mãi chuyện cũ kỹ, ông nói với tôi. Chúng tôi đâu còn ở năm 1942, cậu ơi? Nếu thế, tôi tha thiết xin cậu noi gương tôi, gia nhập Gestapo, để thay đổi tư tưởng! Cậu nên biết, con người rất nhanh chóng thay đổi nguồn cội! Chỉ cần linh hoạt một chút thôi. Thậm chí tha hồ thay da đổi thịt nữa! Thay màu da! Loài kỳ nhông muôn năm! Cậu xem này, tôi biến thành người Trung Hoa ngay bây giờ! Người da đỏ Bắc Mỹ! Người Na Uy! Người Patagon! Chỉ cần làm một trò ảo thuật nhỏ là xong! Abracadabra! [\[40\]](#)

Tôi không nghe ông ta. Tôi vừa quen được với Tania Arcisewska, một cô gái trẻ Ba Lan gốc Do Thái. Cô gái này tự huỷ diệt bản thân một cách chậm chạp, không co giết giãy giụa cũng không gào thét, mà như để cái chết tự nó đến.

Nàng dùng một bơm tiêm Pravaz để chọc vào cánh tay trái.

- Tania ảnh hưởng tai hại đến cậu đấy, ông Maurice nói với tôi. Tốt hơn, cậu hãy kiếm một cô gái Aryen xinh đẹp, con bé sẽ hát cho cậu nghe bài hát ru của địa phương.

Tania hát cho tôi nghe bài *Cầu hồn những nạn nhân ở Auschwitz* [\[41\]](#). Nửa đêm nàng đánh thức tôi dậy, trở tôi dòng chữ số tù nhân không thể phai mờ trên vai nàng:

- Anh hãy xem chúng đã làm gì em, Raphael. Anh nhìn đây này!

Nàng loạng choạng lê ra cạnh cửa sổ. Trên phố Bờ sông Rhône, những đoàn quân mặc áo đen bước rầm rập và tụ tập lại trước cửa khách sạn với một trận tự đáng phục.

- Anh hãy nhìn tất cả bọn S.S, Raphael! Có ba tên mặc áo capôt da, kia kìa, bên trái ấy, Gestapo đấy, Raphael! Chúng đang đi về phía cửa khách sạn! Chúng đang tìm chúng ta! Chúng sẽ dẫn chúng ta đến thánh đường!

Tôi vội trấn an nàng. Tôi có nhiều bạn bè ở cấp rất cao. Tôi không cần giao du với những thằng hề của Gestapo Paris. Tôi mày tao với Goering, Hess, Goebbels, và Heydrich^[42] rất thú tôi. Có tôi, nàng không phải lo gì hết. Bọn cảnh sát sẽ không dám động đến một sợi tóc của nàng. Còn nếu chúng vẫn ngoan cố, tôi sẽ chia cho chúng xem các huân huy chương của tôi: Tôi là người Do Thái duy nhất được đích thân Hitler gắn tằm Huân chương Chữ thập Quân công.

Một buổi sáng, lợi dụng lúc tôi đi vắng, Tania cắt tĩnh mạch. Mặc dù tôi đã giấu hết lưỡi dao cạo của tôi. Bởi tôi cảm thấy một thứ chóng mặt rất lạ lúc tôi nhìn vào những vật nhỏ bé bằng kim loại ấy; tôi chỉ chực muốn nuốt chúng!

Hôm sau, một thanh tra cảnh sát từ Paris đến chỉ cốt để thăm vấn tôi. Thanh tra La Clayette, nếu tôi nhớ không sai.

- Người phụ nữ có tên là Tania Arcisewska, y nói với tôi, là tội phạm đang bị cảnh sát Pháp săn lùng, Chuyên chở và tiêu thụ chất ma túy. Với bọn ngoại quốc ấy, ta không thể tin được thứ gì đâu. Những tên Do Thái ấy. Những tên tội phạm Trung Âu đấy. Cuối cùng, nó đã chết, và thế càng hay.

Sự miễn cán của thanh tra La Clayette và mối quan tâm đặc biệt của y đến cô bạn tình của tôi làm tôi ngạc nhiên: chắc hẳn y đã từng là nhân viên Gestapo.

Tôi vẫn giữ lại bộ sưu tầm con rối của Tania để làm kỷ niệm. Đó là các nhân vật của *Commedia dell'arte*^[43]: Karagheuz, Pinocchio, Guignol,

người Do Thái lang thang, Người Mộng Du. Nàng đã bày chúng xung quanh trước khi tự sát. Tôi tin rằng chúng là những bạn đồng hành duy nhất của nàng. Trong tất cả những con rối đó, tôi thích nhất con rối Người Mộng Du, với hai tay duỗi thẳng ra phía trước, mắt nhắm lại. Bị lạc lối trong cơn ác mộng đầy những dây thép gai và chòi canh, Tania rất giống con rối ấy.

Đến lượt Maurice cũng lại chuồn khỏi bọn tôi. Từ lâu ông ta đã mơ ước sang Phương Đông. Tôi hình dung ông hiện đang sống ẩn dật ở Macao hay Hồng Kông. Cũng có thể ông đang lặp lại thí nghiệm của ông ta về S.T.O trong một công xã nào tại Israel. Giả thiết này của tôi xem chừng có lý hơn cả.

Trong một tuần lễ, Essarts và tôi rất bối rối. Chúng tôi hoảng sợ nhìn về tương lai: chúng tôi chỉ còn sáu mươi frăng Thụy Sĩ. Nhưng ông nội của Essarts và ông bác Vidal ở Venêduêla của tôi cùng qua đời một ngày. Essarts thừa kế tước Công và danh hiệu Huân tước. Tôi thì tạm bằng lòng với cả một gia tài kếch xù bằng tiền bolivar^[44]. Di chúc của bác Vidal làm tôi ngạc nhiên: rõ ràng là chỉ cần năm năm chịu ngồi trên đầu gối của một ông già là đủ được ông cho hưởng thừa kế toàn bộ.

Chúng tôi quyết định trở lại Pháp. Tôi quả quyết với Essarts: cảnh sát Pháp đang truy tìm một Công tước kiêm Huân tước đảo ngũ, nhưng không phải tên là Jean Francois Lévy, công dân Genève. Vượt qua biên giới xong, chúng tôi làm nổ tung nhà băng của sông bạc ở Aixles Bains. Tôi tổ chức cuộc họp báo đầu tiên ở khách sạn Splendid. Người ta hỏi tôi, sẽ dùng làm gì số bolivar kia: Lập một hậu cung nhiều mỹ nữ? Xây những toà lâu đài bằng cẩm thạch hồng? Bảo trợ văn chương và nghệ thuật? Làm những công việc từ thiện? Tôi có lãng mạn không, có bất cần mọi thứ không? Tôi có thể chân Rubirosa không? Hay Farouk? Hay Ali Khan^[45].

Tôi sẽ đóng vai theo kiểu một thanh niên tỉ phú. Tất nhiên tôi đã đọc Larbaut và Scott Fitzgerald, nhưng tôi sẽ không mô phỏng những đau khổ tinh thần của A.W. Olson Barnabooth cũng như chủ nghĩa lãng mạn trẻ con của nhân vật Gatsby. Tôi muốn mọi người yêu tôi vì tôi có tiền cho họ.

Tôi hoảng sợ nhận thấy rằng tôi mắc bệnh lao. Tôi cần phải giấu kín cái bệnh xuất hiện chẳng đúng lúc chút nào, cái bệnh giúp cho tôi một sự hồi lại danh tiếng trong tất cả các túp nhà tranh ở châu Âu. Các cô gái nòi Aryen sẽ bộc lộ thiên hướng của nữ thánh Blandine^[46] chịu hiến thân cho một chàng trai giàu có, tuyệt vọng, điển trai và mắc bệnh lao. Để những người có hảo tâm ấy bớt đi niềm hy vọng, tôi nhắc lại với các nhà báo rằng tôi là DO THÁI, do đây tôi chỉ quan tâm đến tiền bạc và giàu sang. Người ta ca ngợi tôi rất đẹp trai: tôi bèn liên tục nhấn nhó mặt mày, tôi sẽ làm bộ mặt của tôi giống như con khỉ orang-outang và tôi tuyên bố tôi là khuôn mẫu của người Do Thái mà người nòi Aryen đã nô nức đến xem, khoảng 1941, tại cuộc triển lãm loài vật ở cung Berlitz. Tôi đánh thức lại những kỷ niệm của Rabatête và Bardamu. Những bài thoá mạ của họ bổ sung cho những cố gắng của tôi. Không may cho tôi là ngày nay người ta không đọc hai tác giả ấy nữa. Các tạp chí sang trọng và báo chí tình cảm vẫn một mực ca ngợi tôi đủ điều: tôi là một người thừa kế trẻ tuổi, tính nết khác thường và vô cùng đáng yêu. Do Thái ư? Thì đã sao? Cũng như Chúa Jesus Christ và bác học Albert Einstein thôi.

Thất vọng vì không thực hiện được ý định, tôi bèn tậu một chiếc du thuyền, *Le sanhédrin*, rồi tôi biến nó thành nhà chứa thượng hảo hạng. Tôi thả neo nó ở Monte Carlo, Cannes, La Baule, Deauville. Ba loa điện treo trên mỗi đỉnh cột buồm phát đi lời những bài viết của bác sĩ Bardamu và của Rabatête, những cuộc giao du thích nhất của tôi: đúng thế, tôi đang chỉ huy âm mưu của chủng tộc Do Thái toàn thế giới bằng những cuộc làm tình đông người và những triệu bạc. Đúng, cuộc chiến tranh 1939 đã bùng nổ là do lỗi của tôi. Đúng, tôi là một thứ Yêu-Râu-Xanh, một giống ăn thịt người chuyên xâu xé những cô gái Aryen sau khi hiếp dâm họ. Đúng, tôi mơ ước

làm cho toàn bộ nông dân nước Pháp lụn bại và biến vùng Cantal thành đất của người Do Thái.

Chẳng bao lâu tôi đâm chán tất cả những trò ấy. Tôi bèn cùng với cậu bạn Essarts trung thành rút lui đến khách sạn Trianon ở Versailles để đọc ở đó tác phẩm của nhà xã hội không tưởng Saint Simon. Mẹ tôi lo lắng thấy nét mặt rầu rĩ của con trai. Tôi bèn hứa sẽ viết một vở bi hài kịch, trong đó bà đóng vai chính. Sau đây bệnh lao sẽ đem tôi đi một cách nhẹ nhõm. Hoặc khi đó tôi có thể tự sát. Sau khi cân nhắc kỹ càng, tôi quyết định không kết thúc bằng cái đẹp. Họ sẽ so sánh tôi với con Đại bàng hoặc chàng Werther thất tình của thi hào Goethe.

Tối hôm đó Essarts muốn kéo tôi đến dự một dạ hội hoá trang.

- Trước hết cậu đừng cải trang thành nhân vật Shyloch hay anh chàng Do Thái Suss như mọi khi. Mình đã thuê cho cậu một bộ triều phục lộng lẫy thời vua Henri III và thuê cho mình một bộ sĩ quan kỵ binh Thổ Nhĩ Kỳ.

Tôi khước từ lời mời của anh ta, viện cớ tôi đang phải viết cho xong vở kịch. Essarts chia tay tôi ra khỏi cổng khách sạn, tôi cảm thấy một nỗi hối hận mơ hồ. Lát sau anh bạn tôi chết trên xa lộ Tây. Một tai nạn không sao lý giải nổi. Anh mặc bộ sĩ quan kỵ binh Thổ Nhĩ Kỳ. Khuôn mặt anh ta vẫn nguyên vẹn.

Ít lâu sau tôi hoàn thành kịch bản. Bi hài kịch. Gồm những lời chửi rủa bọn goye. Tôi tin rằng vở kịch sẽ làm công chúng Paris phẫn nộ. Người ta sẽ không tha thứ cho tôi cái tội đưa những trò điên rồ và chủ nghĩa chủng tộc của tôi lên sân khấu một cách đầy gây sự như vậy. Tôi đặt hy vọng rất nhiều vào đoạn hò hét kết thúc vở: trong một phòng quét vôi trắng, nhân vật cha và nhân vật con chạm trán nhau: con mặt một bộ đồng phục S.S. đã vá lại và khoác bên ngoài tấm áo mưa của Gestapo, cha thì đội mũ ca lô, áo thắt đai ngang lưng và để bộ râu theo kiểu giáo sĩ Do Thái. Họ nhại một cuộc hỏi cung, anh con trai đóng vai đao phủ, ông bố đóng vai nạn nhân. Bà

mẹ chạy vào, tiến về phía hai cha con, hai tay bà chìa ra phía trước, cặp mắt điên dại. Bà gào lên bản truyện thơ về Cô gái điếm Do Thái Marie Sanders. Anh con trai bóp cổ ông bố, đồng thời khẽ hát bài *Horst Wessel Lied* nhưng không sao át được tiếng gào của bà mẹ. Người cha ngạt thở rên rỉ bài *Kol Nidre*, bài kinh về Đại Xá. Cửa phía trong xịch mở: bốn nam y tá bao vây các nhân vật chính^[47] và phải vất vả lắm mới trói họ vào được. Mãn hạ. Không một tiếng vỗ tay. Mọi người nhìn tôi bằng con mắt hồ nghi. Người ta định ninh một người Do Thái sẽ phải biết điều hơn. Quả là tôi vô ơn. Đúng, tôi là một thằng mất dạy. Tôi đã ăn cắp của họ thứ ngôn ngữ trong sáng và mạch lạc để biến nó thành những lời hò hét điên cuồng.

Họ đã hy vọng thấy ở tác giả kịch bản một Marcel Proust mới, một gã Do Thái được nền văn hoá của họ khai sáng, họ đã hy vọng được nghe một bản nhạc êm ái, nhưng họ bị điếc tai vì những tiếng trống đầy đe nẹt. Bây giờ họ đã hiểu cần nghĩ gì về tôi. Và tôi có thể bình thản nhắm mắt được rồi.

Các bài bình luận sáng hôm sau làm tôi vô cùng thất vọng. Tất cả đầy khoan dung. Tôi buộc phải nhìn thấy sự thật. Không một ai chịu ghét tôi trừ vài bà bảo trợ và vài ông già trông giống như Đại tá La Rocque. Báo chí tỏ vẻ thông cảm và thương tình trước tâm trạng của tôi. Tất cả những người Pháp kia đều có cảm tình quá mức với những ả gái điếm khi họ viết hồi ký của họ, những nhà thơ đồng tính luyến ái, những tên ma cô Ả Rập, những gã da đen nghiền xì ke và những tên Do Thái chuyên gây sự. Vậy đã rõ ràng là không làm gì còn đạo đức nữa. Người Do Thái đã thành một thứ hàng có giá. Người ta quá tôn trọng chúng tôi. Tôi có thể vào học trường võ bị Saint Cyr và trở thành Thống chế Schlemilovitch: sẽ không bao giờ xảy ra vụ án như vụ án Dreyfus trước kia nữa.

Sau thất bại bất ngờ đó, tôi chỉ còn cách biến đi mất tăm như Maurice Sachs, là vĩnh viễn bỏ đất Paris. Tôi để lại một phần tài sản cho mẹ tôi. Tôi chợt nhớ tôi còn cha ở bên Mỹ. Tôi năn nỉ ông sang thăm tôi nếu như ông muốn được thừa kế ba trăm năm mươi ngàn đôla. Thư trả lời đến ngay lập

tức: cha tôi hẹn ngày giờ gặp tôi ở Paris, khách sạn *Continental*. Tôi muốn chữa bệnh lao của tôi. Trở thành một thanh niên khôn ngoan và thận trọng. Một thanh niên Aryen thực thụ. Nhưng tôi lại không nằm bệnh viện. Tôi thích ngao du. Tâm hồn kiêu dân trong tôi cứ đòi tôi luôn luôn phải tha hương.

Tôi cảm thấy hình như thôn quê nước Pháp làm tôi khuây khỏa hơn là đất Mêhicô hoặc các hòn đảo vùng Sonde. Thế là tôi từ bỏ quá khứ quốc tế của mình. Tôi vội vã tìm đến đất đai, đến những ngọn đèn dầu hỏa, những bài hát đồng ruộng và núi rừng.

Thế rồi tôi nghĩ đến mẹ tôi, bà thường đi các vùng thôn quê. Những chuyến đi lưu diễn của gánh Carinthy, một đoàn kịch đại chúng đang hoạt động một cách bảo đảm. Vì mẹ tôi nói tiếng Pháp vẫn có chút lơ lớ âm sắc vùng Balkan, nên bà chuyên đóng vai những công chúa Nga, nữ Công tước Ba Lan và những cô gái tảo tợn Hunggari. Công chúa Berezovo ở Aurillac. Những Công tước Tomazoff ở Béziers. Nữ Bá tước Gevatchaldy ở Saint Briec. Gánh kịch Carinthy liên tục đi khắp các địa phương nước Pháp.

II

Cha tôi mặc bộ vét bằng vải *alpaga* màu xanh Nil, sơ mi kẻ sọc xanh lá cây, thắt cà vạt đỏ, đi giày da cừu non. Tôi vừa làm quen với ông trong phòng tiếp khách kiểu Thổ Nhĩ Kỳ của khách sạn *Continental*. Sau khi ký rất nhiều giấy tờ để chuyển quyền sở hữu một phần tài sản của tôi cho ông, tôi nói:

- Vậy là việc làm ăn của cha bên New York đang sa sút? Cha có ý định làm Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty hữu hạn Kính Vạn Hoa^[48] phải không? Chắc hẳn cha đã nhìn thấy là thị trường kính vạn hoa mỗi ngày một kém rồi chứ? Trẻ con bây giờ thích tên lửa, đồ điện tử, số học kia! Ngày nay không ai bỏ tiền ra để mơ mộng nữa. Với lại con thấy cần nói thẳng với cha : cha là người Do Thái, có nghĩa cha không có năng khiếu về buôn bán cũng như kinh doanh. Cha hãy nhường ưu thế đó cho người Pháp. Nếu cha biết đọc, con sẽ cho cha thấy cách con dựng lên mối so sánh song hành giữa hai ông chủ Peugeot với Citroen: một bên là tay nhà quê ở Montbéliard, dè sẻn từng xu, kín đáo và giàu lên dần. Còn bên kia, André Citroen, một người Do Thái liều lĩnh và bi thảm, cháy túi trong các sòng bạc. Vậy đấy, cha không có chất của một nhà chỉ huy kinh doanh. Cha chỉ là một người diễn trò leo dây! Thôi, con xin cha đừng ra vẻ này nọ nữa. Đừng vây vo gọi điện tới tấp hết đến Madagascar, lại đến Liechtenstein, đến Đất Lửa! Số kính vạn hoa tồn kho kia không bao giờ cha giải tỏa được hết đâu.

Cha tôi muốn trở lại Paris, nơi ông đã sống thời trai trẻ. Hai cha con đi uống vài ly *gin fizz*, ở *Relais Plaza*, ở nhà hàng *Maurice*, ở khách sạn *Saint James* và *Albany*, khách sạn *Elisée Park*, *Gorge V*, *Lancaster*. Trong con mắt của ông, đấy là những nhà hàng tinh tế. Trong lúc nhìn ông hút điếu xì gà Partagas, tôi nghĩ đến vùng Touraine và rừng Brocéliande. Tôi sẽ chọn nơi nào để ẩn dật đây? Tours? Nevera? Poitiers? Aurillac? Pezenas? Vùng

Souterraine? Tôi biết rõ miền thôn quê nước Pháp qua cuốn sách hướng dẫn du lịch của Michelin và qua một số tác giả như Francois Muriac. Một cuốn của nhà văn vùng Landes này khiến tôi xúc động thật sự: cuốn *Bordeaux hay tuổi thiếu niên*. Tôi nhớ nổi ngạc nhiên của ông khi tôi sôi nổi đọc thuộc lòng đoạn văn xuôi tuyệt đẹp của ông: “Thành phố đó, nơi chúng tôi chào đời, nơi chúng tôi đã từng là đứa trẻ thơ, một cậu thiếu niên, là thành phố duy nhất chúng tôi kiên quyết tránh không bình phẩm. Thành phố đó hòa vào con người tôi, nó chính là tôi. Lịch sử Bordeaux là lịch sử của thể xác và tâm hồn tôi”. Người bạn già của tôi liệu có hiểu rằng tôi ghen với tuổi niên thiếu của ông, học việc Sainte-Marie, quảng trường Quin-conces với mùi hương của cỏ thạch thảo nóng hổi, của cát ấm và của nhựa thông? Tôi làm gì có tuổi niên thiếu nào để có thể nói tới, tôi, Schlemilovitch, nếu không là cái tuổi niên thiếu của một thằng bé Do Thái cùng khổ, tha hương? Tôi sẽ không thể là Gerard de Nerval, cũng không thể là Francois Muriac, thậm chí không thể là Marcel Proust. Không có đất Valois để sưởi ấm trái tim tôi, cũng không có vùng Guyenne, đất Combray. Tôi làm gì có bà cô Léonie nào. Số phận buộc tôi phải lang thang ở quán hàng *Fouquet*, ở *Relais Plaza*, ở *Elysée Park* uống những thứ rượu mùi thảm hại của dân Anglo Saxon cũng với một ông già cao lớn người New York nhưng gốc Do Thái: cha tôi. Chết men đây ông đến chỗ tỏ lộ niềm tâm sự, giống như Maurice Sachs, ngay ngày đầu tiên hai cha con chúng tôi gặp nhau, chỉ khác nhau một chút: Sachs đọc trước tác của Saint-Simon, cha tôi thì đọc sách của Maurice Dekobra. Sinh tại Caracas trong một gia đình Do Thái lưu lạc sang ven biển Địa Trung Hải, cha tôi vội vã rời khỏi châu Mỹ để trốn bọn cảnh sát của tên độc tài ở các hòn đảo Galapagos, bởi ông đã quyến rũ được con gái của hắn. Tại Pháp ông đã trở thành thư ký của Stavisky. Vào thời đó cha tôi ăn mặc rất sang: theo kiểu giữa Valentino và Novaro, kèm theo chút xú của Douglas Fairbanks, do đây ông đã làm xao xuyến trái tim bao cô gái Aryen. Mười năm sau, bức ảnh ông được bày trong cuộc triển lãm chống Do Thái ở cung Berlitz, có kèm chú thích như sau: “Tên Do Thái nham hiểm. Hắn có thể giả làm người Nam Mỹ.”

Cha tôi không thiếu cảm giác hài hước: một buổi chiều ông đến cung Berlitz, đề nghị vài nhân viên cảnh sát dẫn đường cho ông. Khi ông và chúng xem đến chỗ treo bức ảnh ông, ông kêu lên với chúng: “Ôi con khi, chính là tôi đây mà”. Loại chuyện giai thoại về người Do Thái, “Anh có nhìn thấy tôi bao giờ chưa?” thì kể mãi không bao giờ hết. Phải nói thêm rằng cha tôi cũng có đôi chút cảm tình với người Đức, bởi họ đã chọn những nơi ăn uống thật sự có giá trị: các khách sạn *Continental*, *Majestic*, *Maurice*. Cha tôi không bỏ lỡ một cơ hội nào để cùng ngồi bên họ trong các nhà hàng *Maxim's*, *Phillippe*, *Gaffner*, *Lola Tosch* và trong tất cả các hộp đêm, nhờ giấy tờ giả mang tên Jean Cassis de Coudray-Macouard.

Cha tôi bây giờ sống trong một phòng dành cho đầy tớ, phố Saussaies, trước mặt Sở Gestapo. Ông đọc đến tận khuya cuốn *Những chuyện vật vãn cho một cuộc tàn sát* và thấy sách rất nực cười. Tôi rất ngạc nhiên thấy ông thuộc lòng nhiều trang liền trong cuốn sách đó và đọc cho tôi nghe. Ông mua nó vì nhìn tên sách, ông tưởng đó là một cuốn truyện hình sự.

Tháng Bảy 1944, cha tôi bán được khu rừng Fontainebleau cho bọn Đức nhờ một Bá tước vùng biển Baltique làm môi giới. Vụ bán tế nhị đó đem lại cho ông một khoản tiền, ông bèn di cư sang Hoa Kỳ, thành lập một công ty vô danh: công ty hữu hạn Kính Vạn Hoa.

- Còn anh? – Cha tôi hỏi tôi và phả một làn khói thuốc Partagas vào mặt tôi, - anh kể cho tôi nghe xem anh sống ra sao?

- Cha không đọc báo ă? – Tôi đáp, giọng mệt mỏi. – Con nhớ hình như báo Confidential ở New York có dành một số đặc biệt nói về con. Nói tóm tắt thì thế này, con đã quyết định bỏ kiểu sống giao du rộng rãi, giả tạo, lúc nào cũng phải đóng kịch này. Con định về sống ẩn dật ở địa phương. Vùng tỉnh lẻ nước Pháp giống như thôn quê. Con đã chọn Bordeaux, Guyenne để ổn định lại thần kinh. Và đó cũng là một cách để tỏ lòng cảm mến người bạn già Francois Mauriac. Cha chưa nghe nói đến ông này bao giờ, đúng vậy không?

Chúng tôi lấy thêm một li cuối cùng trong quầy rượu của khách sạn Ritz.

- Tôi muốn đi cùng anh đến cái thành phố anh vừa nói, được không? – đột nhiên cha tôi hỏi. – Anh là con tôi, ít ra chúng ta cũng đi cùng một chuyến với nhau! Thêm nữa, nhờ anh tôi đã thành người giàu thứ tư Hoa Kỳ!

- Ôi, xin mời cha cùng đi. Sau đây cha sẽ trở về New York.

Cha tôi hôn lên trán tôi và tôi cảm thấy mắt tôi rung rung. Người đàn ông cao lớn kia, trong bộ y phục lố lằng, đúng là đáng thương.

Hai cha con khoác tay nhau đi ngang qua quảng trường Vendôme. Cha tôi ngâm những đoạn trong bản trường ca “*Những chuyện vật vãn cho một một cuộc tàn sát*” bằng một giọng nam trầm rất âm. Tôi nhớ lại những thứ tôi tệ tôi đã đọc thời nhỏ. Đặc biệt là bộ sách “*Làm cách nào để giết cha*” của André Breton và của Jean-Paul Sartre (Trong tủ sách “*Hãy đọc sách xanh này*”). Breton khuyên thanh thiếu niên nắm chắc khẩu súng ngắn, nấp dưới cửa sổ nhà họ, đại lộ Foch, bắn người bộ hành đầu tiên nào xuất hiện. Người đó tất yếu phải là cha mình, một cảnh sát trưởng hoặc một chủ xưởng dệt. Sartre đã tạm rời khỏi những khu phố sang trọng một thời gian để sang sống tại vùng ngoại ô ^[49]: ông ta la cà gặp gỡ những người thợ bấp thịch cuộn cuộn, nhận lỗi mình đã được cha mẹ chiều chuộng, rồi dẫn họ quay về đại lộ Foch để họ đập vỡ những đồ bằng men xứ Sèvres và giết cha họ. Sau đó chàng trai Sartre lễ phép đề nghị họ hiếp ông. Phương pháp thứ hai này tỏ ra là một hành động đòi bại còn lớn hơn nữa, hiếp sau khi giết, nhưng lại vĩ đại hơn: người ta kêu gọi vô sản tất cả các nước hãy chấm dứt mỗi xung đột gia đình. Các độc giả trẻ tuổi được người ta khuyên trước khi giết cha, hãy chửi rửa cha thâm tệ đã. Một số nổi tiếng trong văn đàn đã sử dụng những câu văn rất đẹp. Chẳng hạn: “Hỡi các gia đình, ta cấm hờn bọn mi” (lời con trai một mục sư Pháp). “Đến cuộc chiến tranh sau, ta sẽ chiến

đầu trong bộ quân phục Đức. Tôi ỉa vào quân đội Pháp” (lời của con một cảnh sát trưởng Pháp). “Ông là một thằng ĐẾU” (lời của con trai một sĩ quan hải quân Pháp). Tôi kẹp mạnh vào cánh tay cha tôi. Vậy là hai cha con không khác nhau gì hết, đúng vậy không, ông bố cao lớn của con? Làm sao con có thể giết chết cha được? Tôi yêu ông vô cùng.

Chúng tôi đáp chuyến tàu hỏa Paris – Bordeaux. Bên ngoài cửa sổ lấp lánh của toa tàu, nước Pháp đẹp tuyệt. Orleans, Beaugency, Vendome, Tours, Poitiers, Angoulême. Cha tôi không mặc bộ âu phục xanh lá cây nhạt, cà vạt bằng da hoẵng màu hồng, sơ mi xù Êcôt, đeo nhẫn bạch kim và cả giày có ghệt bằng da cừu non nữa. Tôi cũng không còn tên là Raphael Schlemilovitch. Bây giờ tôi là con trai trưởng của một ông chủ xưởng khế ở Libourne và chúng tôi đang trên đường trở về quê hương ở tỉnh. Trong khi thằng cha Robert nào đó đang phung phí tuổi trẻ và sức khỏe ở Cap Ferrat ở Monte Carlo và Paris, thì cái gáy buồng binh của tôi nghiêng xuống những bài tập dịch tiếng La-tinh. Tôi luôn miệng nhắc lại: “Phố Ulm! Phố Ulm!” và mặt tôi nóng lên.

Phố Ulm. Tôi sống chung phòng trọ với một sinh viên trẻ tuổi cũng từ tỉnh lẻ lên. Tình bạn sẽ nảy nở giữa hai chúng tôi như keo sơn. Chúng tôi như cặp Jalllec và Jerphanion. Một buổi tối, hai chúng tôi leo lên những bậc thang của đồi Montmartre. Chúng tôi sẽ nói giọng quyết tâm: “Sắp tới Paris là nơi của hai chúng ta!”. Chúng tôi viết những lá thư văn hoa gửi về nhà: “Mẹ ơi, con hôn mẹ. Ký tên: Con vĩ đại của mẹ”.

Ban đêm, trong không khí lạnh lẽo của phòng trọ, hai đứa chúng tôi trò chuyện về những người tình tương lai của chúng tôi: những Bá tước tiểu thư Do Thái, những con gái các doanh nhân cỡ lớn, những nữ nghệ sĩ sân khấu, những kỹ nữ cao cấp. Họ sẽ phải khâm phục tài ba và học vấn uyên bác của chúng tôi. Một buổi chiều, hai chúng tôi tìm đập thành thịch sẽ gõ cửa ông chủ xuất bản Gaston Gallimard: Thừa ngài, hai chúng tôi muốn là sinh viên Cao đẳng Sư phạm và chúng tôi muốn gửi ngài những tác đầu tay

của chúng tôi. Sau đó đến trường Cao đẳng Pháp, đến chính trị, đến các danh hiệu này nọ. Chúng tôi sẽ thuộc về tầng lớp ưu tú của đất nước chúng tôi. Bộ óc chúng tôi sẽ hoạt động cho Paris, nhưng trái tim chúng tôi vẫn ở tỉnh lẻ. Giữa cơn lốc của thủ đô, chúng tôi sẽ triu mến nghĩ đến vùng đất Cantal của chúng tôi, vùng đất Gironde của chúng tôi. Năm nào chúng tôi cũng về gặt sạch hai lá phổi ở nhà cha mẹ chúng tôi gần Saint-Flour và gần Libourne. Rồi chúng tôi trở lại Paris, hai tay ôm đầy pho mát và rượu vang đỏ, đặc sản của vùng Saint-Emilion. Mẹ chúng tôi sẽ đan cho chúng tôi những tấm áo len dài: mùa Đông ở Paris lạnh. Các chị và em gái chúng tôi sẽ lấy các chủ tiệm thuốc tây ở Aurillac hay những chủ hãng bảo hiểm ở Bordeaux. Chúng tôi sẽ nêu gương cho con cháu chúng tôi sau này.

Nhà ga Saint-Jean. Trời đêm đang đợi hai cha con chúng tôi. Chúng tôi không nhìn thấy gì của thành phố Bordeaux. Trong tắc xi chở chúng tôi đến khách sạn Splendid, tôi nói thắm vào tai cha tôi:

- Chắc chắn thằng cha tài xế làm cho Gestapo Pháp, cha ạ. Và cái đầu đẹp trai vùng Cận Đông của cha làm hấn chú ý.

- Anh nghĩ như thế à? – Cha tôi hỏi, ông đã chấp nhận bước vào cuộc chơi. – Nếu vậy thì rắc rối quá nhỉ! Cha lại để quên giấy tờ giả mang họ Coudray Mcouard.

- Con có cảm giác hấn đưa chúng ta đến phố Lausiston, đến đồng sự của hấn là Bonny và Laffont.

- Cha cho rằng anh làm đấy: hình như đến đại lộ Foch, nơi đóng trụ sở của cơ quan Gestapo.

- Cũng có thể đến phố Saussaies để kiểm tra căn cước.

- Khi nào gặp đèn đỏ, xe đỗ lại, chúng ta sẽ chuẩn.

- Không được, vì lúc đó các nhà đều sẽ khóa cửa.

- Vậy ta làm thế nào?

- Đành đợi thôi. Nhưng không được mất tinh thần.

- Mọi sự đều rất hoàn hảo, thưa Hầu tước.

- Chúng ta vẫn có thể làm như chúng ta là người Do Thái cộng tác với chính quyền chiếm đóng. Hãy bán khu rừng Fontainebleau cho họ bằng giá rẻ. Con sẽ thú nhận với họ rằng hồi trước chiến tranh con đã làm việc cho *báo Je suis partout*. Một cú điện thoại cho Brasillach, cho Laubreaux hoặc Rebatet, thế là hai cha con sẽ thoát khỏi cái tổ ông vè vè này...

- Anh có tin rằng họ cho mình gọi điện thoại không?

- Không cho cũng không sao. Chúng ta sẽ ký giấy xin làm việc cho L.V.F hay cho cơ quan cảnh sát, để họ thấy chúng ta có thiện chí. Bộ đồng phục xanh lá cây và chiếc mũ nồi vùng núi Alpes sẽ cho phép chúng ta dễ dàng đến được biên giới Tây Ban Nha. Rồi sau đó...

- Chúng ta sẽ được tự do...

- Suyt! Hẳn đang nghe trộm chúng ta...

- Cha không thấy trông hẳn giống Darnand hay sao?...

- Nếu vậy thì sẽ rất phiền đây. Chúng ta sẽ phải vật vạ với bọn cảnh sát.

- Ôi, cha ạ, thì ra chúng ta đi đúng đường... Đây là xa lộ Tây... đồn Cảnh sát Versailles kia... vậy là chúng ta đi đúng hướng!

Đến khách sạn, hai chúng tôi vào quầy rượu uống tách cà phê Ailen, nghĩa là pha thêm rượu *Whisky*. Cha tôi hút điều xì gà *Upman* quen thuộc của ông. Khách sạn Splendid này có gì khác với Claridge, George V, với tất cả các quán trọ của Paris và châu Âu? Các khách sạn quốc tế và các toa tàu Pullman liệu có che chở tôi được lâu dài để khỏi phải trở về nước Pháp không? Cuối cùng tất cả các bề cá ấy đều làm tôi buồn nôn. Tuy nhiên những điều tôi đã quyết định giúp tôi giữ lại được đôi chút hi vọng. Tôi sẽ ghi tên theo học khoa Văn ở trường trung học Bordeaux. Sau khi đậu vào, tôi sẽ không bắt chước Rastignac đứng trên đỉnh đồi Montmartre nhìn xuống. Tôi không có chút gì giống với chàng trai can đảm người Pháp kia. “Sắp tới, Paris sẽ thuộc về hai chúng ta!” Chỉ những chủ kho bạc ở Saint-Flour hoặc ở Libourne mới áp ủ kiểu lãng mạn chủ nghĩa ấy thôi. Không đâu, Paris quá giống tôi. Một bông hoa giả nằm giữa nước Pháp. Tôi hy vọng đến sống ở Bordeaux tôi sẽ dùng thời gian chỉ ở hai nơi: lớp học đầy bụi và quán giải khát Commerce. Tôi sẽ đánh bài với các vị Đại tá. Các chiều chủ nhật tôi sẽ nghe những bản nhạc nhẩy *Mazurka* ở lầu bát giác trong công viên. Tôi sẽ bắt nhân tình với vợ ông Thị trưởng, hai chúng tôi sẽ gặp nhau vào các Thứ năm trong một khách sạn nhỏ gần cận, ngay trong thành phố. Điều này còn tùy thuộc chỗ tôi dạy học ở tổng nào. Tôi sẽ phục vụ nước Pháp bằng cách dạy dỗ trẻ con Pháp. Tôi sẽ thuộc về tiểu đoàn đen của những chiến sĩ đấu tranh cho chân lý, nói theo cách của Péguy, bạn đồng môn tương lai của tôi. Tôi sẽ quên dần đi nguồn gốc đáng hổ thẹn của tôi, quên đi cái tên xấu xa Schlemilovitch, quên đi Torquemada, Himmler và bao nhiêu điều khác nữa.

Phố Saint-Catherine. Người trong các nhà đều ngó ra đường nhìn hai cha con tôi. Chắc hẳn do bộ y phục màu hung của cha tôi, chiếc sơ mi xanh lá cây nhãn Kentucky và đôi ghệt muôn thuở bằng da cừu non của ông. Tôi thầm mong có một viên cảnh sát nào đó gọi chúng tôi, để tôi có dịp nói to lên với tất cả những người Pháp: tôi sẽ nhắc đi nhắc lại không mệt mỏi rằng đã hai chục năm nay chúng tôi bị bôi nhọ bởi một người Pháp, quê vùng Alsace. Y quả quyết rằng người Do Thái không thêm chú ý đến họ. Chính

vì thế mà chúng tôi phải thu hút sự chú ý của mọi người bằng những thứ quần áo lòe loẹt. Đối với người Do Thái chúng tôi, đây là chuyện sống hay chết.

Hiệu trưởng trường trung học tiếp chúng tôi trong phòng giấy của ông. Ông ta lộ vẻ nghi ngờ một thanh niên con gia đình kiều dân sao lại muốn ghi tên theo học khoa Văn Dự bị Cao đẳng. Ngay con trai ông – Ông Hiệu trưởng rất tự hào về con trai mình – cũng phải ngày đêm vật vã với cuốn Văn phạm La-tinh của Macquet et Robert suốt mấy vụ nghỉ hè. Tôi rất muốn trả lời vị Hiệu trưởng kia rằng, không may tôi lại là người Do Thái và như thế có nghĩa bao giờ tôi cũng xếp thứ nhất trong mọi lớp học.

Ông Hiệu trưởng tròn xoe mắt. Vậy ra ông không biết óc thông minh và bầu nhiệt huyết của người Do Thái? Hay ông quên rằng dân tộc Do Thái đã cung cấp cho nước Pháp bao nhiêu văn hào: Montaigne, Racine, Saint-Simon, Sartre, Henry Bordeaux, René Bazin, Proust, Louis Ferdinand Céline... Ông lập tức ghi tên tôi vào lớp Văn Dự bị Cao đẳng để chuẩn bị theo học trường Cao đẳng Sư phạm Pháp.

- Thầy khen ngợi em, Schlemilovitch – ông nói, giọng đầy xúc động.

Lúc hai cha con tôi ra khỏi trường, tôi trách thái độ cha tôi quá tự ti, đã tạo ra vẻ mặt quá nhũn nhặn trước ông Hiệu trưởng.

- Ai lại dám có thái độ của cô vũ nữ nhập hồn thần thánh^[50] trong phòng giấy của một quan chức Pháp? Cha sẵn sàng tha thứ cho anh nếu anh có cặp mắt ngoan ngoãn và thái độ cung kính trước một tên đồ tể S.S. là kẻ anh đang cần phải lấy lòng. Nhưng cha làm sao có thể để mặc cho anh múa bụng^[51] ưỡn ẹo trước một con người đáng kính làm vậy? Chỉ vì ông ấy không định ăn tươi nuốt sống anh chứ gì? Anh nên biết rằng cha sẽ còn dẫn vật anh nhiều đấy!

Đột nhiên tôi co chân chạy. Cha tôi đuổi theo tôi đến tận Tourny, thậm chí ông không hề gọi tôi đứng lại. Khi cha tôi thở không ra hơi nữa – chắc ông tưởng tôi lợi dụng lúc ông không còn sức để chạy, sẽ trốn biệt để không bao giờ gặp lại ông, - ông nói:

- Một cuộc chạy thể dục, tốt thôi... Bữa ăn sắp tới sẽ ngon miệng đây...

Vậy là cha tôi không hề cưỡng lại thứ gì. Ông biết nhẫn nhục trước mọi nỗi bất hạnh, ông chỉ tìm cách thích ứng dần. Chắc hẳn đó là do ông tập được hồi ông sống trong những khu phố Do Thái nghèo khổ. Cha tôi kéo chiếc cà vạt bằng da hoẵng lau mồ hôi trán. Tôi bèn lựa lời an ủi con người to xác, ngộ nghĩnh và đáng yêu ấy. Làm sao ông có thể nghĩ rằng tôi muốn bỏ ông, để mặc ông trơ trụi một thân một mình, bất lực, trong cái thành phố đầy truyền thống tốt đẹp, trong cái đêm tuyệt vời thoang thoảng mùi rượu vang lâu năm và thuốc lá Ăng-lê ngày? Tôi khoác tay cha tôi. Ông là một con chó tôi nghiệp.

Nửa đêm. Tôi hé mở cửa sổ phòng. Không khí mùa hè năm đó, bản nhạc *Stranger on the Shore* [52] bay đến tận chỗ chúng tôi. Cha tôi nói:

- Chắc quanh đây phải có một hộp đêm nào đó.

- Con đến Bordeaux không phải để chơi bời. Dù sao thì cha cũng có thể kiếm những kẻ rác rưởi: vài ba thằng cha hư hỏng của giới thị dân Bordeaux, vài khách du lịch Anh...

Cha tôi mặc bộ lễ phục *Smoking* màu xanh da trời. Tôi thất trước gương chiếc cà vạt hiệu Sulka. Chúng tôi đang lao đầu xuống một làn nước êm dịu. Một dàn nhạc Nam Mỹ chơi những điệu rumba. Hai chúng tôi ngồi vào một bàn. Cha tôi gọi một chai *Pomery* rồi châm điệu xì gà *Upman*. Tôi mời cô gái Anh tóc đen mắt xanh nháy. Khuôn mặt cô gợi tôi nhớ đến một thứ gì đó. Hơi thở cô thoang thoảng mùi rượu cognac thơm. Tôi ôm chặt cô. Lập tức một loạt cái tên nhor nhóp chui từ miệng cô ta: "*Eden Rock, Rampoldi,*

Balmoral, Khách sạn Paris”: thì ra hai chúng tôi đã từng gặp nhau ở Monte-Carlo. Tôi ngoái lại quan sát cha tôi qua bờ vai của cô gái Anh. Ông cười, làm cử chỉ đồng lõa với tôi. Cha tôi thật đáng cảm động, chắc hẳn ông vẫn muốn tôi cưới con gái được thừa kế của một gia đình giàu có Achantina gốc Slave, nhưng từ khi tôi đến Bordeaux, tôi lại mê Đức Mẹ Đồng Trinh, mê Jeanne d’ Arc và Quận chúa Aliénor d’ Aquitaine^[53]. Tôi cố giải thích cho ông nghe mãi đến ba giờ sáng nhưng ông hút hết điếu xì gà này sang điếu khác, không nghe tôi nói. Hai cha con đã nốc quá nhiều rượu.

Trời rạng sáng chúng tôi mới ngủ. Bordeaux bị cây xối bởi những chiếc xe gắn loa điện: *“Chiến dịch diệt chuột, chiến dịch diệt chuột. Phát không thuốc chuột, phát không thuốc chuột. Mời mọi người đến nhận thuốc ở xe, Hỡi dân chúng Bordeaux, chiến dịch diệt chuột... chiến dịch diệt chuột...”*

Hai chúng tôi đi bộ trên các đường phố, cha tôi và tôi. Những chiếc xe từ các ngã chạy đến, lao về phía chúng tôi, đồng thời kéo còi inh ỏi. Hai cha con chui vào nắp dưới những cổng vòm. Chúng tôi là những con chuột lớn của châu Mỹ.

Đã đến lúc hai cha con tôi phải chia tay nhau. Trước ngày khai trường, tôi quăng bừa bãi tất cả áo quần ra giữa phòng: những cà vạt hiệu Sulka và của phố Condotti, áo cổ lọ bằng dạ *cashmere*, khăn quàng hiệu Doucet, bộ âu phục cắt ở các hiệu Creed, Canette, Bruce O’ Iofson, O’ Rosen, pigiama hiệu Lanvin, khăn tay từ hiệu Henri đến hiệu Pensée, thắt lưng hiệu Gucci, giày hiệu Dowie và Marshall...

- Cha ạ! Tôi nói, cha hãy mang tất cả những thứ này sang New York coi như kỉ niệm của con trai cha. Từ nay trở đi con sẽ dùng mũ nồi và áo đồng phục màu ghi của trường trung học để tự che chở con khỏi chính con. Con sẽ bỏ thuốc lá Caraven và Kédive. Con sẽ hút thuốc lá sợi đen. Con sẽ nhập quốc tịch Pháp. Và thế là con hoàn toàn đồng hóa. Con sau này con có quyết định trở thành loại quân phiệt Do Thái kiểu như Dreyfus và Stroheim không thì để còn xem. Trước mắt, con sẽ theo học Cao đẳng Sư phạm Pháp

và tốt nghiệp giống như Blum, Fleg và Henri Franck. Lúc này mà nghĩ đến Học viện sĩ quan cao cấp Saint-Cyr^[54] ngay thì chưa nên.

Hai cha con chúng tôi dùng một li gin – fizz lần cuối cùng trong quầy rượu của khách sạn Splendid. Cha tôi mặc bộ y phục đi đường : mũ lưỡi trai bằng nhung kẻ, măng tô bằng da cừu non và giày mềm bằng da cá sấu màu xanh nước biển. Trên môi, điệu xì gà *Partagas*. Đôi kính đen che khuất cặp mắt. Cha tôi khóc và tôi chỉ biết điều đó qua giọng ông nói. Do bị quá xúc động, cha tôi quên hẳn thứ tiếng của đất nước này mà lắp bắp mấy câu tiếng Anh:

- Con sẽ đến thăm cha bên New York chứ - Ông hỏi.

- Con e là không, cha ạ. Con sắp chết. Con chỉ còn sống vừa đủ để thi đỗ vào trường Cao đẳng Sư phạm, bước đi thứ nhất trong quá trình hòa đồng. Con hứa rằng cháu nội cha sẽ là thống chế nước Pháp. Vâng, con sẽ có sinh con.

Lúc đứng ngoài sân ga xe lửa, tôi nói:

- Cha đừng quên gửi cho con một tấm bưu ảnh từ New York hoặc từ Acapulco đây.

Cha tôi quàng tay ôm chặt tôi vào lòng. Lúc đoàn tàu chuyển bánh, các dự định của tôi hồi ở Guyenne bỗng trở thành nực cười. Tại sao tôi không tiến hành âm mưu không dám ngờ tới kia? Có hai cha con, chúng tôi thừa sức đè bẹp gánh hê Marx Brothers. Chúng tôi sẽ nghĩ ra những nhân vật hài hước và rơi nước mắt trình diễn trước công chúng. Schlemilovitch-Cha là một người to lớn, oai vệ, mặc đủ thứ áo quần sắc sỡ, Schlemilovitch-Con khoèo chân, làm Schlemilovitch-Cha ngã, đâm đầu vào một thùng nhựa đường. Hoặc khi Schlemilovitch-Con kéo cái chân thang và làm Schlemilovitch-Cha ngã từ trên cao xuống. Hoặc nữa, khi Schlemilovitch-Con nham hiểm lén châm lửa vào quần áo Schlemilovitch-Cha vân vân.

Schlemilovitch-Cha và Schlemilovitch-Con không giống nhau: người thứ nhất tựa như ông “phồng” lùn và to ngang, người thứ hai thì mặc bộ đồng phục S.S là thẳng nếp, oai vệ. Anh ta luôn mặc bộ ấy, trong khi Schlemilovitch-Cha thì cải trang thành giáo sĩ Do Thái. Hai nghệ sĩ hề đó sẽ diễn cảnh hỏi cung, tiết mục yêu thích nhất của họ. Hiện giờ họ đang diễn ở Médrano, sau chuyến biểu diễn lưu động vòng quanh nước Đức. Schlemilovitch-Cha và Schlemilovitch-Con đều là những diễn viên rất Paris, nhưng họ lại không thích khán giả thượng lưu bằng khán giả quen xem chiếu bóng ở các khu phố ngoại ô và khán giả quen xem xiếc ở tỉnh lẻ.

Tôi cay đắng tiếc về cuộc ra đi của cha tôi. Đối với tôi, đó là lúc bắt đầu tuổi người lớn. Trên võ đài, chỉ còn mỗi một võ sĩ quyền Anh. Hắn sẽ giáng những cú thoi trực tiếp vào chính bản thân hắn. Chẳng mấy lúc nữa hắn sẽ ngã lăn chiêng. Trong khi chờ đợi, liệu tôi có chớp được sự chú ý của công chúng khán giả hay không, dù chỉ trong một phút?

Trời mưa tầm tã giống như mọi chủ nhật trong dịp khai trương, các quán giải khát đều sáng rực hơn bình thường. Trên đường đến trường, tôi tự thấy mình ôm quá nhiều tham vọng: một thanh niên Do Thái nông nổi không thể đột nhiên mơ ước có được sự kiên trì của các sinh viên hưởng học bổng quốc gia, sự kiên trì thừa hưởng của tổ tiên họ vốn đã sống trên mảnh đất này. Tôi nhớ lại đoạn ông già Seingalt của tôi đã viết trong chương 11 tập II của bộ “Hồi Ký” của ông: “Một sự nghiệp mới mẻ sắp mở ra trước mắt tôi. Nữ thần May mắn vẫn còn trợ giúp cho tôi. Tôi có mọi phương tiện cần thiết để chiêu đãi bà ta, nhưng tôi thiếu một phẩm chất quan trọng nhất – lòng kiên trì.” Liệu tôi có khả năng để trở thành sinh viên Cao đẳng Surpham không?

Fleg, Blum và Henri Franck chắc hẳn phải có một giọt máu của đất Bretagne.

Tôi leo thang gác lên phòng ngủ sinh viên. Chưa bao giờ tôi theo học một trường phi tôn giáo kể từ khóa học Hattermer (các trường trung học Thụy Sĩ mà mẹ tôi ghi tên cho con trai theo học đều nằm dưới sự chỉ đạo của các giáo sĩ dòng Tên). Cho nên tôi ngạc nhiên thấy ở đây không có Lễ Cầu kinh buổi tối. Tôi trao đổi điều lo lắng này với các sinh viên nội trú có mặt ở đó. Họ phá lên cười, chế giễu Nữ Thánh Đồng trinh và nhạo báng tôi bằng một thứ tiếng lóng khùng khiếp, ngang như tiếng lóng Do Thái. (Sau này tôi mới biết đó là thứ tiếng lóng sinh viên khoa này thường dùng). Sau đó họ khuyên tôi lập tức đánh xi đôi giày, viện cớ họ sống ở nội trú trước tôi.

Tôi phản đối, viện ra ba điểm:

- 1) Tôi không thấy lí do gì để không kính trọng Thánh nữ Đồng trinh.
- 2) Tôi biết họ đến đây “trước tôi”, bởi người Do Thái di cư đến vùng Bordeaux này chỉ từ thế kỷ XV. Tôi gốc Do Thái. Họ gốc người Gaulois^[55]. Họ thường hành hạ tôi.
- 3) Tôi không hiểu thứ tiếng lóng của họ. Gặp trường hợp họ tiếp tục dùng thứ tiếng lóng đó trước mặt tôi, tôi sẽ coi đó là thái độ bất lịch sự và buộc tôi phải nói chuyện với họ bằng thứ “Esperanto” của tất cả mọi người: quả đấm.

Hai cậu sinh viên bước lên để thương lượng. Một là người thuộc đảng Dân chủ Cơ-đốc và một là người Bordeaux gốc Do Thái. Cậu thứ nhất thì thâm vào tai tôi rằng ở đây không nên nói quá nhiều đến Thánh nữ Đồng trinh, bởi cậu ta muốn gây thiện cảm với các sinh viên thuộc phái cực tả. Cậu thứ hai lên án tôi là “tên khiêu khích”. Cái từ “tên Do Thái” là do đám nói Aryen bịa ra chứ làm gì có thật. Vân vân.

Tôi cắt nghĩa cho cậu thứ nhất hiểu rằng Thánh nữ Đồng trinh là bậc đáng để tôi cùng mọi người đều phần nộ. Tôi nói thêm cho cậu ta biết rằng

tôi hoàn toàn bác bỏ hai cậu Saint-Jean de la Croiz và Pascal cũng như kiểu cách ca tụng đạo Cơ-đốc của hai cậu ấy. Tôi cũng nói thêm rằng, dù sao thì tôi là người Do Thái và không phải việc của tôi là dạy cho các cậu hiểu nghĩa lý của kinh bốn.

Những câu nói của cậu thứ hai làm tôi buồn rầu vô cùng tận: các *goye* quả đã tiến hành tuyệt vời việc tẩy não.

Tất cả mọi người cho rằng chuyện như thế là xong và họ tiến hành cách li tôi.

Adrien Debigorre, Giáo sư dạy môn Văn của chúng tôi, để một chòm râu oai vệ, mặc áo *rođanhgốt* đen, và cái chân khoèo của ông đã làm học trò đem ông ra chế giễu. Con người lạ kỳ đó đã từng kết bạn với Maurras, Paul Chack và với Giám mục Mayol de Lupé. Thính giả Pháp chắc hẳn con nhớ bài “Trò chuyện bên lò sưởi” do Debigorre viết ra và đọc trên làn sóng Đài phát thanh Vichy thời phát xít chiếm đóng.

Năm 1942, ông ta là một trong những người thân cận của Abel Bonheur, Bộ trưởng Giáo dục. Ông ta tức giận khi thấy Bonheur mặc y phục Quận chúa Anne de Bretagne^[56], đã tuyên bố với ông ta bằng giọng nửa đùa nửa thật: “Nếu như có một Quận chúa ở Pháp thì cần phải đẩy nàng vào vòng tay của Hitler”, hoặc khi vị Bộ trưởng ca ngợi với ông ta “Chất đàn ông hấp dẫn” của đám S.S... Cuối cùng Debigorre xích mích với Bonheur và gọi vị Bộ trưởng kia là “nữ đội viên Gestapo”, câu nói làm Thống chế Pétain cười rũ rượi.

Rút về ở ẩn trong các đảo Minquiers, Debigorre mưu đồ tổ chức đội xung kích tuyên trong dân chài để chống lại quân đội Anh. Tính ghét dân Anh của ông ta ngang với của Henri Béraud. Thuở nhỏ, Debigorre đã long trọng hứa với cha, một Trung úy thuộc hạm đội Saint-Malo, là không bao giờ quên “Vụ” Trafalgar^[57]. Người ta bảo câu nói vẫn tắt trong thời gian

Mers el-Kébir: “Chúng sẽ phải trả giá vụ này” là của ông. Trong thời gian phát xít Đức chiếm đóng, ông đã trao đổi rất nhiều thư từ với Paul Chack, và bây giờ ông đọc lại rất nhiều đoạn trong đó cho học sinh chúng tôi nghe. Đám bạn học của tôi không bỏ lỡ cơ hội nào để làm nhục ông. Ngay mới giờ đầu, họ đã đứng dậy, đồng thanh hét từng chữ: “Thống chế, chúng tôi xin có mặt”^[58]. Trên bảng đen đầy chật những huy hiệu của chính phủ thân Đức và ảnh Pétain, Debigorre nói nhưng chẳng ai thèm nghe. Nhiều lúc ông đưa hai tay ôm đầu, khóc rưng rức. Một sinh viên khoa Dự bị cùng với tôi tên là Gerbier, bố là Đại tá và Chủ tịch U.N.E.H.(Liên đoàn Quốc gia Sinh viên Nhân văn) thấy vậy gào lên: “Adrien khóc kìa!” Thế là cả lớp ồ lên như sấm. Trừ tôi, tất nhiên. Tôi quyết định làm chân hộ vệ cho con người tội nghiệp kia. Bất chấp bệnh lao mới mắc gần đây, tôi vẫn cân nặng chín mươi ký, cao một mét chính mười tám, và sự ngẫu nhiên đã khiến tôi sinh ra trong một miền đất toàn bọn liều lĩnh.

Tôi bắt đầu bằng việc xẻ đôi đường nối hai lông mày của Gerbier. Mỗi quan tâm tế nhị đó của tôi làm cho kẻ nhân văn kia giảm hẳn đi thói hung hãn. Một cậu khác tên là Val Suzon, đoàn viên thanh niên Cộng sản và có bố làm chương khế, gọi tôi là “quốc xã”. Tôi liền bẻ luôn ba chiếc xương sườn của cậu ta để cậu ta nhớ đến tên S.S Schlemilovitch đã chết trên mặt trận Nga, hoặc trong cuộc tấn công của Thống chế Đức Von Rundstedt. Tôi còn phải trị thêm vài cậu nòi Gaulois nữa: Chatel Gérard, Saint-Thibault, La Rochepot, dứt khoát là trótkít. Từ lúc đó, tôi chứ cũng không phải Debigorre nữa, đầu mỗi buổi học, đọc tác phẩm của Maurras, Chack, Béraud. Người ta ngại kiểu phản ứng dữ dằn của tôi cho nên trong lớp học chỉ nghe thấy tiếng ruồi bay. Nạn khủng bố Do Thái ngự trị và ông thầy của chúng tôi đã lấy lại được nụ cười trên môi.

Nói cho cùng thì tại sao các bạn cùng lớp của tôi lại giở thái độ khó tính như thế? Maurras, Chack và Béraud đâu có khác tổ tiên họ? Tôi đã hết sức lịch sự phát hiện ra cho họ những ai lạnh mạnh nhất, trong trắng nhất trong số đồng bào họ, vậy mà những kẻ vô ơn ấy bảo tôi là “quốc xã”...

- Ta hãy làm cho họ nghiên cứu các tiểu thuyết gia của đất nước, tôi đề nghị Debigorre. Tất cả đám mất gốc kia phải nghiên cứu các phẩm chất của cha ông họ. Những nhà văn đó sẽ thay cho Trotsky, Kafka, và những kẻ di-gan khác. Vả lại họ có hiểu gì về những người đó đâu? Cần phải chịu hai ngàn năm bị tàn sát, thầy Debigorre thân mến, mới có thể tìm hiểu các tác giả ấy được, Nếu như tôi ở địa vị thằng cha Val Suzon, tôi không tỏ ra ngạo mạn đến như vậy! Tôi sẽ khiêm tốn tìm hiểu vùng đất tỉnh lẻ, sẽ uống những dòng nước nguồn của nước Pháp! Thầy thử nghĩ xem: trong tam cá nguyệt đầu tiên, chúng ta đã nói với họ về ông bạn Béraud của thầy. Con người đất Lyon ấy hình như hoàn toàn thích hợp với tôi. Vài lời giảng giải về những đoạn văn trong tác phẩm *“Những người vui tính đất Sabolas”*. Chúng ta sẽ làm tiếp với Eugène Le Roy: hai tác phẩm *“Jacquou kẻ Tội tệ”* và *“Tiểu thư De La Ralphie”* sẽ mở ra cho học sinh những vẻ đẹp của miền đất Périgord. Ta tạt ngang ngó qua đất Quercy nhờ tác phẩm của Léon Cladel. Một cuộc du lịch đất Bretagne qua tác phẩm của Charles de Goffic. Tiếp đó, Roupnel sẽ đưa chúng ta đang vùng Bourgogne.

“Miền Bourbonnais sẽ không còn là mù mịt đối với chúng ta nữa sau tác phẩm *“Cuộc đời một người bình thường”* của Guillaumin. Hai nhà văn Alphonse Daudet và Paul Arène sẽ giúp chúng ta thưởng thức những hương thơm của miền Provence. Chúng ta sẽ gọi lại Maurras và Mistral. Sang tam cá nguyệt thứ hai, chúng ta sẽ thưởng thức mùa thu vùng Tours cùng với René Boyleave. Thầy đã đọc *“Đứa trẻ tựa lan can”* chưa? Khá lắm! Tam cá nguyệt thứ ba sẽ dành cho tiểu thuyết tâm lý của Edouard Estaunié người Dijon. Tóm lại, nước Pháp đa cảm! Thầy thỏa mãn với chương trình tôi đề ra chứ? Một khóa dự bị cao đẳng phong phú và rất đẹp, tôi với thầy sẽ tạo nên!

Debigorre cười, xúc động nắm chặt hai tay tôi. Ông nói:

- Schlemilovitch, anh đúng là một nhà bảo hoàng thực thụ! Ôi, nếu mọi trẻ em Pháp gốc gác đều giống anh thì hay biết mấy!

Thầy Debigorre luôn mời tôi đến nhà. Ông sống trong một gian phòng chật đầy sách vở, báo chí. Trên tường treo những tấm ảnh đã ố vàng của một vài nhân vật bị gọi là ma ám: Bichelonne, Hérold Paquis, các Đô đốc nhà Esteve, Darlan và Platon. Bà quản gia già của ông đem trà cho chúng tôi uống. Khoảng mười một giờ tối, chúng tôi nhấp một ly khai vị trên sân trời của Quán giải khát Bordeaux. Chúng tôi nghe nhau độc thoại. Lần đầu tiên, ông rất ngạc nhiên thấy tôi kể về những thói quen của Maurras và về chòm râu của Pujo.

- Nhưng hỏi ấy anh đã ra đời đâu, Raphael?

Debigorre cho rằng đây là một hiện tượng tiền kiếp, và trong kiếp trước tôi đã từng là người mê Maurras khủng khiếp, một người Pháp trăm phần trăm, một người dòng dõi Gaulois đích thực cộng với một người Do Thái cộng tác với chính quyền thân Đức.

- Tôi đã tin cậy Abetz, tôi than thở. Tôi đề xuất với ông ta lập một đội S.S. Do Thái Vũ trang!. Một binh đoàn tình nguyện của người Do Thái chống cộng, gọi là L.V.J! Ông ta và Stulpnagel đến phút cuối cùng lại co vùi. Chắc bị ảnh hưởng của Heydrich^[59]. Tên Do Thái bản thủ ấy! Vâng, đúng thế, tên trùm mật vụ của phát xít Đức ấy chính là gốc Do Thái, bây giờ ta không cần phải giấu giếm cho y thêm nữa. Y không muốn chia sẻ với anh em cùng giống nòi những ưu đãi của việc cộng tác với bọn Quốc xã. Y dành riêng cho mình y quyền bắt chước bọn S.S! Y muốn ăn mảnh. Khi y biết có một thằng cha Schlemilovitch nào đó tìm cách chuyển toàn thể dân Do Thái thành công dân thực thụ của Đế tạm Đế chế thì y bèn thi hành những biện pháp chặn lại! Heydrich đã chính thức xui Abetz đừng nghe lời tôi! Chính Heydrich đã đề nghị Stulpnagel quay lưng lại với tôi. Thấy vậy tôi bèn quay sang gặp Darnand! Ông này rất tốt nhưng...

Lúc này thấy Debigorre như được tôi làm trẻ lại hai chục năm, ông hét lên:

- Ôi, Raphael, tôi vô cùng tiếc anh đã không có mặt ở Bordeaux tháng Sáu 1940^[60]! Anh có thể tưởng tượng quang cảnh lúc đó tuyệt vời thế nào không? Anh hãy tưởng tượng xem. Đúng là một vở ba lê điên cuồng! Các ông lớn để chòm râu bệ vệ và mặc lễ phục rođanhgốt! Toàn loại Giáo sư đại học cả. Chẳng hạn vị Giáo sư triết học Léon Brunschvicg tội nghiệp ấy! Rồi những Bộ trưởng của chính phủ Cộng hòa, Mandel, Deriot, Reynaud, Blum! Bọn chúng đang nói huênh hoang! Hoa tay múa chân! Nghe thấy rõ giọng hát của Réda Caire, Maurice Chevalier, nhưng đừng một cái! Những chàng trai tóc vàng, mình để trần, xông vào quây giải khát Commerce tiến hành một cuộc tàn sát! Các ông lớn rậm râu bị quăng lên trần! Tội nghiệp đám Brunschvicg! Bọn họ bị ép vào tường cùng những cái bàn chất đầy rượu khai vị! Chân họ giẫm bì bõm lên rượu Pernod, trán họ bị mảnh chai rạch toạc! Mụ chủ quán tên là Marianne^[61], chạy tới chạy lui hết chỗ này sang chỗ kia. Miệng kêu lên the thé! Mụ ta là một con đĩ già! Một con đêu! Mụ rơi cả váy! Mụ bị một băng tiểu liên giết ngay tại chỗ! Caire và Chevalier đều im bật! Những chàng trai chịu trách nhiệm về màn múa rối hài hước ấy đứng ngấm đông áo rođanhgốt đầm máu, nghiêm trang nghe nhạc Wagner^[62]! Cảnh tượng ấy chính là dành cho những bộ óc khôn ngoan như hai chúng ta! Quả là một sự báo thù xứng đáng!...

Cuối cùng tôi đâm ngán với cái vai trò làm cai ngục, bởi các bạn cùng lớp với tôi không muốn nhận rằng Maurras, Chack và Béraud là người của họ, bởi những người này khinh rẻ Charles Le Goffic và Paul Arène. Chúng tôi bèn nói với họ, tôi và thầy Debigorre, về một số mặt có tính tổng thể hơn “thiên tài Pháp”: thói tàn bạo và lối đùa sỗ sàng, tục tĩu, vẻ đẹp của chủ nghĩa cổ điển, sự đúng đắn của các nhà đạo đức học, chất giễu cợt kiểu Voltaire, sự tinh tế của tiểu thuyết phân tích, truyền thống anh hùng, từ Corneille đến Georges Bernanos. Thầy Debigorre nhăn mặt khi tôi nói đến Voltaire. Tôi cũng ghét nhà văn thị dân thích công kích và bài Do Thái đó,

nhưng nếu chúng ta không nhắc đến ông ta trong “*Bức tranh toàn cảnh về thiên tài Pháp*”, thì người ta sẽ chê trách chúng ta là thiên vị.

- Chúng ta hãy biết điều, tôi nói với Debigorre. Thầy thừa biết tôi thích Joseph de Maistre hơn. Tuy nhiên chúng ta hãy cố gắng để nhắc đôi chút đến Voltaire.

Saint-Thibault lại tỏ ra ương bướng trong một buổi giảng bài. Một nhận định xui xẻo của thầy Debigorre: “Vẻ đẹp mang chất Pháp thuần túy của bà La Fayette tuyệt diệu” đã làm cậu bạn học của tôi bật lên vì phẫn nộ.

- Đến bao giờ thầy mới thôi không lái nhai: “thiên tài Pháp”, cái này mang “chất Pháp thuần túy”, “truyền thống Pháp”, các nhà văn Pháp “của chúng ta”? Chàng trai Gaulois gầm lên. – Ông thầy Trotsky của tôi đã dạy rằng Cách mạng không có Tổ quốc...

- Bạn Saint-Thibault thân mến của tôi, - tôi đáp lại, - bạn đánh vào dây thần kinh của tôi đấy. Cặp má bạn quá xệ, máu của bạn quá đặc cho nên cái họ Trotsky trong miệng bạn biến thành một lời xúc phạm! Bạn Saint-Thibault thân mến ạ, cụ ba đời bạn là Charles Maurras đã viết rằng ai không cày ruộng đất Pháp trong một ngàn năm thì không thể hiểu được bà La Fayette cũng như hiểu được Chamfort! Còn tôi thì xin nói với bạn thế này, bạn Saint-Thibault thân mến ạ: cần phải một ngàn năm chịu cảnh bị tàn sát, bị thiêu cháy, bị nhét vào những khu phố Do Thái tăm tối mới có thể hiểu được một đoạn nhỏ nhất của Marx, hoặc của Bronstein... Bronstein, bạn Saint-Thibault thân mến ạ, chứ không phải Trotsky như bạn vừa nói bằng thái độ kính cẩn đây! Bạn hãy cầm cái miệng của bạn lại, bạn Saint-Thibault thân mến, nếu không tôi sẽ...

Hội phụ huynh học sinh phản kháng quyết liệt. Ông Hiệu trưởng gọi tôi lên phòng giấy của ông:

- Trò Schlemilovitch – ông nói, - các ông Garbier, Val-Suzon và La Rochepot đã gửi đơn kiện anh về tội đánh gãy thương tích con của họ, Bệnh vực che chở ông thầy già của anh thì tốt nhưng từ chỗ đó đến chỗ hành động như một kẻ thô bỉ thì lại không được!... Anh có biết trò Val-Suzon đã phải vào nằm bệnh viện chưa? Còn hai trò Gerbier và La Rochepot thì đều bị tổn thương các cơ quan thánh giác và thị giác. Nhưng trước tiên anh phải đem khăn gói rời khỏi trường này ngay từ chiều nay!

- Nếu mấy vị kia muốn đưa tôi ra tòa, - tôi nói với ông Hiệu trưởng, - tôi sẽ giải thích đầy đủ một lần cho dứt điểm vấn đề. Người ta sẽ đưa chuyện này rùm beng lên báo chí. Paris không phải Bordeaux, thầy đã biết. Trên Paris người ta luôn bênh một thằng Do Thái tội nghiệp chứ không bênh mấy tên Aryen thô bạo đâu. Tôi sẽ đóng xuất sắc vai một kẻ bị đàn áp. Phái tả sẽ tổ chức những cuộc mít tinh và biểu tình, và xin thầy tin lời tôi nói, sẽ được coi là một tấm lòng công bằng chính trực những ai ký tên xuống dưới bản kiến nghị bệnh vực Raphael Schlemilovitch. Tóm lại vụ om sòm này sẽ có hại lớn cho con đường thăng quan tiến chức của thầy đấy. Thầy hãy cân nhắc cho kỹ, thưa thầy Hiệu trưởng, thầy sẽ bị thua phái mạnh đấy. Tôi đã quen với loại việc này. Thầy nên nhớ rằng Đại úy Dreyfus, và gần đây hơn nữa, sự việc rùm beng do Jacob X. gây ra. Anh ta là một thanh niên Do Thái đảo ngũ... Trên Paris người ta đang say mê bọn tôi. Khi nào họ cũng cho chúng tôi là có lý. Nếu chúng tôi có lỗi thật, người ta cũng tha thứ. Người ta lơ đi. Còn thầy muốn sao nữa? Các cơ cấu đạo đức đã biến mất tăm từ cuộc chiến tranh vừa rồi, tôi xin nói là từ thời kỳ Trung Thế Kỷ ấy chứ! Thầy hãy nhớ lại một tập quán đẹp ngày xưa của dân Pháp: năm nào cũng vậy, gần lễ Phục Sinh, Công tước Toulouse long trọng tát vào mặt người đứng đầu cộng đồng Do Thái, còn ông này thì van lạy: “Xin ngài Công tước tát thêm cái nữa! Cái nữa! Hãy lấy chuôi kiếm Ngài đập vào mặt con đi! Hãy bỏ đôi con ra! Hãy moi ruột gan của con ra! Hãy giẫm đạp lên xác con!” Cái thời ấy mới sung sướng làm sao! Cụ Tổ của tôi người Do Thái ở Toulouse làm sao có thể tưởng tượng được rằng tôi, một con cháu của cụ, dám bẻ gãy xương sườn của một thằng họ Val-Suzon? Đám sung mất một thằng họ Gerbier và một thằng họ La Rochepot! Trả thù là một

món người ta ăn nguội! Và nhất là thầy đừng nghĩ rằng tôi có thể ăn năn hối hận! Thầy hãy chuyển lời của tôi đến cha mẹ mấy cậu học sinh kia là tôi lấy làm tiếc không giết chết được con cái họ! Thầy thử nghĩ xem! Giữa phiên tòa long trọng, một gã thanh niên Do Thái mặt tái nhợt giận dữ nói rằng nó muốn trả thù ngày trước Công tước Toulouse đã mỗi năm một lần nhục mạ tổ tiên nó! Sartre sẵn sàng trả lại vài thế kỷ để bênh vực tôi! Người ta sẽ hò reo thán phục trong lúc tôi bị giải từ Quảng trường Ngôi Sao đến ngục Bastille! Tôi sẽ là thần tượng được giới trẻ Pháp sùng phục!

- Anh quả là đáng ghê tởm, Schlemilovitch. Ghê tởm! Tôi không muốn nghe anh nói thêm một phút nào nữa.

- Đúng thế, thưa thầy Hiệu trưởng! Tôi là kẻ đáng ghê tởm!

- Tôi sẽ báo ngay cho cảnh sát!

- Không phải cảnh sát, thưa thầy Hiệu trưởng, mà là Gestapo.

Tôi bỏ học hoàn toàn. Thầy Debigorre choáng váng thấy mắt người học trò xuất sắc nhất của ông. Tôi và ông còn gặp nhau hai hoặc ba lần nữa tại quán giải khát Bordeaux. Một buổi tối Chủ nhật, ông không đến nơi hẹn. Bà quản gia của ông cho tôi biết, người ta đã giải ông đến bệnh viện Arcachon. Người ta chính thức cấm tôi không được đến thăm ông. Chỉ người trong gia đình ông mới được đến thăm và mỗi tháng chỉ một lần.

Tôi biết ông thầy già của tôi đêm nào cũng thầm gọi tôi đến cứu ông, viện có Léon Blum vẫn còn giữ mối thù không đội trời chung với ông. Ông nhờ bà quản gia chuyển cho tôi một mảnh giấy có mấy chữ ngoáy vội: “Raphael, hãy cứu tôi. Blum cùng đồng bọn đã quyết định tôi phải chết. Tôi biết điều đó. Ban đêm, người của chúng lén vào phòng tôi, chúng bò như rắn. Chúng đe tôi bằng những con dao thái thịt. Blum, Mandel Zay, Salengro, Dreyfus và những đứa khác nữa. Chúng muốn băm vằm tôi. Tôi van anh, Raphael, hãy cứu tôi.”

Sau đấy tôi không nhận được tin tức gì thêm về ông nữa.

Phải công nhận rằng những ông già danh giá đó đã đóng một vai trò chủ chốt trong cuộc đời tôi.

Mười lăm ngày sau khi tôi bỏ trường trung học và đang tiêu nốt những tờ giấy bạc cuối cùng tại nhà hàng Dubern thì một người đàn ông ngồi vào chiếc bàn bên cạnh bàn tôi. Chiếc kính một mắt và cái râu dài bằng bạc của ông ta làm tôi chú ý. Ông ta hỏi nhẵn đầu khiến khuôn mặt ta có nét gì đó làm tôi lo ngại. Trong lúc ăn, ông không ngừng nhìn tôi. Ông ta gọi người trưởng bàn bằng cách làm một cử chỉ rất lạ: ngón tay trỏ của ông ta vẽ một đường ngoằn ngoèo trong không khí. Tôi thấy ông ta viết vài chữ gì đó trên một tấm danh thiếp. Ông ta trở tôi và rồi người trưởng bàn đem mảnh giấy trắng đó đưa tôi. Tôi đọc thấy:

NAM TUỐC

CHARLES LÉVY – VENDÔME

- Nhà chỉ đạo nghệ thuật muốn được làm quen với ông.

Ông ta sang ngồi bên cạnh tôi.

- Xin ông tha lỗi là tôi đã đường đột thế này, nhưng tôi có thói luôn sòng sọc đi vào cuộc sống của người khác. Một khuôn mặt, một biểu hiện trên mặt là đủ chiếm lĩnh tình cảm của tôi. Việc ông giống hệt Gregory Peck làm tôi rất quan tâm. À, mà xin ông cho biết hiện trạng ông thế nào?

Ông ta có một giọng nói trầm và âm.

- Ông sẽ kể cuộc sống của ông cho tôi nghe tại một nơi nào yên tĩnh hơn. Ông thấy ở *Marocco* thế nào?

Ở nhà hàng *Marocco*, sàn nhảy vắng khách, mặc dù loa điện phát ra oang oang một số bản nhạc cuồng nhiệt của Noro Marales. Chắc hẳn châu Mỹ La-tinh mùa thu năm đó có phần của mình ở Bordeaux.

- Tôi vừa bị đuổi khỏi trường trung học, tôi giải thích. Đánh nhau gây thương tích. Tôi là đứa hay gây gỗ, lại là Do Thái nữa. Tên tôi là Raphael Schlemilovitch.

- Raphael Schlemilovitch? Khoan đã! Khoan đã! Lại thêm một lý do những để hai chúng ta kết bạn với nhau. Bản thân tôi cũng thuộc một dòng họ Do Thái rất lâu đời, dòng họ Loiret! Dòng họ tôi cha truyền con nối đều làm hề cho các Quận công dòng họ Pithiviers. Tôi không quan tâm đến lý lịch của ông. Tôi chỉ muốn biết ông có cần việc hay không?

- Có, thưa ông Nam tước.

- Vậy thì tôi hỏi đúng người rồi. Tôi là người chỉ đạo nghệ thuật, tôi dàn dựng, tôi tổ chức, tôi phối hợp, tôi bố cục... Tôi đang cần sự giúp sức của ông. Ông là người đúng như tôi đang cần. Vóc dáng cao lớn, mắt hung, nụ cười Hoa Kỳ. À chuyện nữa: ông đừng bao giờ xét đoán người qua hình dạng bên ngoài. Bá tước Charlus không phải họ hàng gì của tôi và ngay từ bây giờ tôi xin quả quyết với ông là tôi hoàn toàn không đồng tình, thậm chí ngược lại còn dữ dội nữa kia. Ông nghĩ sao về con gái Pháp?

- Dễ thương.

- Sao nữa?

- Ta có thể biến họ thành những con đĩ rất lý thú.

- Tuyệt vời! Tôi thú cách ăn nói của ông! Bây giờ ta ngửa bài ra với nhau, Schlemilovitch! Tôi làm nghề buôn bán gái mại dâm da trắng. Hiện nay gái Pháp đang có giá trị thị trường chứng khoán. Ông hãy kiếm hàng

cung cấp cho tôi. Tôi già quá rồi, không còn đủ sức trẻ để làm việc ấy nữa. Năm 1925 đứa con gái nào gặp tôi cũng mê ngay, nhưng bây giờ nếu tôi muốn chơi gái, tôi phải hút một điếu thuốc phiện trước. Ai mà ngờ được chàng trai đầy quyến rũ Lévy-Vendôme ngày nay biến thành lão già kém cỏi, trong khi mới chớm sang tuổi năm mươi! Schlemilovicth ạ, cậu còn rất nhiều thời gian phía trước, hãy tận dụng nó! Hãy sử dụng các chủ bài tạo hóa ban cho cậu mà chài những đứa con gái Aryen. Sau này cậu sẽ viết hồi ký. Và đặt tên là: *“Những phụ nữ bị lôi bắt gốc”*: cậu chuyện về bấy những đứa con gái Pháp không sao cưỡng lại được sức hút của chàng trai Do Thái Schlemilovicth, rồi một ngày nào đó người ta tìm thấy chúng đã thánh gái điểm chuyên nghiệp tại những nhà chứa ở phương Đông hoặc ở Nam Mỹ. Bài học luân lý của cuốn sách: đừng có bùi tai nghe thằng cha Do Thái uôn ba tác lười mà hãy ở lại trên đồng cỏ và trong vườn tược. Cậu sẽ để tặng cuốn hồi ký đó cho Maurice Berrès.

- Được đấy, thưa ông Nam tước.

- Vậy thì ta làm liền! Cậu phải tức khắc đi ngay lên vùng Haute-Savoia.

Tôi vừa nhận được đơn đặt hàng ở Rio de Janeiro^[63]: “Cần một gái miền núi Pháp. Tóc đen. Thân hình nở nang”. Vụ này xong cậu lên vùng Normandie. Vì con một đơn đặt hàng nữa của Beyrouth^[64] mình mới nhận được: ”Gái Pháp quý phái, có tổ tiên đã tham gia Thập tự chinh. Loại quý tộc tỉnh lẻ”. Chắc hẳn thằng cha đưa yêu cầu này là loại trác táng kiểu tôi với cậu đây. Một thằng cha thủ lĩnh nào đó ở Trung Cận Đông đang muốn trả thù Charles Martel...

- Hoặc trả thù vụ quân Thập tự chinh thời Trung Thế Kỷ đã đánh chiếm thành Constantinople.

- Đại khái là như thế. Tóm lại, tôi đã tìm thấy đúng con bé thằng cha kia cần. Trong vùng Calvados... Một con mới lấy chồng... Chắt quý phái hẳn hoi! Sống trong một lâu đài cổ từ thế kỷ XVIII. Huy hiệu dòng họ có hình

cây Thập Tự và ngọn giáo trên nền xanh da trời kèm theo mấy bông hoa bách hợp. Ham săn bắn và rất giỏi săn bằng ngựa và chó. Việc ấy đúng là hợp với cậu. Cậu lên đó ngay, chài cô ta. Ngay bây giờ! Không được bỏ phí một chút! Mỡ đã ở ngay trước miệng mèo. Cậu phải chop ngay và rử rẻ nó đi, làm khéo để không gây đổ máu. Cậu đến mình, ta làm một li cuối cùng rồi mình đưa cậu ra ga.

Nhà Lévy-Vendôme kê toàn đồ gỗ thời đế chế Napoléon III. Vị Nam tước dẫn tôi đi vào phòng khách.

- Cậu nhìn những cuốn sách đóng gáy cẩn thận và tuyệt đẹp này đi, ông ta nói. Mê sách là thói xấu bí mật của mình. Đây này, mình cứ nhắc hủ họa: cuốn khảo sát về các chất kịch dâm của tác giả René Descartes. Toàn thứ giả mạo, toàn giả mạo... Tôi đã tái tạo lại cho riêng mình tôi toàn bộ nền văn hóa Pháp. Đây là những lá thư tình của Pascal gửi cho tiểu thư La Vallière. Một cuốn truyện dâm tình của Bossuet. Một truyện khiêu dâm của bà La Fayette. Không chỉ hài lòng với việc hủy hoại đạo đức của phụ nữ nước này, tôi còn muốn biến toàn bộ nền văn học Pháp thành dâm dật. Biến những nhân vật nữ trong kịch của Racine và Marivaux thành đi. Junie thoải mái làm tình với Néron dưới cặp mắt kinh hoàng của Britannicus. Andromaque lao vào vòng tay của Pyrrhus ngay từ buổi hai đứa gặp nhau. Các nữ Công tước của Marivaux thì mặc lên người bộ váy của các con hầu và mượn người tình của chúng trong một đêm. Cậu thấy đấy, Schlemilovicth, việc buôn bán gái mại dâm da trắng không hề cản trở tôi là người có trình độ văn hóa cao. Đã bốn chục năm nay tôi soạn ra những đồ giả mạo này. Tôi muốn hạ phẩm giá các nhà văn nổi tiếng của chúng. Cậu hãy noi gương tôi, Schlemilovicth! Hãy trả thù, Schlemilovicth! Hãy trả thù!

Về sau, Nam tước Lévy-Vendôme giới thiệu với tôi Mouloud và Mustapha, hai tên tay sai của ông.

- Chúng sẽ thuộc cậu toàn quyền sai bảo, ông ta nói. Hễ lúc nào cậu yêu cầu là tôi lập tức bắt chúng đến chỗ cậu. Không thể tin được bọn nòi Aryen. Đôi khi phải tỏ ra tàn bạo với chúng. Mouloud và Mustapha là loại không đũa nào bì kịp trong việc bắt những kẻ ngỗ ngược nhất cũng phải thành ngoan ngoãn – chẳng hạn những tên trước kia đã từng tham gia binh đoàn S.S. vũ trang Bắc Phi. Tôi làm quen với chúng ở nhà hàng Bonny và Laffont, phố Lauriston, thời tôi còn làm thư ký cho Joanovici. Hai thằng đó đúng là cực kỳ. Rồi cậu sẽ thấy.

Mouloud và Mustapha giống hệt nhau như cặp anh em sinh đôi. Khuôn mặt đều đầy sẹo. Hai cái mũi đều bẹp rúm. Cả hai tên đều có kiểu nhếch mép cười gần hệt nhau. Ngay lập tức chúng đều tỏ ra hết sức mến mộ tôi.

Nam tước Lévy-Vendôme tiễn tôi ra ga Saint-Jean. Lúc ở ngoài sân ga, ông ta đưa tôi ba sấp giấy bạc.

- Tiên tiêu cá nhân cho cậu. Cậu thường xuyên gọi điện về báo tôi biết tình hình. Hãy trả thù, Schlemilovicth! Phải trả thù! Cậu hãy hết sức tàn nhẫn vào Schlemilovicth! Trả thù! Trả...

- Rõ, thưa ông Nam tước.

III

Hồ Annecy rất thơ mộng, nhưng một thanh niên làm công việc buôn bán gãi mại dâm da trắng phải tránh xa những ý nghĩ đó.

Tôi đáp chuyến xe ca đầu tiên đến T., một làng lớn, thủ phủ của tổng mà tôi chọn hú họa trên tấm bản đồ Michelin. Con đường lên dốc và những chỗ ngoặt làm tôi buồn nôn. Tôi cảm thấy dường như mình đã quên sạch mọi dự định đẹp đẽ. Tật ham mê những xứ sở lạ và nỗi khao khát được cải thiện hai lá phổi ở Savoie nhanh chóng giúp tôi quên đi mọi vất vả. Sau lưng tôi, mấy thằng cha quân nhân hát: “*Dân sơn cước kia kia*” và tôi cũng hát theo chúng một lúc. Cuối cùng tôi xoa hai tay lên lần vải quần bằng nhung kẻ, ngấm đôi giày thô và cây gậy đầu bịt sắt để leo núi tôi mua lại trong một cửa hiệu trong phố cổ Annecy.

Chiến thuật tôi tính sẽ áp dụng là như sau: đến T., tôi sẽ đóng vai một nhà vận động viên leo núi trẻ tuổi, chưa có kinh nghiệm, chỉ biết quả núi này theo những gì được viết trong cuốn sách của Frison Roche. Nếu tôi trở ngón khôn khéo, tôi sẽ gây được cảm tình với mọi người, và khi đó có thể lặng lẽ và nham hiểm lựa chọn cô gái nào đáng để tôi xuất sang Braxin. Để ăn chắc hơn tôi quyết định thó căn cước rất Pháp của cậu bạn tôi, Essarts. Cái họ Schlemilovitch nghe quá xấu xí. Dân hoang dã ở đây chắc hẳn đã nghe nói đến người Do Thái trong cái thời cảnh sát lùng sục vùng này. Nhất định không được để họ có chút nghi ngờ nào. Phải dập ngay trong bản thân tôi tính tò mò muốn tìm hiểu thêm về dân tộc học kiểu Lévy-Strauss^[65]. Dân vùng Savoie này ranh ma hơn thổ dân da đỏ ở Parana. Không được nhìn đàn bà con gái ở đây bằng cặp mắt của kẻ mới lái, nếu không họ sẽ đoán được dòng dõi tổ tiên của tôi là người Cận Đông.

Xe ca đỗ trước nhà thờ. Tôi đeo ba lô leo núi lên vai, chống cây gậy bịt sắt lọc cọc trên vỉa hè rồi đi bằng bước chân quả quyết đến tận cửa khách sạn *Trois Glaciers*. Chiếc giường bằng đồng cổ xưa và giấy hoa dán tường của phòng 13 lập tức chinh phục được tôi. Tôi gọi điện về Bordeaux báo Nam tước Lévy-Vendôme biết tôi đã đến nơi, rồi huýt sáo một điệu nhạc *menuet*.

Thoạt đầu tôi nhận thấy dân địa phương xì xào về tôi. Họ lo ngại về chiều cao của thân thể tôi. Kinh nghiệm cho tôi biết rằng điều đó thuận lợi cho tôi. Khi lần đầu tiên tôi bước vào quán giải khát *Municipal*, tay cầm gậy leo núi và giày dính những cái móc sắt để móc vào vách núi, tôi cảm thấy tất cả mọi cặp mắt đều hướng vào tôi. Một mét chín mươi bảy, chín mươi tám, chín mươi chín hay hai mét? Rõ ràng họ đang đánh cược với nhau. Ông Gruffaz, chủ lò bánh mì đoán đúng và vor hết số tiền đặt cuộc của những người khác. Lập tức ông tỏ vẻ rất thân thiện với tôi.

Lão Gruffaz này có con gái không? Tôi sẽ sớm biết được thôi. Lão giới thiệu tôi với các bạn của lão, chàng khế Forclaz Manigot và chủ hiệu thuốc tây Petit Savarin. Ba người mời tôi uống một li rượu bã táo làm tôi sặc, ho sù sụ. sau đó họ cho biết họ đang chờ ông Đại tá về hưu Aravis để đánh bài. Tôi xin họ cho phép tham gia, trong lòng thầm cảm ơn Nam tước Lévy-Vendôme đã dạy tôi cách chơi bài này, đúng hôm tôi sắp lên đường đến đây. Tôi còn nhớ câu dặn dò kỹ càng: “Buôn gái mại dâm da trắng, đặc biệt là gái trẻ Pháp ở tỉnh nhỏ, không có gì lí thú đâu, tôi phải báo trước cậu như vậy. Chúng ta cần tập thói quen, tác phong của người đại diện thương mại: chơi bài, đánh bi-a và uống rượu khai vị”.

Ba người hỏi tôi mục đích tới T. Tôi đã dự kiến trước cho nên trả lời rằng tôi là một thanh niên con cái gia đình quý tộc Pháp say mê môn thể thao leo núi, một hướng đạo sinh con nhà lành kiểu Simonde de Beauvoir^[66] và Guy de Larigaudie.

- Đại tá Aravis gặp cậu sẽ mừng lắm đấy, chương khế Forcalz Manigot nói riêng với tôi. Đại tá là con người tuyệt vời. Một tay săn bắn trên núi cao lâu năm. Mê các đỉnh núi cao. Một tay say leo dây lẩn vách đá. Ông ấy sẽ truyền cho cậu được nhiều kinh nghiệm lắm đấy.

Đại tá Aravis đến và quan sát tôi từ chân lên đến đỉnh đầu, chắc hẳn ông nghĩ đến tương lai tôi sẽ tham gia những cuộc săn bắn trên đỉnh núi với ông.

Tôi siết tay ông thật chặt rồi giập hai gót chân đến bộp một cái.

- Jean – Francois Des Essarts! Rất hân hạnh, thưa Đại tá.

- Một chàng trai tuyệt đẹp, đàn ông và quý phái! Phục vụ quân ngũ thích hợp lắm đây ! - ông ta tuyên bố với ba người kia.

Ông lập tức có thái độ ân cần như người cha với con trai:

- Cậu bạn ạ, tôi e thời gian không cho phép chúng ta tiến hành một số bài tập về leo trên vách núi đá dễ lở để tôi có thể thấy được những phẩm chất của cậu! Nhưng không sao, chuyện đó sẽ có dịp! Dù sao tôi cũng sẽ làm cậu thành một tay sơn cước dũng mãnh. Tôi nhận thấy cậu có thân thể rất thích hợp. Đây là điều chính yếu.

Ba ông bạn mới của tôi bắt đầu chơi bài. Bên ngoài tuyết rơi. Tôi thì cúi đầu vào đọc *Echo-Liberté*, tờ báo của địa phương. Tôi được biết rạp chiếu bóng ở T. đang chiếu một bộ phim của anh em hề Marx. Vậy là chúng tôi đã có sáu anh em, sáu người Do Thái lưu đầy ở đất Savoie. Tôi cảm thấy đỡ cô đơn.

Suy nghĩ xong, tôi thấy mến đất Savoie này ngang với Guyenne. Phải chăng đây chính là quê hương Henry Bordeaux? Hồi người sáu tuổi tôi đã đọc và thán phục những cuốn “*Người vùng Roqueville*”, “*Tu viện của trạm*

nghe” và “Đoạn đường khó ai” của Cimiez. Là người Do Thái mất quê hương, tôi khao khát ghê gớm mùi hương đất từ những kiệt tác này bốc lên. Gần đây tôi cảm thấy chưa giải thích nổi tại sao Henry Bordeaux lại ít được công chúng yêu thích? Đối với tôi, ông tác động mạnh mẽ và tôi sẽ mãi mãi chung thủy với ông.

May thay tôi tìm thấy những người bạn mới quen kia những thích thú văn chương giống như thích thú của tôi. Aravis đọc “*Những hạ sĩ quan*” của Lucien Descaves và những tác phẩm của Đại úy Danrit. Petit Savarin mê René Bazin. Ông chủ lò bánh mì Gruffaz mê Pierre Hamp. Ông chưởng khế Forclaz-Manigot thì đánh giá rất cao Edouard Estaunié. Ông ca ngợi hết lời những cái hay của tác giả này mà chính tôi cũng đã thấy chúng rồi, trong tác phẩm “*Văn chương là gì?*” Cậu bạn tôi Essarts đã nói đến những cái hay đó như sau:

Tôi coi Edouard Estaunié là nhà văn đòi truy nhất trong trong tất cả những tác giả tôi đã được đọc. Thoạt nhìn thì tưởng các nhân vật của Estaunié làm ta yên tâm những chủ sự kho bạc, những cô gái nhân viên các phòng bưu điện, những chàng trai học trường dòng ở tỉnh lẻ. Nhưng không nên vội tin vào những vẻ đáng bề ngoài. Viên chủ sự kho bạc kia lòng dạ đen tối, cô gái nhân viên bưu điện thì ra khỏi công sở lập tức bán dâm, cậu học sinh trường dòng thì khát máu không kém gì Gilles de Rais^[67],... Estaunié đã che giấu cái ác đằng sau những tấm áo rođanhgôt dài đen, những áo măngtô, thậm chí cả đằng sau những tấm áo chùng: một Sade^[68] cải trang thành thư ký phiên tòa, một Genet² trá hình thành Bernadette Soubirous..”

Tôi đọc đoạn văn trên cho Forclaz-Manigot và bảo ông rằng tôi là tác giả nó. Ông nức nở khen ngợi rồi mời tôi đi ăn tối. Trong lúc ăn tôi lén nhìn vợ ông ta. Tôi thấy bà ta hơi chín nẫu nhưng nếu chưa kiếm được thứ gì khác thì tôi nghĩ cũng chẳng nên kỹ tính quá. Thế là tôi với bà ta thực hiện luôn mối tình trong sáng của Estaunié: một chàng trai quý tộc Pháp, mê leo

núi, tăng tịu với một bà mệnh phụ trung niên đã xồ xề. Tôi tính chịu khó đưa bà ta vào cuộc sống sa đọa thì chẳng mấy lúc. Nếu tôi xét thấy tốt, bà ta sẽ thành gái mại dâm ở một nhà chứa đất Braxin.

Miền Savoie yêu quý! Suốt đời tôi giữ mãi kỷ niệm êm đềm, chẳng hạn về Đại tá Aravis. Mỗi đứa trẻ Pháp đều có, ở sâu trong vùng quê, một người ông kiểu như vậy. Cậu ta lấy làm xấu hổ về chuyện đó. Ông bạn Sartre của chúng ta muốn quên đi bác sĩ Schweitzer, anh em với ông nội ông ta. Khi tôi đến thăm André Gide tại ngôi nhà của tổ tiên ông tại Cuverville, ông nhắc đi nhắc lại như kẻ mất trí: “Hỡi gia tộc, ta căm thù mi! Hỡi gia tộc, ta căm thù mi!” Chỉ riêng Aragon, bạn thiếu thời của ông là không từ chối cội nguồn. Tôi biết ông ta. Hồi còn mồ ma Staline, Aragon kiêu hãnh nói với tôi: “Dòng họ Aragon cha truyền con nối đều làm cóm!” Một điểm sáng của ông. Hai vị kia chỉ là những đứa con từ bỏ ông cha.

Tôi, Raphael Schlemilovitch, tôi kính trọng lắng nghe người ông của tôi, Đại tá Aravis, như tôi đã từng lắng nghe người ông khác của tôi, Adrien Debigorre.

- Essarts, Đại tá Aravis bảo tôi – cậu nhất định phải trở thành một tay đi săn chuyên nghiệp trên núi cao! Cậu sẽ trở thành người đàn ông được các bà cô mê tí! Vóc cao to như thế kia! Cậu mà là quân nhân thì oai phong ghê gớm lắm đấy!

Không may, bộ đồng phục của vận động viên leo núi lại làm tôi thấy giống như bộ đồng phục cảnh sát, tôi đã chết trong bộ ấy trước đây hai chục năm rồi^[69].

- Tính thích mặt đồng phục chưa bao giờ đem đến cho tôi vận may, - tôi giải thích với ông Đại tá. – Hồi 1894, vì nó tôi đã phải ra tòa trong một vụ án âm ỉ và chịu mấy năm tù ở đảo Diable. Vụ án Schlemilovitch, Đại tá còn nhớ không?

Vị Đại tá không nghe tôi nói. Ông nhìn thẳng vào mắt tôi, kêu lên:

- Cậu trai, vui lòng ngẩng cao đầu lên. Một cái bắt tay thật khỏe. Nhất là cậu hãy bỏ cái điệu cười ngu xuẩn ấy đi. Chúng ta đã nhìn thấy quá nhiều tình trạng nòi giống Pháp bị lai tạp. Chúng ta muốn sự thuần khiết trong dòng máu.

Tôi rất xúc động. Ông chỉ huy Darnand đã từng khuyên tôi những câu như thế khi chúng tôi mở cuộc càn quét bọn du kích.

Mỗi buổi tối tôi đều báo cáo công việc cho Nam tước Lévy-Vendôme. Tôi kể với ông ta về bà Forclaz Manigot, vợ viên chương khế. Ông ta trả lời rằng loại đàn bà đã chín nẫu không được vị khách hàng của ông ở Rio quan tâm. Tôi đành nán lại ở T. một thời gian nữa, sống cô đơn. Tôi cần rằng chịu đựng. Không có chút hy vọng nào về phía Đại tá Aravis. Ông ta sống một mình. Hai ông Petit Savarun và Gruffaz thì không có con gái. Mặt khác Nam tước Lévy-Vendôme chính thức cấm tôi không được làm quen với các cô gái làng mà không qua cha mẹ hoặc chồng họ: nếu tôi bị mang tiếng là kẻ chuyên tán gái thì thế là hết, sẽ không ai chơi với tôi nữa.

LINH MỤC PERRACHE GỠ KHÓ KHĂN CHO TÔI

Tôi gặp vị chức sắc Giáo Hội này trong một cuộc dạo chơi trong vùng bao quanh làng T. Ông đứng tựa vào một thân cây, đang chiêm ngưỡng thiên nhiên, đứng tư thế vị sứ thần của Chúa trên đất Savoie. Vẻ phúc hậu trên nét mặt đức cha làm tôi chú ý ngay. Chúng tôi bắt đầu trò chuyện. Cha kể với tôi về người Do Thái Jésus Christ. Tôi kể với cha về một người Do Thái khác, tên là Judas^[70] chính là người mà Jésus Christ đã nói: *“Tốt hơn là con người này không hề được sinh ra!”*.

Cuộc trò chuyện xung quanh đề tài thần học tiếp tục đến tận lúc hai chúng tôi về tới quảng trường ở giữa làng. Linh mục Perrache tỏ vẻ buồn khi thấy tôi quan tâm nhiều tới Judas. Cha nói :

- Con là người tuyệt vọng, ông nghiêm giọng nói. Tội tuyệt vọng là tội lớn nhất trong mọi tội.

Tôi giải thích cho con người hiền đức ấy rằng gia đình tôi cho tôi đến T. để tăng oxy hai lá phổi và để tư tưởng tôi trở nên trong sáng hơn. Tôi kể cho ông nghe quãng thời gian quá ngắn ngủi tôi học lớp Dự bị cao đẳng ở trường trung học Bordeaux và nêu lên với ông rằng tôi ngán ngẩm trường vì bầu không khí xã hội cấp tiến ở đó. Linh mục trách tôi là quá nguyên tắc.

- Con hãy thử nghĩ đến Péguy, cha nói, ông ta song song làm hai việc, một ở nhà thờ lớn tại Chartres và một tại Liên đoàn giáo giới. Ông ta đã cố gắng giới thiệu Thánh Louis và Jeanne d' Are với Jean Jaurès; Không nên quá cực đoan con ạ!

Tôi trả lời rằng tôi thích Cha giám mục Mayol de Pupé hơn; một người Cơ-đốc phải coi trọng lợi ích của Chúa, thậm chí nếu cần có thể gia nhập

L.V.F. Một chức sắc Cơ-đốc phải múa gươm thậm chí phải tuyên bố như Simon de Montfort: “*Chúa sẽ nhận ra những ai là của Người!*”. Hơn nữa, Tòa án giáo hội làm tôi có cảm giác đó là một hội từ thiện. Torquemada^[71] và Ximénès đều quá tốt, họ mong muốn chữa bệnh cho những con người có vẻ thích thú với bệnh tật của họ, bệnh đê tiện kiểu Do Thái. Hai vị đó thật đáng yêu là đã đề xuất can thiệp bằng phẫu thuật cho bệnh nhân chứ không phải để họ chết do bệnh lao của họ. Sau đó tôi ca ngợi hết lời Joseph de Maistre, Edouard Drumont, và nói với linh mục rằng Chúa trời không ưa những kẻ nửa vờ.

- Cả kẻ nửa vờ lẫn kẻ kiêu ngạo, - linh mục Parrache nói. - Mà con thì mắc cái tội kiêu ngạo, cũng nặng như tội tuyệt vọng. Nghe đây, ta sẽ giao cho con một việc nhỏ. Con phải coi đó là công việc để chuộc tội. Đức giám mục địa phận này sắp đến thăm trường trung học T, sau đây một tuần lễ. Con hãy soạn một bài chào mừng Ngài để ta đưa lên trên. Bài đó sẽ được trao cho một học sinh thay mặt mọi giáo dân trong toàn xứ đạo để cậu ta đọc. Qua công việc đó con sẽ bộc lộ lòng sẵn sàng, tình cảm và sự khiêm nhường. Bởi công việc nhỏ đó sẽ đưa con trở lại con đường chính nghĩa! Ta biết con là một con chiên lạc đường, đang mong muốn một điều duy nhất là trở về với bầy. Mỗi người trong lúc lầm lạc đều muốn hướng Thiện! Ta tin ở con! (Thở dài.)

Một cô gái tóc vàng đang đứng trong vườn của nhà thờ. Cô chăm chú nhìn tôi; linh mục Parrache giới thiệu với tôi, đây là cháu của ông, tên là Loitia. Cô mặc đồng phục xanh lam của học sinh nội trú.

Loitia châm một ngọn đèn dầu hỏa. Những đồ gỗ Savoie sức nức mùi dầu quang. Màu bức tường bên trái làm tôi rất có cảm tình. Linh mục Parrache dịu dàng đặt bàn tay lên vai tôi :

- Schlemilovitch, ngay từ bây giờ, con có thể báo cho gia đình biết là con đã được rơi vào những bàn tay nhân đức. Ta nhận coi sóc sức khỏe linh hồn cho con. Phần còn lại sẽ được khí trời vùng núi ở đây làm nốt. Bây giờ,

con trai của ta, con hãy viết bài chào mừng Đức giám mục của chúng ta. Loitia, cháu vui lòng đem trà và vài chiếc bánh ra đây! Chàng trai này đang cần ăn để lấy sức.

Tôi mãi ngắm mái đầu xinh đẹp của Loitia. Các bà sơ của tu viện Notre Damedes Fleurs khuyên cô tết đuôi sam bộ tóc vàng của cô, nhưng vài ngày gần đây, do tôi, cô lại để xõa trên hai vai như cũ. Sau khi quyết định sẽ đưa cô sang Braxin, tôi vào phòng của chú cô, thảo bài văn chào mừng Đức giám mục Nuits Saint- Georges.

“Kính thưa Đức giám mục,

Trong tất cả các nhà thờ của địa phận đẹp đẽ mà Chúa trời đã giao phó cho Ngài, thưa Đức giám mục Nuits Saint- Georges, Ngài hãy coi như đang ở trong nhà của Ngài. Sự hiện diện của Ngài ở đây đem đến cho toàn địa phận một niềm khích lệ và những ân huệ quý giá.

Nhưng xin Ngài cảm thấy Ngài còn hơn ở trong nhà của mình trong thung lũng ngoạn mục T. này, nổi tiếng về những cánh đồng cỏ và rừng rậm... Thung lũng này cách đây không lâu đã được một nhà sử học mệnh danh là “mảnh đất của các giáo sĩ gắn bó chặt chẽ và thân ái với các chức sắc coi sóc linh hồn”. Ngay tại đây, trong các trường trung học được xây dựng bằng các tấm lòng hào hiệp, đôi khi phải gọi là các anh hùng... Thưa Đức giám mục, hiện lúc này Ngài đang ở trong nhà của Ngài... Và khi nghe tin Ngài sắp đến thăm, giáo dân và mọi học sinh ở đây đã nóng lòng trông ngóng.

“Kính thưa Đức giám mục! Ngài đến đây là mang niềm khích lệ và luồng ánh sáng qua những lời răn dạy của Ngài đến các thầy giáo, các cộng sự tận tụy của Ngài, công việc của họ nhiều khi vô cùng khó khăn và không được đền đáp xứng đáng. Ngài sẽ đem đến lòng bao dung cho các học sinh bằng nụ cười thân thiết và mối quan tâm mà tất cả học sinh ở đây

đều sẽ cố gắng để xứng đáng với Ngài... Chúng con vô cùng sung sướng được đón chào Ngài, một người thầy uyên bác, một người bạn hào hiệp, một nhà hảo tâm sẵn sàng làm mọi thứ để nâng cái trường Co-dốc này lên, thành một thực tế và một đảm bảo cho tương lai tỏa sáng của vùng đất chúng ta.

“Vội chúng con, thưa Đức giám mục, những bãi cỏ trồng tía trên các lối đi trước cổng như được tắm gội, và những bông hoa trên đó như đang ca hát bằng những màu sắc tươi thắm của chúng, bắt chấp khí trời giá lạnh của một mùa cực kỳ khó khăn. Vì Ngài, Ngôi Nhà của chúng con mọi khi là một tổ ong ồn ào náo nhiệt thì hôm nay lặng lẽ và trang nghiêm. Vì Ngài mà dòng trôi nhàm chán của những cuộc săn bắn hoặc học hành đã biến mất, thay vào đây là không khí tung bừng hội hè, một sự tung bừng thanh thản chan chứa những quyết định tốt lành.

“Kính thưa Đức giám mục! Chúng con muốn tham gia vào những nỗ lực lớn lao đổi mới và cải tạo hiện đang dâng trào trên các công trường của Giáo Hội và nước Pháp. Kiêu hãnh vì cuộc viếng thăm này của Ngài, chúng con sẽ chăm chú lắng nghe những lời răn dạy của Ngài. Xin Ngài nhận ở đây tấm lòng ngưỡng mộ và quý yêu của những đứa con của Ngài.

“Cầu Chúa ban phước cho Đức giám mục Nuits Saint- Georges.

“Hoan hô Đức giám mục!”

Tôi thầm mong bài văn này vừa lòng vị linh mục Parrache và giúp tôi giữ được mối cảm tình của ông ta với tôi: tương lai của tôi trong việc buôn bán gải mại da trắng buộc tôi phải như vậy.

May thay, mới nghe tôi đọc mấy câu đầu, ông linh mục đã trào nước mắt, và hết lời khen ngợi. Thậm chí ông còn đích thân đem bài văn của tôi

lên gặp thượng cấp để hưởng một lần nữa niềm thích thú trong lúc hai người cùng duyệt bài chào mừng.

Loitia ngồi trước lò sưởi. Đầu cô hơi cúi và cặp mắt của cô mơ màng giống như những cô gái của danh họa Botticelli. Chấn chấn cô ta sẽ rất thành công vào mùa hè sang năm trong các nhà chứa của thủ đô Rio de Janeiro của Braxin.

Giáo sĩ Saint- Gervais, Hiệu trưởng trường trung học, tỏ ra rất hài lòng về bài văn chào mừng của tôi. Ngay trong cuộc tiếp xúc giữa tôi và ông, ông đã mời tôi thay chân một Giáo sư dạy môn lịch sử, linh mục Ivan Canigou, ông này đột nhiên bỏ đi đâu mất tăm. Theo giáo sĩ Saint-Gervais thì linh mục Canigou vốn rất đẹp trai, không sao cưỡng lại được thiên hướng của ông là làm nhà truyền giáo và đã có nguyện vọng truyền giáo cho những người dân hiền đức ở Tân Cương. Sẽ không bao giờ ông quay lại đất T. này nữa. Qua linh mục Parrache, thầy Hiệu trưởng biết được tôi đã theo học lớp Dự bị Cao đẳng Sư phạm ở trường trung học Bordeaux và rất tin vào trình độ môn lịch sử của tôi:

- Cậu sẽ tiếp tục dạy khóa học của linh mục Canigou cho tới khi nào nhà trường tìm được một Giáo sư lịch sử mới. Công việc này làm đầy những thời gian rỗi rãi của cậu. Cậu nghĩ sao?

Tôi vội chạy đến báo tin vui này cho linh mục Parrache.

- Chính ta đã đề nghị thầy Hiệu trưởng tìm cho con một công việc gì để con khuây khỏa. Nhân rồi rất có hại cho con. Hãy làm việc đi, con của ta! Con đang dần đi vào con đường chân chính đấy! Đừng bỏ con đường đó!

Tôi xin linh mục cho phép tôi chơi bài. Ông vui vẻ bằng lòng. Tại quán giải khát Municipal, Đại tá Aravis, Porclaz Manigot và Petit Savarin tiếp đón tôi thân tình. Tôi kể cho họ nghe về chức vụ mới của tôi. Chúng tôi cùng uống rượu mạn vùng Meuse và vỗ vào vai nhau.

Viết đến đoạn này trong bản tiểu sử của tôi, tôi thấy cần thẩm tra lại qua báo chí. Tôi đã vào dạy học trong trường dòng, như lời khuyên của linh mục Parrache chẳng? Bài báo của Henry Bordeaux có tựa đề: “Một giáo sĩ ở Ars, linh mục Raphael Schlemilovitch” (Báo *Hành động Pháp* số ra ngày 23 tháng Mười năm 191...) khiến tôi kết luận: nhà tiểu thuyết gia đã ca ngợi tôi về thái độ tận tụy và sùng tín mà tôi bộc lộ trong ngôi làng nhỏ bé T. miền Savoie.

Bất kể thế nào, tôi cũng tiến hành những cuộc dạo chơi dài với Loitia. Bộ đồng phục học sinh duyên dáng và làn tóc mềm mại của nàng đã tô điểm cho những buổi chiều thứ Bảy thêm hai màu xanh lam và vàng. Đại tá Aravis tình cờ nhìn thấy hai chúng tôi và ông nở nụ cười đầy thông cảm. Hai ông Porclaz Manigot và Petit Savarin thậm chí còn đề nghị được làm nhân chứng trong lễ kết hôn giữa tôi và Loitia. Dần dần tôi đắm quên nguyên nhân dẫn tôi đến vùng Savoie cũng như khuôn mặt nhăn nhó của Nam tước Lévy- Vendôme.

Không! Không đời nào tôi chịu trao cô gái hồn nhiên trong trắng Loitia cho bọn chủ nhà chứa Braxin. Tôi sẽ lui về sống vĩnh viễn ở làng T. Tôi sẽ làm nghề dạy học trong yên bình và giản dị. Tôi sẽ có bên cạnh một người vợ yêu tôi, một linh mục già, một Đại tá đáng mến, một viên chương khế và một ông chủ hiệu thuốc tây dễ thương...

Mưa quất vào ô kính, ngọn lửa trong lò sưởi tỏa ra một làn ánh sáng dịu dàng.

Vị linh mục triu mến trò chuyện với tôi. Loitia cúi mái đầu lên giỏ khâu vá. Thỉnh thoảng nàng ngược mắt lên và bốn con mắt chúng tôi gặp nhau. Linh mục bảo tôi đọc một bài thơ...

Trái tim tôi, nở nụ cười về tương lai

Tôi đã thôi thốt ra những lời lẽ cay nghiệt

Và đã loại bỏ, những hình ảnh đen tối...

Rồi:

... Gian phòng, vòng sáng thu hẹp của ngọn đèn.

Ban đêm, trong gian phòng nhỏ của khách sạn, tôi viết phần đầu cuốn “*Hồi ký*” của tôi để loại ra khỏi đầu tôi những kỷ niệm về một thời trai trẻ bão táp. Với niềm tin cậy tôi ngắm nhìn núi rừng, quán giải khát Municipal và nhà thờ. Tôi căm ghét những lời dối trá đã làm tôi đau khổ bao nhiêu rồi, Đất là thứ không biết nói dối.

Những quyết định đẹp đẽ trên chất đầy lồng ngực, tôi cất cánh bay lên và đi dạy môn lịch sử nước Pháp. Tôi dành cho học sinh của tôi một bài giảng hùng hồn về Jeanne d’Arc. Tôi tham dự vào mọi cuộc Thập tự chinh, tôi chiến đấu ở Boivines, ở Rocroi và trên cầu Arcole. Than ôi, chẳng bao lâu tôi nhận ra rằng, tôi không có được niềm *furia francese* ^[72]. Các hiệp sĩ tóc vàng càng đi càng bỏ tôi tụt lại phía sau và những lá cờ thêu hình bông hoa bách hợp cứ tuột dần khỏi bàn tay tôi. Lời than vãn của một nữ ca sĩ Do Thái kể với tôi về một người chết không mang đinh thúc ngựa, không có lông chim đà điểu trên mũ, cũng không đeo găng tay trắng.

Cuối cùng, không chịu nổi, tôi trở ngón tay về phía Gran Gevrier, người học trò xuất sắc nhất của tôi:

- Chính là một người Do Thái đã đập vỡ cái bình Soissons ^[73]. Một người Do Thái, anh nghe thấy chưa? Anh hãy nhắc lại cho tôi một trăm lần: “Người đập vỡ cái bình Soissons là một người Do Thái”. Học cho thuộc

bài, Gran Gevrier! Điềm không, Gran Gevrier! Tôi phạt anh một Chủ nhật không được ra ngoài!

Gran Gevrier òa khóc. Tôi cũng khóc.

Tôi lao đầu ra khỏi lớp học và đánh điện cho Nam tước Lévy- Vendôme, báo tin tôi sẽ trao cô Loitia cho ông ta vào thứ Bảy tới. Tôi đề nghị điềm gấp gờ để trao “hàng”: là thành phố Genève của Thụy Sĩ. Cuối cùng, tôi ngồi viết cho đến ba giờ sáng bản văn sám hối: *“Một tên Do Thái trên vùng thôn quê”*, trong đó tôi tự phê phán đã có lúc yêu đuối, chót yêu miền thôn quê Pháp. Tôi không thêm lựa lời gì hết, mà viết thẳng ra: *“Sau khi đã là một tên Do Thái cộng tác với quân phát xít chiếm đóng giống như Joanovici Sachs, Raphael Schlemilovitch đã giả vờ làm cái trò “Quay về với đất đai” như Barrès Pétain. Đến bao giờ mới chấm dứt cái vở hài kịch đê tiện của tên Do Thái đáng xấu hổ như Simone Weil Céline? Của tên Do Thái tài ba Proust Sanie, Halévy Maurois? Chúng tôi muốn gã Raphael Schlemilovitch hãy vui lòng làm một tên Do Thái, chỉ Do Thái mà thôi...”*

Bài văn sám hối ấy viết xong, tôi bỗng thấy mọi thứ xung quanh lấy lại được những màu sắc mà tôi hằng yêu mến. Những ngọn đèn pha rọi ánh sáng sục sạo khắp quảng trường giữa làng. Tiếng ủng lính nện trên vỉa hè. Người ta đánh thức Đại tá Aravis, chàng khế Forclaz Manigot, chủ lò bánh mì Gruffaz, chủ hiệu thuốc tây Petit Saravin, linh mục Parrache, giáo sĩ Saint Gervais, cậu học trò Cran Gevrier yêu quý nhất của tôi, cô Loitia - vị hôn thê của tôi. Người ta dò hỏi họ về tôi. Một tên Do Thái ẩn náu giữa vùng Savoie. Một tên Do Thái nguy hiểm. Kẻ thù số một của dân chúng. Cái đầu của tôi được đặt thành thánh giá. Người ta nhìn thấy tôi lần cuối cùng là bao giờ? Tất nhiên bạn bè tôi tố cáo tôi. Thế là cảnh sát mò đến khách sạn Trois Glaciers. Chúng đẩy cửa vào phòng tôi. Còn tôi thì vẫn nằm trên giường chờ đợi, đúng thế, vừa chờ đợi vừa huýt sáo một điệu nhạc menuet.

Tôi uống li rượu mạn vùng sông Meuse cuối cùng trong tiệm giặt Municipal. Đại tá Aravis, viên chương khế Forclaz Manigot, ông chủ hiệu thuốc tây Petit Saravin và bác chủ lò bánh mì Gruffaz chúc tôi lên đường may mắn.

- Chiều mai tôi sẽ về kịp để đánh bài, - tôi bảo họ. – Tôi sẽ mua sôcôla Thụy Sĩ về thết các ông.

Tôi báo với linh mục Parrache là cha tôi đang nghỉ tại một khách sạn ở Genève và muốn gặp tôi trò chuyện một đêm. Linh mục chuẩn bị cho tôi một gói lương khô ăn đường và dặn tôi trên đường về đừng la cà.

Xe ca chạy đến Veyrier du Lac thì tôi xuống trước cửa nhà thờ *Notre Dame des Fleurs*. Lát sau Loitia chui qua cánh cổng bằng gang. Thế là mọi thứ diễn ra đúng như tôi bố trí. Cặp mắt nàng sáng lên khi tôi nói với nàng về tình yêu, về làn nước trong vắt, kể nàng nghe chuyện những vụ bắt cóc, những cuộc phiêu lưu mạo hiểm của các hiệp sĩ đời xưa. Tôi dẫn nàng ra ga xe ca. Sau đó chúng tôi lên xe đi Genève. Hành trình sẽ là Cruseilles, Annemasse, Saint Julien, Genève và cuối cùng là Rio de Janeiro.

Các nhân vật thiếu nữ của Giraudoux đều thích ngao du, nhưng Loitia lại tỏ vẻ hơi lo ngại. Nàng bảo tôi rằng nàng đã không đem theo va li. Không có gì hệ trọng.

- Đến nơi chúng ta sẽ mua sắm. Anh sẽ giới thiệu em với cha anh, Nam tước Lévy-Vendôme và ông sẽ tặng em vô số quà quý. Rồi em sẽ thấy cha anh rất đáng yêu. Đầu hói. Đeo kính một mắt và hút một cái tẩu rất dài bằng ngọc. Em đừng sợ. Cha anh sẽ chỉ mong em được sung sướng.

Chúng tôi vượt qua biên giới. Rất nhanh. Chúng tôi uống một cốc nước ép hoa quả trong quầy rượu của khách sạn *Bergues* trong lúc chờ ông Nam tước. Ông bước về phía hai chúng tôi, theo sau ông là hai tên khỉ đột Mouloud và Mustapha. Rất nhanh. Ông ta hít cái tẩu thuốc theo cách như

người đang bị kích động mạnh. Ông ta sửa lại chiếc kính một mắt rồi đưa tôi một phong bì tiền dày cộm.

- Tiền công của cậu đấy, Schlemilovitch! Còn cô bé kia tôi sẽ lo! Cậu phải gấp gấp lên, không lẩn chần gì nữa! Vụ Savoie đã xong, bây giờ cậu phải đi Normandie. Khi nào đến nơi cậu gọi điện ngay về Bordeaux cho tôi.

Loitia hoảng hốt nhìn tôi. Tôi hứa với nàng là tôi sẽ quay lại sớm.

Suốt đêm đó tôi lang thang dọc bờ sông Rhône, nghĩ đến Jean Giraudoux, đến Colette, Marivaux, Verlaine, Charles D'Orléans, Maurice Scève, Rémy- Belleau và Corneille. Bên cạnh những nhà văn thơ đó, tôi thật đáng xấu xa. Tôi hoàn toàn không xứng đáng với họ. Tôi thậm chí xin họ thứ tội là đã ra chào đời trên đảo Ile-de-France^[74], chứ không phải ở Wilna Lutanie^[75].

Tôi viết tiếng Pháp mà thấy ngượng tay: một thứ tiếng tinh tế đến như vậy mà khi cầm bút, thứ tiếng ấy như bốc mùi... Tôi ngoáy thêm năm chục trang nữa. Cuối cùng tôi đã bỏ. Tôi đã phản bội tiếng Pháp!

Tôi tính đến miền nam Normandie để hoàn tất việc giáo dục tình cảm của tôi. Fourgeire-Jusquiames, một thị trấn nhỏ thuộc vùng Calvados, có một lâu đài cổ thế kỷ XVII. Tôi thuê một phòng khách sạn như ở T. Lần này tôi đóng vai đại diện một hãng buôn bán sản phẩm miền nhiệt đới. Tôi biểu bà chủ khách sạn vài hộp hoa quả nhiệt đới và hỏi bà về nữ chủ nhân tòa lâu đài cổ, Veronique de Frogeire-Jusquiames. Bà chủ khách sạn tuôn ra tất cả những gì bà ta biết: vị tiểu thư Quận chúa này sống một thân một mình, dân làng chỉ nhìn thấy nàng ngày Chủ nhật trong buổi lễ lớn ở nhà thờ. Năm nào Quận chúa cũng tổ chức một cuộc săn bắn theo kiểu dượt đuổi, dùng ngựa và chó săn. Chiều thứ Bảy, du khách có thể vào tham quan tòa lâu đài, mỗi người trả ba trăm frăng. Hervé, lái xe cho Quận chúa làm chân hướng dẫn du lịch.

Ngay tối hôm đó, tôi gọi điện cho Nam tước Lévy-Vendôme báo tin tôi đã đến Normandie. Ông yêu cầu tôi hoàn thành công việc cho thật nhanh: Khách hàng của chúng tôi, vị chức sắc Samandal, ngày nào cũng đánh điện cho ông, giọng sốt ruột và đe sẽ hủy hợp đồng nếu “hàng” không được giao sau đây tám ngày. Rõ ràng Nam tước Lévy-Vendôme không hình dung được những khó khăn của tôi ở đây. Làm sao tôi, Raphael Schlemilovitch, có thể tiếp xúc được với Quận chúa trong một hai ngày? Nhất là tôi không phải đang ở Paris mà ở lãnh địa Frogeire-Jusquiames, nằm giữa vùng thôn quê nước Pháp. Ở đây người ta không để cho một người Do Thái, dù anh ta rất đẹp trai đi nữa, bước vào lâu đài, trừ các chiều thứ Bảy, khi y đi cùng với những khách tham quan nông dân khác.

Suốt đêm tôi nghiên cứu hồ sơ lai lịch của Quận chúa mà Nam tước Lévy-Vendôme thảo ra sau khi tổng hợp rất nhiều tư liệu. Các tư liệu ông sử dụng rất quý.

Cuốn *Biên niên sử tầng lớp quý tộc Pháp* soạn năm 1843 do Bá tước Samuel Bloch-Morel khẳng định:

“FOUGEIRE-JUSQUIAMES

Nơi cư trú: Normandie-Poitou.

Chi: Jourdain de Jusquiames, con ngoài giá thú của Quận chúa Aliénor d’Aquitaine.

Châm ngôn của dòng họ: *“Jusquiames hãy cứu linh hồn, Fougeires sẽ không bỏ người”*. Dòng họ Jusquiames đến năm 1385 thì nhường chỗ cho dòng họ của các Công tước Fougeire đầu tiên.

Tước hiệu: Quận công Jusquiames (lãnh địa cha truyền con nối). Giấy công nhận chính thức đề ngày 20 tháng Chín 1603. Thành viên thế tập của Văn phòng Nguyên lão. Sắc lệnh ban hành ngày 3 tháng Sáu 1814. Quận

công kiêm Huân tước thế tập (Quận công Jusquiamés), sắc lệnh ban hành ngày 30 tháng Tám 1817. Dòng thứ: Bá tước La Mã, bản tóm tắt thảo ngày 19 tháng Sáu 1819, chuẩn y theo sắc lệnh ban ngày 7 tháng Chín 1822. Hoàng thân, do Vua xứ Bavière cấp bản chứng nhận ngày 6 tháng Ba 1846, được quyền tập tước cho con cháu đời đời. Công tước kiêm Huân tước thế tập, sắc lệnh ngày 10 tháng Sáu 1817.

Hình huy hiệu dòng họ: hai đầu sư tử trên nền xanh da trời với ba bông hoa bách hợp và những ngôi sao lơ lửng bên trên.

Robert de Clary, Villehardouin và Henry de Valenciennes, trong cuốn biên niên của Đoàn Thập tự chinh thứ tư, đã cấp bằng khen cho các lãnh chúa dòng họ Fougere. Froissart, Comyns và Montluc không tiếc lời khen ngợi các tướng lĩnh dòng họ Jusquiamés.

Trong chương X cuốn *Lịch sử Saint-Louis* của mình, Joinville đã nhắc đến công tích của một hiệp sĩ dòng họ Fougere như sau: “Thế là hiệp sĩ giao cao thanh kiếm, đâm thẳng vào mắt tên Do Thái khiến hắn ngã lăn ra đất. Đám Do Thái vội vã bỏ chạy, đem theo thủ lĩnh bị thương nặng của chúng”.

Sáng chủ nhật, y ^[76]chực sẵn trước cửa vào của nhà thờ. Khoảng mười một giờ, một xe hơi *limousine* đen chạy đến quảng trường. Tim y đập thành thịch. Một phụ nữ tóc vàng quý phái bước đến nhưng y không dám nhìn nàng. Y đi theo nàng vào nhà thờ đồng thời cố ghìm cơn hồi hộp. Khuôn mặt y tỉnh khiết làm sao! Bên trên đầu nàng, là bức họa lồng trong khung kính vẽ cảnh Quận chúa Aliénor d'Aquitaine dẫn quân tiến vào thành Jerusalem. Người ta bảo họa sĩ đã lấy mẫu Quận chúa Fougere-Jusquiamés để vẽ Quận chúa Aquitaine. Nhân vật trong bức họa cũng làn tóc vàng, cũng dáng nghiêng đầu, cũng cái cổ thanh tú ấy. Y đưa mắt hết nhìn Quận chúa đang sống lại nhìn vị Quận chúa đã chết trên bức họa và y trầm nghĩ :

“Nàng quả là kiêu diễm! Quả là quý phái! Trông diễm lệ biết bao, vị Quận chúa kiêu kỳ của dòng họ Jusquiamés. Một con cháu của Quận chúa

Aliénor d'Aquitaine nổi tiếng xưa kia lúc này đang đứng trước mặt mình!”

Hoặc nữa:

“Quang vinh trước cả Đại đế Charlemagne, các đại quý tộc dòng họ Jusquiames đã từng nắm quyền cho sống được sống, bắt chết phải chết đối với các vị vua chúa, chư hầu. Hầu tước tiểu thư Fougeire-Jusquiames này mang dòng máu của Quận chúa quang vinh ngày xưa, người sau này trở thành Hoàng hậu Aliénor d'Aquitaine. Nàng không thèm quen biết và không hạ cố quen biết bất kì một người nào ở đây”.

Nhất là quen biết một kẻ mang dòng họ Do Thái Schlemilovitch. Y quyết định bỏ, thôi không tiến hành công việc này: Nam tước Lévy-Vendôme sẽ hiểu họ ôm tham vọng quá lớn so với sức của họ. Biến Quận chúa Aliénor d'Aquitaine thành gái đi ở nhà chứa! Chỉ nghĩ đến triển vọng đó cũng lâm y phần nộ. Con người có thể mang tên họ Schlemilovitch nhưng vẫn còn chút ít lương tâm sót lại trong đáy lòng chứ! Tiếng nhạc của đàn đại phong cầm và tiếng hát đồng ca của dàn hợp xướng nhà thờ đánh thức cái thiện bầm sinh trong lòng y. Không đời nào y nỡ trao nữ chúa kia, nàng tiên kia, vị thánh nữ kia vào tay bọn Hồi! Y muốn cố gắng làm kẻ hầu kẻ hạ Do Thái cho nàng.

Nhưng khốn nỗi phong tục đã thay đổi biết bao kể từ thế kỷ XII đến nay, khiến Quận chúa Fougeire-Jusquiames không còn hình dung ra được dòng máu cao quý trong huyết quản của nàng. Y sẽ ăn cắp căn cước của bạn y Essarts để nhanh chóng tiếp cận nàng. Y cũng sẽ kể về tổ tiên y, về tướng quân Essarts, người đã mở bụng hai trăm tên Do Thái trước khi lên đường tiến hành cuộc Thập tự chinh. Foulques rất có lý, những tên kia đã dám hò reo vui thú đem bánh thánh ra nấu lên! Giết chết bọn chúng chỉ là một cách trừng phạt quá nhẹ. Xác hàng trăm tên Do Thái chắc chắn làm sao bằng được thân thể thiêng liêng của Đức Chúa Lòng Lành?

Ra khỏi buổi lễ, Quận chúa đưa đôi mắt thảo nhiên và xa vắng nhìn các tín đồ. Phải chăng y tưởng tượng ra là như thế? Cặp mắt xanh biếc diễm lệ của nàng dừng lại chăm chú nhìn y. Hay nàng đoán được ý nghĩ sùng bái đã xuất hiện một tiếng đồng hồ trong lòng y?

Y chạy ngang qua quảng trường nhà thờ. Khi chiếc *limousine* đen chỉ còn cách y hai chục mét, y ngã lăn ra mặt đất, giả vờ bị ngất. Y nghe thấy tiếng phanh rít. Một giọng dịu dàng cất lên:

- Gerald, vực chàng trai tội nghiệp kia lên xe cho ta! Chắc ông ta bị cảm! Mặt ông ta tái nhợt kia kìa! Đem ông ta về lâu đài, ta sẽ cho ông ta uống rượu rum để ông ta hồi lại.

Y cố không mở mắt. Lốp vải bọc hàng ghế sau, nơi người tài xế đặt y nằm, thoang thoảng mùi da thuộc nước Nga, nhưng chỉ cần y thăm nhắc đi nhắc lại trong óc cái tên họ dịu dàng Jusquiames là lập tức mùi hương thơm hoa viôlét và hoa đồng nội lại thoang thoảng lọt vào mũi y. Y mơ thấy làn tóc vàng mềm mại của Quận chúa Aliénnor xưa kia, mơ thấy tòa lâu đài cổ y đang đến gần. Không một lúc nào trong óc y thoáng có ý nghĩ rằng sau khi đã từng là một tên Do Thái cộng tác với phát xít chiếm đóng, một tên Do Thái mơ tưởng nghiệp trường Cao đẳng Sư phạm Pháp, một tên Do Thái đã sống ở tỉnh lẻ, y lại được trở thành một người Do Thái cao sang trong cái xe *limousine* treo lá cờ nhỏ thêu huy hiệu dòng họ của Quận chúa (có hai đầu sư tử trên trời nền xanh biếc kèm theo những bông hoa bách hợp và những ngôi sao).

Nàng Quận chúa không hề dò hỏi y, như thể chuyện y có mặt trong lâu đài này là hoàn toàn tự nhiên. Họ cùng dạo chơi ngoài vườn. Nàng trở y xem các loại hoa và những dòng nước mạch trong vắt. Cuối cùng họ quay vào lâu đài. Y thán phục bức họa vẽ chân dung Hồng y giáo chủ Fougeire-Jusquiames do họa sĩ Lebrun thực hiện, bức vẽ những hiệp sĩ ở Aubusson, những bộ áo giáp sắt cùng nhiều kỷ vật khác của dòng họ, trong đó có bức thư do đích thân vua Louis XV viết cho Quận công Fougeire-Jusquiames.

Nàng Quận chúa làm y như lạc vào cõi tiên. Qua giọng nói của nàng, y thấy được toàn bộ sự khắc nghiệt của vùng đất thôn dã này. Như người bị thôi miên, y tự nhủ: “Nghị lực và duyên dáng của một đứa con gái quý tộc Pháp, ngay từ nhỏ đã nhảy lên lưng ngựa, đánh đập mèo và chọc mắt thỏ...”

Bữa ăn tối được soi sáng bằng những ngọn nến và tài xế Gerald hầu hạ. Sau bữa tối y cùng Quận chúa trò chuyện trước lò sưởi rất lớn của phòng tiếp khách. Quận chúa kể về nàng, về tổ tiên nàng, về những người trong dòng họ nàng... Chẳng bao lâu y đã thuộc lòng tất cả những gì liên quan đến dòng họ quý tộc Fougeire-Jusquiamés.

Tôi ve vuốt bức họa của Claude Lorrain treo trên bức tường bên trái phòng ngủ của tôi: Quận chúa *Aliénor d'Aquitaine xuống chiến thuyền để đánh sang phương Đông*. Sau đấy tôi ngắm bức *Chàng Arlequin sâu nã của danh họa Watteau*. Tôi đi vòng bên ngoài tắm tắm của hãng Savonnerie, sợ làm bẩn nó. Tôi không xứng đáng được ngủ trong căn phòng quý giá này, cũng không xứng đáng được thấy thanh đoản kiếm treo bên trên lò sưởi kia. Cũng không xứng đáng với bức họa chân dung Philippe de Champaigne treo bên trái giường ngủ của tôi, chiếc giường vua Louis XV đã ngự ở đây cùng với tiểu thư La Vallière. Quan cửa sổ tôi nhìn thấy một nữ kỵ sĩ đang phi ngựa qua khu vườn. Đúng là sáng nào cũng vậy, nữ Quận chúa ra khỏi lâu đài từ năm giờ sáng để cưỡi con ngựa Bayard mà nàng quý nhất. Nàng vừa lép sau một chỗ đường ngoặt. Không khí vẫn tuyệt đối lạnh lẽ. Thế là tôi quyết định viết một thứ tiểu sử dưới dạng tiểu thuyết.

Tôi ghi lại tất cả những chi tiết mà Quận chúa đã cho tôi biết về dòng họ của nàng. Tôi sử dụng chúng để soạn phần đầu trong tác phẩm của tôi nhan đề: “*Từ phía Fougeire-Jusquiamés*”, hay “*Hồi kí của Saint-Simon được xem lại và sửa chữa do nàng Schéhérazade*”^[77] và vài học giả Do Thái”.

Vào thời tuổi thơ Do Thái của tôi ở phố bờ sông Conti thủ đô Paris, cô gia sư Evelyn đã đọc cho tôi nghe “*Ngàn lẻ một đêm*” và những “*Hồi kí*”

của Saint-Simon. Sau đó tôi tắt đèn, để hé mở phòng ngủ của tôi cốt để trước khi ngủ tôi nghe thấy tiếng nhạc bản *Schéhérazade* của Mozart. Trong lúc tôi thiêu thiêu ngủ nàng Schéhérazade và Quận công Saint-Simon đã cùng nhau quay hộp hình ảnh. Và tôi mơ màng chứng kiến nàng Công chúa xứ Ursins bước vào hang của chàng Ali Baba. Tôi tham dự đám cưới tiểu thư La Vallière lấy chàng Aladin, chứng kiến vụ vua Hồi giáo Harounal Rachid bắt cóc phu nhân Soubise. Những chuyện kể phương Đông chen lẫn những chuyện ở cung điện Versailles tạo nên một thế giới thần tiên mà bây giờ tôi cố gắng tái hiện trong các tác phẩm của mình.

Chiều xuống, Quận chúa Fougeire-Jusquiamas lại phi ngựa qua bên ngoài cửa sổ phòng tôi. Lúc thì tôi thấy nàng là nàng tiên Mélusine, lúc lại là Nàng Bạch Tuyết có làn tóc vàng óng ả. Tôi mơ màng, tưởng như từ thời cô gia sư người Anh đọc truyện cho tôi nghe đến lúc này chưa có gì thay đổi. Tôi ngắm một lần nữa những bức họa treo trong phòng. Cô gia sư Evelyn thường đưa tôi đến viện bảo tàng Lourve. Chỉ cần qua cầu sang bên kia sông Seine. Tác phẩm của các danh họa Claude Lorrain, Philippe de Champaigne, Watteau, Delacroix, Corot đã đem màu sắc vào tuổi thơ của tôi. Nhạc Mozart hay Haydn đã ru tôi ngủ. Schéhérazade và Saint-Simon đã đem niềm vui đến cho tôi. Tuổi thơ đặc biệt, tuổi thơ tuyệt diệu mà tôi thấy cần phải nói đến. Tôi bắt tay vào viết *“Từ phía Fougeire-Jusquiamas”*. Trên thứ giấy mịn in hình gia huy của Quận chúa ở góc, tôi run rẩy viết bằng thứ chữ nhỏ li ti:

“Đó là lâu đài Fougeire-Jusquiamas với tính chất khung cảnh cho một cuốn tiểu thuyết, một quang cảnh tưởng tượng mà tôi cố gắng lắm mới hình dung ra nổi, nhất là niềm khao khát tách ra được trong mờ bóng những miền đất, những con đường đan xen của câu chuyện cao quý xa xưa...”

Viên tài xế Gerald gõ cửa phòng tôi, báo tin bữa ăn tối đã bày xong.

Tối hôm đó, họ không trò chuyện trước lò sưởi phòng khách như mọi khi. Nàng Quận chúa dẫn y vào phòng nghỉ lớn, tường bọc dạ xanh nước biển, nằm ngay bên cạnh phòng ngủ của nàng. Chiếc giá cắm ba ngọn nến hắt ra một làn ánh sáng huyền ảo. Trên sàn đặt rải rác nhiều chiếc gối màu đỏ. Trên tường treo vài bức tranh khắc gỗ tuyệt đẹp của Moreau, Girard, Binet, một bức nét vẽ khắc khổ y đoán là của Hyacinthe Rigaut, nhưng thể hiện của Quận chúa Aliénor d'Aquitaine xưa kia đúng lúc nàng đang bị lung lạc và si mê trước Saladin, thủ lĩnh quân Do Thái.

Cửa xích mở. Quận chúa mặc tấm áo dài bằng vải rất mỏng, thấy rõ cặp vú của nàng buông thõng thoải mái.

- Có đúng tên họ ông là Schlemilovitch không? Nàng hỏi bằng cái giọng rẻ tiền của con gái ngoại ô khiến y không còn nhận ra. Sinh tại Boulogne Billancourt chứ gì? Tôi đã thấy trong tấm thẻ căn cước của ông. Gốc Do Thái! Tôi rất thú đấy! Ông cậu ba đời của tôi, Palamède de Jusquiames, chuyên nói điều xấu cho dân Do Thái, nhưng tôi lại thán phục Marcel Proust! Những người trong dòng họ Fougeire-Jusquiames, ít ra là phụ nữ, không hề có định kiến với người phương Đông. Tổ tiên của tôi, Quận chúa Aliénor đã lợi dụng cuộc Thập tự chinh thứ hai để tăng tịu với một người đàn ông Do Thái, trong khi chồng bà, vua Louis khốn khổ thì đang dậm chân tại chỗ trước thành Damas! Một tổ tiên khác của tôi, Nữ hầu tước Jusquiames, mê con trai sứ thần Thổ Nhĩ Kỳ vào khoảng năm 1720! Tôi cần nói luôn rằng tôi đã nhìn thấy ông lên cả một hồ sơ “Fougeire-Jusquiames!” Cảm ơn mối quan tâm của ông đến dòng họ của tôi! Tôi cũng đã đọc cả câu đáng yêu sau đây, chắc do những ngày sống ở tòa lâu đài cổ này tạo cảm hứng cho ông: *“Đó là lâu đài Fougeire-Jusquiames với tính chất khung cảnh cho một cuốn tiểu thuyết, một quang cảnh tưởng tượng...”* Ông tự thấy ông là Marcel Proust, thừa ông Schlemilovitch? Điều này rất trầm trọng! Dù sao ông cũng không nên phung phí cả tuổi thanh xuân của ông vào việc chép lại Đi tìm thời gian đã mất! Tôi muốn cảnh báo ông ngay bây giờ rằng tôi không phải nàng tiên trong thời thơ ấu của ông! *Người đẹp ngủ trong rừng! Quận chúa Guermantes! Người đàn bà trong bông hoa!* Ông

phí công vô ích! Ông hãy đối xử với tôi như với một con đĩ trên phố Lombards còn hơn là sùi bọt mép ca tụng những danh hiệu quý tộc của tôi! Nền trời xanh biếc với những bông hoa bách hợp! Villehardouin, Froissart, Sanit-Simon và *tutti quanti* ^[78]! Một chàng trai huyênh hoang! Một kẻ Do Thái lên mặt! Bỏ cái trò nghiêng đầu, thưa gửi ấy đi! Bộ mặt đĩ đực của ông kích thích cơn dục tình của tôi! Hãy đè tôi đi! Hỡi gã dâm dật đáng yêu! Chàng đẹp trai! Vật quý của tôi! Có thật anh tin rằng lâu đài Fougeire-Jusquiames này là “khung cảnh cho cuốn tiểu thuyết, một quang cảnh tưởng tượng...” không? Một nhà chứa! Anh nghe rõ chứ? Xưa nay, bao giờ cái lâu đài này cũng là một nhà chứa, nhà chứa cao cấp! Rất đắt khách vào thời quân Đức chiếm đóng! Cha tôi ngày còn sống, chuyên làm chân mồi lái cho đám trí thức Pháp cộng tác với chính quyền chiếm đóng. Những bức tượng của Anro Breker, những phi công trẻ của không quân Đức, những tên S.S, những đoàn viên thanh niên Hitler, tất cả đàn bà con gái ở tòa lâu đài này đều được huy động để thỏa mãn những kẻ đó! Cha tôi hiểu rằng tình dục quyết định chính trị! Bây giờ ta hãy nói về ông, Schlemilovitch! Ông đừng nên mất thời giờ vô ích! Ông là Do Thái! Tôi đoán ông thích hiếp dâm một Quận chúa Pháp chứ gì? Hỡi chàng trai Do Thái! Trong nhà kho kia em có cả một loạt phục trang! Chàng muốn em cải trang thành Hoàng hậu Anne d’Autriche không, chàng trai thiên thần của em? Hay nàng Blanche de Castille? Hay Marie Leczinzka? Hay chàng muốn hôn Quận chúa Adelaide de Savoie? Hay Margeurite de Provence? Jeanne d’Albert? Chàng chọn đi! Em sẽ cải trang thành bất kỳ nàng quý tộc mệnh phụ nào chàng muốn! Đêm nay tất cả các Nữ hoàng, Hoàng hậu nước Pháp sẽ làm đĩ cho chàng tha hồ giày vò!...

Tuần lễ sau đấy quả là thần tiên: Quận chúa Fougeire-Jusquiames liên tiếp thay đủ kiểu trang phục để kích thích lòng thèm muốn của y. Y chừa ra các Hoàng hậu nước Pháp còn thì hăm hiếp tất cả: bà Chevreuse, Quận chúa Berry, hiệp sĩ Eon, Bossuet, Saint Louis, Bayard, Du Guesclin, nữ anh hùng Jeanne d’Arc, Công tước Toulouse và cả tướng Boulanger.

Thời gian còn lại y cố tìm cách thân thiện cao độ với gã tài xế Gerard.

- Tên tài xế của em nổi tiếng trong vùng này, Veronique^[79] kể riêng với y. Đám lưu manh còn đồ đặt biệt danh cho gã là Nhà tang lễ hoặc Gerard Gestapo. Trước kia gã tham gia băng cướp ở phố Lauriston. Gã được cha em lấy vào làm thư ký cho cụ.

Cha của y cũng biết Gerard Gestapo. Cha y đã kể với y trong thời gian hai cha con sống ở Bordeaux. Ngày 16 tháng Bảy 1942, Gerard đã tống cha của Raphael Schlemilovitch lên một chiếc xe màu đen: “Mi chịu đến nhận diện một tên ở phố Lauriston và đi một vòng lên thăm bãi đua xe đạp Mùa đông chứ?” rồi ngắm nghía bộ âu phục xanh màu nước sông Nil của Schlemilovitch.

- Chà, đôi găng tay bằng da hoẵng màu tím và chiếc khăn quàng len màu da cam!

Gerard nói thêm: “Đúng là một thằng công tử! Mi sẽ làm bọn tù ở Auschwitz nổi cáu lắm đây!”. Schlemilovitch - Con không nhớ điều thần kỳ nào đã làm cha thoát khỏi bàn tay của tên đồ tể này.

Một đêm cậu^[80] rời khỏi ả Quận chúa thì bắt gặp Gerard đang chống khuỷu tay lên lan can một sân trời nhỏ.

- Anh thích ánh trăng phải không? Trăng yên tĩnh, buồn và đẹp, thơ mộng nữa phải không, Gerard?

Gã chưa kịp đáp thì cậu đã bóp cổ gã. Những đôt sống ở cổ gã kêu lách cách đều đặn. Cậu vốn không có thói thích hành hạ các xác chết. Cậu chỉ thích cắt hai tai gã bằng một lưỡi dao cạo râu Gillette xanh biếc. Rồi xéo hai mi mắt. Sau đó móc hai mắt gã ra khỏi hốc mắt. Gã chỉ còn đánh lập cập hai hàm răng. Ba cái gót giày thế là đủ kết liễu đời lão.

Trước khi chôn Gerard, cậu đã nghĩ hay là nhồi rom rồi gửi sang cho cha cậu, nhưng cậu không nhớ địa chỉ của Công ty hữu hạn Schlemilovitch ở New York.

Mọi mối tình đều chóng tàn. Ở Quận chúa đang cải trang thành Quận chúa Aliénor đang phó mặc thân xác ả cho tôi, thì tiếng xe hơi cắt ngang cơn hưng hân làm tình của hai chúng tôi. Tiếng phanh rít. Tôi ngạc nhiên thấy một điệu nhạc di-gan. Cửa phòng khách bật mở thô bạo. Một người quần tẩm khăn đỏ trên đầu đi vào. Mặc dù ông ta cải trang thành một thầy tu khổ hạnh Ấn Độ, tôi vẫn nhận ra đó là Nam tước Lévy- Vendôme.

Ba nhạc công violông theo chân ông ta đang chơi phần hai của một điệu nhạc csardas. Cuối cùng đến hai tên khi đột Mouloud và Mustapha.

- Có chuyện gì vậy, Schlemilovitch? Vị Nam tước hỏi tôi. Tại sao đã bao nhiêu ngày rồi ta không nhận được một tin nhỏ của cậu?

Ông ta đưa tay ra hiệu cho Mouloud và Mustapha.

- Dẫn mẹ này ra xe Buick và canh chừng mẹ cẩn thận. Xin bà tha lỗi tôi đến mà không báo trước, nhưng chúng ta không còn thời gian nữa! Đã một tuần nay người ta mong đợi bà ở Beyrouth!

Vài cái bạt tai dữ dội của Mouloud chấm dứt mọi mưu đồ chống cự. Mustapha vừa ngáp vừa trố mắt nhìn người bạn tình của tôi.

- Vậy là xong! Nam tước Lévy- Vendôme reo lên trong lúc hai hộ vệ của ông ta giải ả Veronique đi.

Vị Nam tước sửa lại chiếc kính một mắt:

- Công việc của cậu đã thất bại! Tôi đã tính bảo cậu trao ả Quận chúa cho tôi ở Paris, nhưng tôi lại phải đích thân đến lâu đài Fougeire-Jusquiammes. Tôi tha tội cho cậu, Schlemilovitch! Bây giờ ta nói sang chuyện khác! Tối nay đã quá đủ đoạn tiểu thuyết đăng tải^[81] rồi. Tôi đề nghị cậu đến thăm tòa lâu đài này cùng với hai nhạc công của tôi. Chúng tôi là những chủ nhân mới của lâu đài Fougeire-Jusquiammes. Mụ Quận chúa sẽ kí giấy hiến cho chúng ta toàn bộ của cải của mụ. Tự nguyện hoặc bị cưỡng bức.

Lúc này đây tôi vẫn còn như nhìn thấy lão già quái đản đó đầu quần khăn đỏ, đeo kính một mắt, tay cầm giá nến kiểm kê tài sản tòa lâu đài, trong lúc hai nhạc công vẫn tiếp tục kéo các bản nhạc di-gan. Nam tước Lévy- Vendôme ngắm nghía rất lâu bức chân dung Hồng y giáo chủ Fougeire-Jusquiammes và vuốt ve bộ áo giáp cổ xưa đã từng thuộc quyền sở hữu của một trong những tổ tiên của dòng họ này, đó là ngài Jourdain, con ngoài giá thú của Quận chúa Aliénor d'Aquitaine xưa kia. Tôi chỉ cho Nam tước Lévy-Vendôme xem phòng ngủ của tôi, những bức họa của Watteau, của Claude Lorrain, của Phipippe de Champaine và chiếc giường nơi vua Louis XV đã nằm ân ái với bà La Vallière. Lão Nam tước đọc câu tôi viết trên tờ giấy mịn màng in ở góc gia huy dòng họ của Quận chúa: “Đó là lâu đài Fougeire-Jusquiammes với tính chất khung cảnh cho một cuốn tiểu thuyết, một quang cảnh tưởng tượng...”. Lão giận dữ nhìn tôi. Đúng lúc đó hai nhạc công kéo bản *Wiezenlied*, một bài ru con Do Thái.

- Vậy là dứt khoát chuyến công du đến lâu đài Fougeire-Jusquiammes của cậu đã thất bại, Schlemilovitch! Những mùi hương của nước Pháp cổ xưa đã mê hoặc đầu óc cậu. Đến bao giờ cậu mới tỉnh ra? Cậu muốn theo Pháp một trăm phần trăm hẳn? Tôi thấy cần phải chặt đứt nỗi u mê ngu xuẩn của cậu. Cậu hãy đọc kinh thánh Talmuz của Do Thái chứ không phải soạn lịch sử các cuộc Thập tự chinh. Hãy thôi cái trò nhấm nước bọt lần giở những trang của cuốn sưu tầm các huy hiệu dòng họ quý tộc ấy đi... Hãy nghe tôi

đi, ngôi sao của David^[82] có giá trị hơn tất cả những cái hình vớ vẩn này, nào là sư tử há mõm, nào là nền xanh da trời với mấy bông hoa bách hợp mạ vàng. Hay cậu tưởng cậu là Charles Swann đấy? Và cậu sẽ nộp đơn xin vào làm một chân giô kê? Và đến sống ở khu phố ngoại ô Saint- Germain? Ôi tên đội lốt! Tên *goye*. Tên cộng tác với phát xít chiếm đóng! Tên S.S. vũ trang! Chính cậu là Charles Swann, cậu nghe thấy rồi chứ, chính cậu là tên chuyên chà mấy mụ Quận chúa, là kẻ thạo ăn chơi, là tên được đám Guermates cung chiêu, bây giờ về già nhớ cội nguồn? Xin phép cậu, Schlemilovitch?

Lão Nam tước ra hiệu cho hai nhạc công ngừng kéo đàn rồi cao giọng nói oang oang:

- Mà không biết chừng, qua hẳn, trong những ngày cuối cùng này, nòi giống ta đẩy lên đến cao độ đặc điểm thân xác, đồng thời cả tinh thần đoàn kết với những người Do Thái khác, tình đoàn kết mà hình như Swann suốt đời đã quên. Và cả những sự việc chấp nối: căn bệnh chết người, vụ án Dreyfus, sự tuyên truyền bài Do Thái, tất cả đã kích động lên...

“Cuối cùng, con người ta vẫn đi đến chỗ tìm lại những người của mình, Schlemilovitch! Ngay cả sau bao nhiêu năm dài lạc hướng!”

Lão nói như cầu kinh:

- Nòi giống Do Thái là tinh túy của Chúa Trời, còn những kẻ không phải Do Thái chỉ là con cháu của loài súc vật. Những kẻ sinh ra không phải Do Thái cốt để ngày đêm hãm hại người Do Thái. Chúng ta ra lệnh rằng bất cứ người Do Thái nào ngày nào cũng phải ba lần nguyện rửa giống người Cơ-đốc và cầu nguyện Chúa Trời tiêu diệt chúng cùng với các vua chúa của chúng. Người Do Thái nào cưỡng hiếp hay lừa dối một con đàn bà nào không phải Do Thái, thậm chí giết nó, đều phải được trắng án, bởi như vậy chỉ có nghĩa là anh ta đã hành hạ một con ngựa cái.

Lão Nam tước bỏ tấm khăn phương Đông quấn trên đầu, nắn lại cái mũi giả nặn quá cong.

- Cậu chưa bao giờ nhìn thấy tôi đóng anh chàng Do Thái Suss chứ gì! Cậu thử tượng tượng xem, Schlemilovitch! Tôi vừa mới giết ả Quận chúa của cậu, uống máu của ả như một con ma cà rồng tự trọng. Chính dòng máu của bà Quận chúa Aliénor d' Aquitaine và những gã hiệp sĩ thời xưa! Bây giờ ta dang đôi cánh đại bàng. Ta nhả mặt. Ta co quắp. Hỡi hai nhạc công, hãy kéo cho ta bản *scardas* nào điên cuồng nhất! Nhìn hai bàn tay ta đây, hỡi Schlemilovitch! Nhìn những vuốt sắc của loài kền kền chuyên ăn xác chết! Kéo to lên, hỡi hai nhạc công! To nữa lên! Ta quắc mắt nhìn những bức vẽ của Watteau, của Phipippe de Champagne, ta sẽ xé tấm thảm của hãng Savonnerie bằng móng vuốt của ta! Ta sẽ rạch những bức họa bậc thầy! Ngay bây giờ, ta sẽ chạy khắp tòa lâu đài này và rú lên những tiếng ghê rợn. Ta sẽ giật đổ tất cả các tấm áo giáp của bọn Thập tự chinh. Khi đã thỏa mãn, ta sẽ bán cái dinh cơ cổ kính này đi! Tốt nhất là cho một thằng cha tỉ phú Nam Mỹ! Vua Guano chẳng hạn! Với số tiền đó ta sẽ mua sáu mươi đôi giày da cá sấu, hàng chục bộ âu phục bằng len lạc đà màu xanh ngọc, ba tấm áo măng tô bằng da báo, hàng chông sơ mi màu da cam kẻ sọc nổi! Ta sẽ bao ba chục con nhân tình! Góc Yemen, Etiôpi, Cricassie! Cậu nghĩ sao, Schlemilovitch! Cậu đừng hoảng hốt, con trai của ta! Tất cả những cái đó nhằm che giấu một thói ỷ mị lớn lao đấy.

Nam tước Lévy-Vendôme im lặng một lát. Rồi lão ra hiệu bảo tôi đi theo. Khi ra đến bậc thềm tòa lâu đài, lão thì thầm:

- Cậu để ta ở lại đây một mình, Schlemilovitch. Cậu hãy đi khỏi đây ngay bây giờ! Những chuyến du ngoạn tạo thành tuổi trẻ! Đi về phương Đông, Schlemilovitch, về phương Đông! Hãy hành hương về cội nguồn: Vienne, Constantinople và hai bờ sông Jourdain. Cậu chỉ chần chừ một chút thôi, ta sẽ đuổi theo mà tóm cổ cậu! Vậy cậu hãy ba chân bốn cẳng biến khỏi đây ngay! Hãy rời khỏi nước Pháp càng nhanh càng tốt. Đất nước này đã gây cho chúng ta biết bao đau khổ! Cậu đã sinh ra tại đây. Đừng bao giờ

quên rằng chính chúng ta đã lập nên Quốc tế các nhà tu khổ hạnh Fakir và các nhà tiên tri! Cậu đừng sợ. Cậu còn được gặp lại ta một lần nữa! Họ đang cần ta đến Constantinople để thực hiện việc thu ngắn chu trình thời gian. Bốn mùa sẽ thay đổi chậm lại, trước hết là mùa xuân, rồi đến mùa hạ. Nhà thiên văn và các nhà khí tượng chẳng biết gì hết, cậu hãy tin ta về chuyện đó, Schlemilovitch! Đến cuối thế kỉ này, ta sẽ biến khỏi châu Âu, lên vùng núi Himalayas. Ta sẽ yên nghỉ. Người ta sẽ thấy lại ta sau đây tám mươi năm năm, tính chính xác từng ngày đây, khi đó ta sẽ mặc tấm áo thắt ngang lưng và có bộ râu của giáo sĩ Do Thái. Hẹn ngày gặp lại. Ta yêu cậu.

IV

Vienne. Những chuyến xe điện cuối cùng lướt trong đêm. Đại lộ *Mariahilfer Strasses*. Chúng tôi cảm thấy rờn rợn. Chỉ vài bước chân nữa thôi chúng tôi sẽ đứng ở quảng trường *Concorde*^[83]. Xuống xe điện ngầm, lần chuỗi hạt theo kiểu sau đây để yên lòng: Cung điện *Tuilseries, Palais Royal, Louver Châtelet*. Mẹ chúng tôi đang đợi, phố bờ sông Conti. Chúng tôi sẽ uống nước bạc hà, nhìn những bóng sáng mà chiếc ca nô nhỏ chạy trên sông hắt lên tường căn phòng ngủ của chúng tôi. Chưa bao giờ chúng tôi yêu Paris, yêu nước Pháp như lúc này. Một đêm tháng Giêng, người họa sĩ Do Thái này, người họ hàng của chúng tôi, đã chân thấp chân cao đi khu phố *Monmartre*, lắm bầm trong cơn hấp hối: “*Cara, cara Italia*”^[84]. Số phận ngẫu nhiên khiến anh ta sinh ra ở *Livourne*, trong khi anh ta rất có thể sinh tại *Paris, Londons, Varsoivie*, bất cứ đâu. Chúng tôi sinh ra tại *Boulogne-sur-Seine, Ile-de-France*. Cách xa đây, *Tuilseries, Palais Royal, Louver Châtelet*. Bà *La Fayette* tuyệt diệu. *Choderlos de Laclos*. *Benjamin Constant*. *Stendhal* đáng quý. Số phận đã chơi khăm chúng tôi một vố. Chúng tôi không được trở lại đất nước chúng tôi nữa. Chết ở đại lộ *Mariahilfer*, *Vienne*, *Áo*, như những con chó lạc lối. Không ai có thể che chở cho chúng tôi. Mẹ chúng tôi đã chết hoặc hóa điên. Chúng tôi không biết địa chỉ của cha chúng tôi ở *New York*. Cũng như địa chỉ của *Maurice Sachs*. Của *Adrien Debigorre*. Còn *Charles Lévy-Vendôme* thì nhắc đến kỉ niệm về ông ta chỉ vô ích. *Tania Arcisewska* đã chết, bởi nàng nghe theo lời khuyên của chúng tôi. *Essarts* cũng đã chết. Cô *Loitia* chắc đã quen dần với các nhà chứa ở miền đất xa lạ. Những khuôn mặt đã đi qua cuộc đời chúng tôi, chúng tôi đã không cố níu họ lại, ôm chặt họ, yêu quý họ. Chúng tôi đã không có khả năng làm một cử chỉ nào.

Chúng tôi đến Burggarten, ngồi xuống một ghé dài công viên. Đột nhiên chúng tôi nghe thấy tiếng chân gỗ đập xuống mặt đất. Một người đàn ông tiến về chúng tôi, một người tàn phế khủng khiếp... Hai mắt ông rực lên như lân tinh. Chòm tóc và hàng ria mép nhỏ lấp lánh trong bóng tối. Nụ cười gằn trên môi ông làm tim chúng tôi đập thình thịch. Cánh tay trái ông đưa ra nắm một cái móc. Chúng tôi đã tiên đoán chúng tôi sẽ gặp ông ta ở Vienne. Một cách định mệnh. Ông ta mặc quân phục hạ sĩ quan Áo để làm chúng tôi thêm hoảng sợ. Ông ta đe nẹt chúng tôi. Ông ta hét: “*Sechs Millionen Juden! Sechs Millionen Juden!*”^[85]. Tiếng cười ngất nghẻo của ông ta như chui vào tận bên trong lồng ngực của chúng tôi. Chúng tôi bỏ chạy. Ông ta đuổi theo, miệng vẫn gào: “*Sechs Millionen Juden! Sechs Millionen Juden!*”. Chúng tôi chạy rất lâu từ bên này sang bên kia một thành phố chết, một thành phố bị tê liệt do đình công, với những tòa lâu đài cổ. Hofburg. Lâu đài Wilazek... Sau lưng chúng tôi, người cựu quân nhân Cái Móc giọng khàn khàn hát bài *Hitler leute*^[86], gõ nhịp bằng cái chân gỗ trên mặt đường. Chúng tôi cảm thấy trong khắp thành phố chỉ có chúng tôi. Sau khi giết chết chúng tôi, kẻ thù của chúng tôi sẽ chạy dọc theo những phố xá này như một bóng ma, cho đến nơi tận cùng thời gian.

Ánh sáng những ngọn đèn của Graben làm đầu óc chúng tôi dần dần tỉnh lại. Ba du khách Hoa Kỳ cam đoan với tôi rằng Hitler đã chết từ lâu. Tôi theo chân họ, giữ khoảng cách vài mét. Họ đi vào phố Dorothea Gasse, rẽ vào quán giải khát đầu tiên. Tôi ngồi vào bàn trong cùng. Tôi không có lấy một shilling trong người nên tôi bảo hầu bàn là tôi vào đây là để đợi một người. Anh ta cười, đem đến cho tôi một tờ báo. Tôi thấy hôm qua, lúc nửa đêm, Albert Speer và Baldur von Schirach đã rời khỏi nhà tù Spandau, trong những chiếc xe *Mercedes* đen.

Trong cuộc họp báo ở khách sạn Hilton Berlin, Schirach tuyên bố: “*Rất tiếc là đã bắt các vị phải chờ đợi quá lâu!*”. Trong tấm ảnh chụp, y mặc áo len cổ lọ, chắc bằng lông dê vùng Cashmire, Made in Scotland^[87]. Một

ông lớn. Xưa kia làm thị trưởng Vienne. Năm chục ngàn người Do Thái^[88].

Một người phụ nữ trẻ tóc đen, bàn tay chống cằm. Tôi thầm tự hỏi, cô ta làm gì ở đây mà đi một mình và mặt buồn rười rượi giữa đám người nốc bia âm ỉ kia? Chắc hẳn cô ta thuộc về một chủng tộc mà tôi lựa chọn trong mọi chủng tộc: người thuộc chủng tộc đó có đường nét trên mặt vừa cứng rắn vừa dễ vỡ, biểu lộ một sự trung thành với khổ đau. Raphael Schlemilovitch không phải loại cầm lấy bàn tay thiếu máu của họ rồi van nài họ hãy làm lành với cuộc sống. Tôi, những người tôi yêu, tôi đều giết đi. Cho nên tôi luôn chọn những người yếu đuối, không có khả năng chống đỡ. Chẳng hạn tôi đã làm mẹ tôi chết vì buồn rầu. Bà tỏ ra ngoan ngoãn một cách lạ thường. Bà van nài tôi chữa bệnh lao phổi. Tôi lạnh nhạt đáp: “Lao phổi không chữa được, người ta chỉ bảo quản nó, giống như một bao ca-ve”. Mẹ tôi cúi mái đầu. Sau này, Tania cũng van xin tôi che chở cho nàng. Tôi liền chìa lưỡi dao cạo râu nhãn Gillette loại xanh biếc. Nói đúng ra, tôi đã nhìn thấy trước điều mong muốn của nàng và đã giúp nàng thực hiện điều mong muốn ấy: bởi rồi nàng sẽ ngán một thằng cha sống vui vẻ. Lén tự tử trong lúc hấn đang lớn tiếng ca ngợi vẻ đẹp của mùa Xuân. Còn Essarts, người anh em, người bạn thân thiết duy nhất của tôi, thì chẳng phải chính tôi đã điều khiển phanh ô-tô để cậu ta được vỡ sọ một cách hoàn toàn yên ổn đấy sao?

Người phụ nữ trẻ sững sốt nhìn tôi. Tôi sức nhớ câu căn dặn của Nam tước Lévy-Vendôme: cậu hãy dùng vũ lực mà xông vào cuộc đời người khác! Tôi bèn ngồi sang bên cô ta. Cô ta nhoẻn một nụ cười và chất sần nảo của nó làm tôi rất khoái. Tôi quyết định lập tức tin cậy cô ta. Hơn nữa cô ta lại tóc đen. Tóc vàng, nước da trắng hồng, cặp mắt như bằng sứ bao giờ cũng làm tôi căm ghét. Còn mọi thứ gì toát lên sức khỏe và hạnh phúc đều nâng dạ dày của tôi lên. Người theo chủ nghĩa phân biệt chủng tộc theo cách của tôi. Người ta sẵn sàng tha thứ những định kiến của một tên Do Thái đang bị lao phổi.

- Ông sẽ đến chứ? - Cô ta nói với tôi.

Trong giọng nói của cô ta có nhiều chất dịu dàng đến mức tôi phải tự hứa sau này sẽ viết một cuốn tiểu thuyết thật đẹp tặng cô ta, lấy tên là *“Schlemilovitch trong thế giới phụ nữ”*. Trong cuốn truyện đó tôi sẽ nêu lên một thanh niên Do Thái trong những lúc tuyệt vọng đã tìm cách lẩn trốn nơi các phụ nữ. Thiếu họ, thế gian không thể chịu nổi. Nam giới quá nghiêm chỉnh. Quá mải mê vào những thứ đẹp nhưng triu tượng, những cái họ gọi là thiên hướng: chính trị, nghệ thuật, công nghệ dệt. Họ cứ phải xem xét, đánh giá chúng ta rồi mới chịu giúp. Nam giới không có khả năng làm một cử chỉ không vụ lợi. Họ quá lí trí. Thực dụng. Keo kiệt. Lắm ảo tưởng về bản thân họ. Nếu cứ trông cậy vào nam giới thì tôi đến chết đói mất.

Tôi và cô gái rời khỏi phố Dorothea Gasse. Từ giờ phút đó trở đi, mọi kỉ niệm của tôi như chìm sau một làn sương. Chúng tôi ngược lên Graben, quặt sang trái. Vào một quán giải khát lớn hơn nhiều so với quán lúc trước. Tôi uống rượu, ăn, tôi lấy lại sức khỏe, trong khi Hilda - tên của nàng- đắm đuối nhìn tôi. Xung quanh hai chúng tôi các bàn đều có rất nhiều phụ nữ. Gái điếm. Hilda là gái điếm. Nàng vừa tìm thấy ở Raphael Schlemilovitch một ma cô dốt gái. Sau này tôi gọi thằng cha đó là Marizibill: Khi đó Apollinaire nói về “gã dốt gái người Do Thái, tóc hung đỏ và mặt trắng hồng”, chính là ông ta nghĩ đến tôi. Tôi đâm thành chủ nhân ông của ngôi nhà này: gã hầu bàn bung rượu đến cho tôi hơi giống Nam tước Lévy-Vendôme. Đám lính tráng Đức đến quán của tôi để làm tình giải khuây trước khi lên đường sang mặt trận Nga. Ngay tên trùm mật Đức Heydrich thỉnh thoảng cũng đến đây. Hấn mê Tania, Loitia và Hilda, mấy gái điếm xinh đẹp nhất của tôi. Hấn không cảm thấy ghê tởm khi hấn nằm đè lên thân thể Tainia, cô gái Do Thái. Dù sao thì Heydrich cũng mang một nửa dòng máu Do Thái. Hitler đã lờ đi chuyện ấy, vì thấy tên trợ thủ này quá mẫn cảm. Và người ta cũng chưa tôi ra, tôi - Raphael Schlemilovitch, tên dốt gái lớn nhất của Đế tam Đế chế, đám gái điếm đã làm lá chắn cho tôi. Nhờ họ, tôi không bị đưa đi trại tập trung Auschwitz. Nếu chẳng may tên thị trưởng

thành phố Vienne có thay đổi cách nghĩ đối với tôi thì Tainia, Loitia và Hilda sẽ một ngày nào đó hùn tiền lại để chuộc tôi. Tôi hình dung thấy chỉ năm trăm ngàn mác là đủ, nếu ta tính đến một điều là giá trị một tên Do Thái không bằng giá trị sợi dây thừng treo cổ nó. Bọn mật vụ Gestapo sẽ nhắm mắt lờ đi để mặc cho tôi trốn sang Nam Mỹ. Không cần đến cái triển vọng ấy làm gì: nhờ Tainia, Loitia và Hilda, tôi rất có uy tín với Heydrich. Máy cô xoay được của thằng cha một tấm giấy bảo lãnh có thêm cả chữ kí của tên trùm Quốc xã Himmler, chứng thực tôi là công dân danh dự của Đế tam Đế chế. Một người Do Thái quan trọng, cần thiết. Khi được đàn bà con gái che chở thì mọi sự cứ êm ru.

Từ 1935 trở đi, tôi là nhân tình của Eva Braun^[89]. Quốc trưởng Hitler luôn bỏ mặc ả một mình ở Brechtesgaden. Lập tức tôi nghĩ đến những thuận lợi của tình trạng đó.

Tôi đang đi vợ vẫn xung quang tòa biệt thự Berghof thì lần đầu tiên nhìn thấy Eva Braun. Cả hai đều bị “sét đánh”. Hitler mỗi tháng một lần đến Obersalzberg. Hắn và tôi rất ăn ý. Hắn vui lòng chấp nhận tôi làm chân tháp tùng, phục vụ Eva. Hitler coi tất cả những chuyện đó là chuyện tầm phào, không đáng quan tâm... buổi tối hắn nói chuyện với Eva và tôi về những dự định của hắn. Chúng tôi ngồi nghe hắn như hai đứa trẻ con. Hitler phong tôi làm Binh đoàn trưởng S.S danh dự. Tôi sẽ phải tìm cho được tấm ảnh của Eva Braun, trên đó ả viết: “*Fur mein kleine Jude, mein geliebter Schlemilovich.- Seine Eva*”.^[90]

Hilda nhẹ nhàng đặt bàn tay lên vai tôi. Đêm đã khuya. Khách đã ra hết khỏi quán. Gã hầu bàn đang đọc tờ “*Der Stern*”^[91] ở quầy. Hilda đứng dậy, lùa một đồng tiền kim loại vào khe của máy hát. Lập tức giọng hát Zarah Leander ru hồn tôi như một dòng sông êm ái. Cô ta hát *Ich stehe im Regen* Em đợi anh dưới trời mưa. Cô hát *Mit roten Rosen Fangt die Liaber meistens an* Tình yêu bao giờ cũng bắt đầu bằng những bông hồng đỏ. Và

tình yêu thường kết thúc bằng những lưỡi dao cạo nhãn Gillete loại xanh biếc. Gã hầu bàn đề nghị tôi và cô gái rời khỏi quán.

Chúng tôi đi xuống một đại lộ vắng tanh. Tôi đang ở đâu? Vienne? Genève? Paris? Và cô gái đang khoác tay tôi tên là Tainia, Loitia, Hilda hay Eva Braun? Lát sau chúng tôi đến giữa một quảng trường, trước cửa một tòa nhà giống như nhà thờ kiểu lớn, đèn nền sáng trưng. Nhà thờ Sacre-Coeur? Tôi buông mình xuống ghế băng của một phòng thang máy. Người ta mở một cánh cửa. Một gian phòng lớn tường trắng. Một chiếc giường có tán ở trên ^[92]. Tôi ngủ thiếp đi.

Hôm sau tôi làm quen với Hilda, cô bạn mới. Mặc dù làn tóc đen và da mặt hơi xám, Hilda vẫn là một cô gái Aryen, lai Đức lai Áo. Cô lấy trong ví ra rất nhiều tấm ảnh của cha mẹ. Cả hai đều đã chết. Cha cô chết ở Berlin trong cuộc oanh kích. Mẹ cô bị bọn Cô-dắc mổ bụng. Tôi tiếc đã không quen được với Murzzuschlag, viên sĩ quan S.S cứng đờ, suýt là bố vợ tương lai của tôi. Tấm ảnh đám cưới ông làm tôi rất thích: Murzzuschlag ở Bruxelles làm đám trẻ con xung quanh tò mò nhìn, do ông mặc bộ quân phục may cắt không thể chê được và ông có cái cằm ngạo mạn. Ông ta không phải nhân vật bình thường: bạn thân của hai trùm Quốc xã Rudolph Hess và Goebbels, mày tao với Himmer. Ngay cả Hitler lúc trao huân chương Quân công cho ông ta cũng tuyên bố: “*Skorzeny và Murzzuschlag chưa bao giờ làm tôi thất vọng*”.

Tại sao tôi không gặp Hilda vào những năm ba mươi? Phu nhân Murzzuschlag pha cho tôi li *kneudel*, còn ông chồng bà thì âu yếm tát nhẹ vào má tôi, nói:

- Anh là Do Thái phải không? Anh yên tâm, chúng tôi sẽ thu xếp chuyện đó! Các chuyện khác để tôi lo! *Der treue Heinrich* ^[93] sẽ thông cảm thôi.

Tôi cảm ơn ông, nhưng tôi không cần nhờ ông: là người tình của Eva Braun, người thân cận của Hitler, từ lâu tôi đã là người Do Thái hợp pháp của Đế tam Đế chế. Cho đến ngày cuối cùng, kì nghỉ cuối tuần nào tôi cũng đến Obersalzberg và các quan chức Quốc xã đều tỏ lòng kính trọng tôi một cách sâu sắc.

Phòng ngủ của Hilda ở tầng cuối cùng trong một tòa lâu đài cổ kính, đại lộ Backer Strasse. Phòng cực kì sang trọng và rất lớn, trần cao, giường có tán ở trên, cửa sổ to xây kiểu có bệ vươn ra ngoài và lắp kính. Giữa phòng treo chiếc lồng nhốt con họa mi Do Thái. Một con ngựa bằng gỗ ở phía trong, bên trái. Vài ống kính vạn hoa khổng lồ đặt rải rác trong phòng. Chúng đều gắn tấm biển nhỏ đề “*Công ty hữu hạn Schlemilovitch. New York*”.

- Chủ công ty này hẳn là người Do Thái, em tin chắc là như thế! - Hilda nói với tôi. - Nhưng điều đó không cản trở ông ta sản xuất những cái kính vạn hoa tuyệt đẹp. Em rất mê kính vạn hoa. Anh nhìn vào đây xem, Raphael! Vẫn khuôn mặt người nhưng được tạo thành bởi hàng ngàn chấm sáng và chúng liên tục thay đổi hình dạng.

Tôi định nói với cô ta rằng cha tôi chính là tác giả những kiệt tác nhỏ đó, nhưng lại thôi vì thấy cô ta nói xấu những người Do Thái. Họ đang đòi bồi thường, viện có gia đình họ bị tàn phá trong các trại tập trung. Họ cắt tỉnh mạch của nước Đức làm nước Đức thành kiệt quệ. Họ lái xe *Mercedes*, uống rượu sâm banh, trong khi những người Đức nghèo khổ phải làm việc quần quật để tái thiết đất nước. Ôi, đồ con bò! Sau khi đã tàn hại nước Đức, bây giờ chúng lại dắt khách cho gái điếm Đức.

Bọn Do Thái đã thắng trận, chúng đã giết cha, hiếp dâm mẹ. Hilda không ngớt chửi rủa. Tốt nhất là chịu khó nghe cô ta nói vài ngày nữa rồi hãy kể gốc gác lai lịch của tôi. Cho đến lúc này đối với Hilda, tôi vẫn là hiện thân cho vẻ đẹp và duyên dáng của người Pháp mà nàng hình dung qua

những chàng ngự lâm mặc áo quần màu xám, qua thái độ táo tợn, lịch sự, qua tinh thần *made in Paris*. Hilda đã chẳng khen ngợi tôi về giọng nói tiếng Pháp du dương đó sao?

- Chưa bao giờ, - nàng luôn nói, - em nghe một người Pháp nói tiếng mẹ đẻ hay như anh nói.

- Anh là người vùng Tours, - tôi giải thích. - Người vùng Tours nói tiếng Pháp thuần khiết nhất. Tên anh là Rapheal de Chateau-Chinon, nhưng em đừng nói với ai: anh đã xé và nuốt mất thẻ căn cước cốt để không ai biết anh là ai. Chuyện khác: vì là người Pháp anh thấy món ăn của người Áo khó nuốt! Khi anh nghĩ đến món vịt hầm canh, món *Nuits-Saint-Geogers* cho rượu chát, món gà quay Bresse. Hilda, anh sẽ đưa em sang nước Pháp, để em văn minh lên đôi chút! Hilda, nước Pháp muôn năm! Dân nước em là những kẻ man di mọi rợ.

Hilda tìm cách để tôi quên đi sự thô thiển Đức - Áo bằng cách chuyển câu chuyện sang nói về Mozart, Schubert, Hugo von Hofmansthal.

- Hofmansthal ấy ư? - tôi nói - Một tên Do Thái, Hilda ạ! Nước Áo là nơi đầy những cộng đồng Do Thái. Bác học Freud, nhà văn Zweig, rồi Schnitzler, Hofmansthal, đều sinh ra trong các khu phố Do Thái! Anh thách em nêu ra được tên một nhà thơ lớn nào ở vùng Tyrol^[94] đây! Bên Pháp, bọn anh không đời nào chịu để kẻ khác xâm lấn như thế. Những tên tuổi Montaigne, Proust, Louis-Fredinarid Céline không thể nào biến được nước Pháp thành Do Thái! Những người Pháp chính cống như Ronsard và Du Bellay đã túc trực sẵn. Họ sẽ che chở cho nước Pháp! Chưa kể em, Hilda yêu quý của anh, người Pháp chúng anh sẽ không buồn phân biệt người Đức với người Áo, người Tiệp với người Hung, tất cả bọn họ đều giống như người Do Thái hết. Nhất là em đừng bao giờ nói với anh về cha em, sĩ quan S.S. Murzzuschlag, cũng như về đám Quốc xã. Tất cả bọn họ đều là Do Thái hết, Hilda bé bỏng của anh, đảng viên Quốc xã đều là những người Do Thái tiên tiến nhất! Em thử nghĩ về Hitler mà xem, một tên hạ sĩ quèn, thấp

bé, tội nghiệp, ngày trước từng lang thang lêu lổng trên đường phố Vienne, áo không có mà mặc, bánh mì không có mà ăn! Hitler muôn năm!

Cô nàng chăm chú nhìn tôi, mắt trợn lên kinh ngạc. Liên sau đấy tôi còn kể cho cô nghe những sự thật khác còn tàn bạo hơn. Tôi nói thật ra với cô về gốc gác Do Thái của tôi. Tôi chọn đúng lúc thuận lợi nhất, ghé vào tai cô nói lời ngỏ tình của chàng hiệp sĩ vô danh thời cổ ghé vào tai cô con gái một vị pháp quan Giáo hội Cơ-đốc:

Ich, Senora, eur Geliebter,

Bin der Sohn, des vielbelobten

Grossen, schriftegelehrten Rabbi

Israel von Saragossa. [\[95\]](#)

Chắc chắn Hilda chưa đọc bài thơ đó của Heine.

Buổi tối chúng tôi hay đến Prater. Các hội chợ luôn gây cho tôi ấn tượng mạnh.

- Em thấy không, Hilda, tôi giảng giải, các hội chợ đều buồn khủng khiếp. Dòng sông thần chẳng hạn: em lên chiếc thuyền với vài bè bạn, em để dòng nước đưa đi. Đến nơi, em và bè bạn mỗi người nhận được một viên đạn vào sau gáy. Ở đây có cả hành lang dị hình, những ngọn núi Nga [\[96\]](#), vòng tròn đu quay, những chỗ bắn cung. Em đứng trước tấm gương dị hình và mặt em thành dài ngoẵng, gầy đét như que củi, ngực em chỉ còn là bộ xương và em kinh hoàng. Những ngọn núi Nga thì chạy vùn vụt nhưng đột nhiên trật đường ray và thế là em gãy xương sống. Xung quanh vòng tròn đu quay, bọn cung thủ đứng thành vòng tròn, dùng mũi tên tẩm thuốc độc bắn xuyên vào lưng em. Vòng tròn cứ quay tít không dừng lại và người ngồi trên lưng các con ngựa gỗ cứ thế ngã bật ra ngoài. Lâu lâu đu quay lại

ngừng chạy vì xác chết chất thành đống chèn lại. Thế là đám cung thủ kia vào dọn sạch các xác chết, cho những người mới đến ngồi vào vòng quay. Người ta mời những thằng cha ngu ngốc tụ tập vào những chỗ bắn cung lấy thưởng, Người bắn cung phải nhắm vào chỗ đúng giữa hai mắt của hình nộm, nhưng đôi khi mũi tên bay chệch hướng, trúng vào tai, vào mắt, có khi vào giữa cái miệng đang há hốc. Khi những người bắn nhằm trúng, họ được năm điểm. Khi mũi tên đi chệch ra ngoài họ bị trừ năm điểm. Người bắn cung có số điểm cao nhất là một cô gái tóc vàng, kiểu người Ba Lan. Cô ta nhận giải thưởng là một thứ trang trí bằng giấy bạc và một cái đầu lâu bằng sôcôla. Tôi quên chưa kể về những “túi bất ngờ” được bán trong các ki ốt bánh kẹo: người mua bao giờ cũng thấy trong túi có vài hạt tinh thể *amethyste cyanure* kèm theo cách dùng: “*Na, friss schon!*”^[97] Những cái túi *cyanure* dành cho tất cả mọi người! Sáu triệu^[98]! Chúng ta thật sung sướng ở Theerensienstadt...

Bên phía Prater, có một công viên lớn, nơi các cặp tình nhân dạo chơi. Buổi tối, tôi dẫn Hilda đến dưới một tán cây, gần những luống trồng hoa, những bãi cỏ xanh mướt. Tôi liền tát cô ba cái như giáng trời. Tôi thích nhìn thấy máu rỉ ra ở hai mép cô. Một sự thích thú thật sự. Một đứa con gái Đức. Thời trước, loại con gái này hẳn đã ngủ với một thằng S.S Totenkopf nào đó. Tôi có tính thù dai.

Bây giờ tôi mới thả mình trôi theo cái dốc của sự thú nhận. Tôi không giống Gregory Peck như tôi đã quả quyết ở trên. Tôi không có sức khỏe cũng như *keep smiling*^[99] của thằng cha Hoa Kỳ đó. Tôi giống như người họ hàng của tôi, họa sĩ gốc Do Thái Modigliani. Người ta gọi ông là “Chúa Jesus vùng Toscane”. Tôi cảm ai dùng cái tên gọi ấy, khi người ta muốn ám chỉ đến cái đầu đẹp đẽ của người mắc bệnh lao.

Ồ, không, tôi không khác Modigliani hơn khác Gregory Peck. Tôi giống hệt nghệ sĩ hề Groucho Marx: cũng cặp mắt ấy, cái mũi và hàng ria mép ấy. Tôi tệ hơn nữa, tôi là anh em sinh đôi của tên Do Thái Suss. Cần cho Hilda

thấy như thế bằng mọi giá. Đã một tuần nay, cô ta không còn đáng tự tin trước mắt tôi nữa.

Trong phòng cô ta lẫn lóc những đĩa ghi bản nhạc *Horst Wessel Lied* và *Hitlerleute* cô ta giữ làm kỷ niệm về cha cô. Điều quạ ở Stalingrat và chất lân tinh ở Hambourg lúc này đang găm nhăm dây thanh đới của những chiến binh đó. Từng đĩa một. Tôi kiếm được hai máy quay đĩa. Để soạn bản nhạc *Requiem Judeo-nazi* - Lễ cầu hồn Do Thái - Quốc xã, tôi đặt lên máy cùng một lúc hai đĩa *Horst Wessel Lied* và *Einheitsfront* của các binh đoàn quốc tế. Sau đấy tôi cho thêm vào đĩa *Hitlerleute* bài hành khúc của Binh đoàn Thaelman, tiếng kêu lia đời của những người Do Thái và Đảng viên cộng sản Đức. Sau đấy, đến lúc kết thúc bản *Cầu hồn*, tôi đặt lên máy đĩa *Hoàng hôn các Thánh thần* của Wagner, gọi lên hình ảnh thành phố Berlin đang bốc cháy, số phận bi thảm của dân tộc Đức, trong khi lời than khóc những người đã chết trong trại tập trung Auschwitz lại gọi lên hình ảnh những trại giam nơi người ta dẫn đến sáu triệu con chó.

Hilda không làm việc. Tôi hỏi dò xem cô ta sống bằng nguồn nào. Cô ta bảo cô ta bán số đồ đạc ở Bidermaier của một bà cô đã qua đời được hai mươi ngàn silinh. Hiện nay cô chỉ còn một phần tư của số tiền đó.

Tôi ngỏ ý với cô về những mối lo lắng của tôi.

- Anh yên tâm, Raphael, - cô ta nói.

Tối tối cô đến Quầy rượu Xanh của khách sạn Sacher. Cô lựa chọn những khách giàu tiền nhất, bán dâm cho họ. Sau ba tuần lễ, chúng tôi kiếm được ngàn rưởi đô la. Hilda thích công việc đó. Cô ta thấy cô dâm có được tính trật tự nghiêm túc là thứ xưa nay cô vẫn thiếu.

Hilda làm quen một cách hoàn toàn tự nhiên với Yasmine. Cô gái này cũng luôn đến khách sạn Sacher và bán cho người Hoa Kỳ cặp mắt đen láy, làn da nuột nà và dáng điệu ẻo lả phương Đông của cô.

Thoạt đầu hai cô trao đổi với nhau vài suy nghĩ về hoạt động kiếm ăn song hành của họ, sau đó hai cô trở thành đôi bạn thân thiết nhất trên đời. Yasmine đến sống ở đại lộ Backer-Strass. Chiếc giường có tán che bên trên vừa đủ cho ba chúng tôi nằm.

Hai phụ nữ trong hậu cung của mi ^[100]. Trong hai ả điểm xinh đẹp ấy, chẳng bao lâu Yasmine được mi yêu quý hơn. Cô ả kể với mi về Istambul, thành phố Thổ Nhĩ Kỳ quê hương của ả, về chiếc cầu Galata và về nhà thờ Hồi giáo Validi. Mi bỗng khát khao được đến Bosphore. Ở Viene thời tiết sắp chuyển sang mùa đông và mi sẽ không sống nổi. Khi những bông tuyết đầu mùa rơi xuống, mi càng ghì chặt thêm tấm thân của cô bạn Thổ Nhĩ Kỳ. Mi rời khỏi Viene và đến thăm họ hàng của mi ở Trieste, những người sản xuất những lá bài để chơi bài. Sau đó mi ghé nhanh qua thủ đô Budapest của Hungari. Không còn người thân thuộc nào ở Budapest. Tất cả đã bị thủ tiêu. Ở Salonique, cái nôi của gia tộc mi, mi cũng thấy tình trạng đau buồn ấy, bọn Đức đặc biệt quan tâm đến cộng đồng Do Thái ở đây. Tại Istanbul, những người phụ nữ họ hàng của mi Sarah, Rachel, Dinah và Blanca tổ chức tiệc lớn để đón mừng đứa con lạc bước trở về. Mi dần dần quen, đam thích cuộc sống và các món mứt hoa quả ở đây. Họ hàng của mi ở Cairo Ai Cập đang nóng lòng chờ mi đến với họ. Họ hỏi mi tin tức về những người thân thích của họ lưu vong ở London, Paris và Caracas.

Mi dừng lại một thời gian ngắn ở Ai Cập. Vì mi không còn một xu dính túi, mi tổ chức ở Port Said một cuộc hội, trong đó mi triển lãm tất cả các bạn cũ của mi. Với giá vé hai mươi đina một người, những kẻ tò mò có thể nhìn thấy Hitler bị nhốt trong cũi đang hoa tay múa chân biểu diễn màn độc thoại của chàng hoàng tử Hamlet. Rồi đám tướng lĩnh của hắc: Goering và Rodoft Hess biểu diễn môn xiếc đu bay, Himmler điều khiển những con chó thông thái của hắc, Goebbels thổi sáo sai khiến con rắn hổ mang ngóc đầu. Von Schirach biểu diễn tiết mục nuốt kiếm. Rồi tiết mục của gã Do Thái lang thang Julius Streicher. Xa chút nữa là khu vực nhảy múa: “Người đẹp cộng tác với phát xít” biểu diễn một màn vũ kịch “phương Đông”. Trong

màn sân khấu này, Robert Brasillach trong trang phục vua Hồi giáo, Drieu La Rochelle trong vai vũ nữ, Abel Bonnard trong vai bà trưởng hậu cung canh giữ các cung tần mỹ nữ của vua, Bonny và Laffont đóng vai hai Tể tướng khát máu. Có cả nhà truyền giáo Mayol, de Lupé. Những ca sĩ “Điên cuồng Vinchy” của mi trình diễn một vở ca kịch đồ sộ, trong số diễn viên có một vị Thống chế^[101], các đô đốc Esteva, Bard, Platon, vài giám mục, tư lệnh binh đoàn Darnand và hoàng tử phản bội Laval^[102]. Tuy nhiên gian hội đông nhất là gian người ta lột trần truồng ả tình nhân cũ của mi: Eva Braun. ả vẫn còn một chút khả năng làm tình. Những ai thích có thể sử dụng khả năng đó của ả với giá một trăm đina mỗi người một lần.

Sau một tuần, mi bỏ mặc những bóng ma đó, đem đi toàn bộ số tiền thu được. Mi vượt Biển Đỏ, đến đất Palestine và chết vì kiệt sức. Vậy là mi đã hoàn thành trọn vẹn chuyến đi của mi từ Paris đến Jerusalem.

Chỉ riêng hai cô bạn của tôi, mỗi đêm đã kiếm được ba ngàn silinh, nghề mại dâm và nghề dặt gài đột nhiên khiến tôi nhận ra mộ điều bất ngờ: thứ nghề mạt hạng có thể thành kiếm lớn nếu vào tay tài nghệ có tầm cỡ như Lucky Luciano^[103]. Không may, tôi lại không có cái tài của vị đại tướng trong ngành kỹ nghệ ấy.

Cô gái điếm Yasmine tạo cho tôi làm quen với một số người có vẻ khả nghi: Jean Farouk de Mérode, Paulo Hayakawa, bà Bá tước già Lydia Stahl, Sophie Knout, Rachid von Rosenheim, M.Igor, T.W.A Lesvy, Otto da Silva và nhiều nhân vật nữa mà tôi tiến hành buôn bán vàng, tiêu thụ ztoli^[104] giả, bán cho ai cần thứ cỏ “phiêu diêu” như cần sa. Cuối cùng tôi gia nhập cơ quan mật vụ Gestapo Pháp. Số lính S.1113. Biệt phái phối hợp với cơ qian mật vụ phố Lauriston.

Ngành cảnh sát mật làm tôi thất vọng. Tôi thấy ở đó chỉ toàn là những hướng đạo sinh chẳng khác gì mấy thằng cha táo tợn trong tổ chức Kháng chiến. Darnand là một tên tổ sư lý tưởng chủ nghĩa.

Tôi không còn thấy gì thoải mái cùng với đám Pierre Bonny, Henry Chamberlin Laffont và bè lũ của chúng. Thế rồi tôi bắt gặp ở phố Lauriston, thầy giáo dạy luân lý cũ của tôi, Joseph Joanovici.

Hai chúng tôi, Joano và tôi, là những tên Do Thái tận tụy phục vụ đám đồ tể của tổ chức mật vụ phát xít Gestapo. Đứa thứ ba trong bọn tôi nằm ở Hambourg, tên hán là Maurice Sachs.

Cái gì rồi cũng làm người ta chán nản. Cuối cùng tôi bỏ hai ả gái điếm và cái tiểu thế giới ám muội kia, nó hủy hại sức khỏe của tôi ghê gớm. Tôi bèn đi theo một đại lộ dẫn ra bờ sông Danube. Đêm tối. Tuyết rơi chậm chậm. Tôi có nên nhảy xuống dòng sông hay không? Đường phố Franz-Joseph-Kai vắng tanh. Tôi không hiểu từ đầu vắng đến những mẩu của một bài hát: “*Weisse Weihnacht*”. À phải rồi, người ta đang ăn tết Noel. Cô gia sư Evelyn đọc cho tôi nghe truyện của Dickens và Andersen. Tuyệt diệu biết bao. Sáng mai tôi sẽ thấy mình dưới gốc cây thông Noel với hàng ngàn hàng vạn thứ đồ chơi! Tất cả những cái đó đã từng diễn ra trong ngôi nhà trên phố Conti, bên bờ sông Seine. Một tuổi thơ có một không hai, một tuổi thơ tuyệt vời mà tôi không có thời gian để kể các bạn nghe. Một cái nhảy điệu đà xuống dòng sông Danube giữa đêm Noel chẳng? Tôi tiếc đã không để lại đôi lời vĩnh biệt hai em Hilda và Yasmine. Chẳng hạn: “Đêm nay anh không về, bởi vì đêm vừa đen vừa trắng”. Không sao! Tôi sẽ tự an ủi rằng hai ả gái điếm đó chưa đọc văn của Gerrard de Nerval. May thay ở Paris người ta đã không quên đánh một dấu bằng giữa Nerval và Schlemilovitch, hai kẻ tự tử vào mùa Đông. Tôi là kẻ không sao sửa đổi tính nết được. Tôi đã tính ăn cắp cái chết của một người khác như tôi đã từng ăn cắp những chiếc bút máy của hai văn sĩ Proust và Cesline, những chiếc bút lông của hai họa sĩ Modigliani và Soutine, những cái nhãn mặt hài hước của Groucho Marx và Chaplin. Còn lao phổi của tôi? Phải chăng tôi đã ăn cắp căn bệnh

đó của Franz Kafka? Có thể tôi còn thay đổi ý kiến và sẽ chết ngay như ông ta ở bệnh viện Kierling, ngay gần đây. Nerval hay Kafka? Tự tử hay nằm viện? Không, tự tử không thích hợp với tôi. Một người Do Thái không có quyền tự tử. Cần phải nhường sự sang trọng đó cho chàng Werther đầy lãng mạn của thi hào Goethe. Vậy tôi làm gì bây giờ? Tự mình đến viện Kierling chẳng? Liệu tôi có chắc chắn được chết ở đó như ở Kafka không?

Tôi không nghe thấy tiếng chân hần bước đến gần. Hần lập tức chia ra cho tôi tám các. Tôi đọc: CẢNH SÁT. Hần yêu cầu tôi xuất trình giấy tờ. Tôi để quên. Hần túm cánh tay tôi. Tôi hỏi tại sao hần không công tay? Hần khẽ cười vỗ về:

- Ôi, vậy là ông đang say! Chắc tiệc Noel nốc nhiều rượu quá chứ gì? Thôi, để tôi đưa ông về nhà! Nhà ông ở đâu?

Tôi kiên quyết từ chối không cho hần biết địa chỉ.

- Nếu vậy tôi buộc phải giải ông về đồn.

Thái độ thiện chí giả vờ của hần làm tôi nổi cáu. Tôi đoán hần làm ở sở Mật vụ Gestapo. Tại sao hần không nói toạc ra điều đó với tôi cho xong? Hay hần nghĩ tôi sẽ chống cự, la hét như con lợn bị chọc tiết? Những không. Bệnh viện Kierling nơi Kafka chết không ăn thua gì với cái bệnh viện mà tên cảnh sát này sắp dẫn tôi đến.

Thoạt đầu là những thủ tục thông thường. Họ hỏi tên, họ, ngày tháng sinh đẻ của tôi. Người ta khám xem tôi có ốm đau không bằng cách tiến hành một xét nghiệm oái ăm. Cuối cùng là phòng mổ. Nằm dài trên chiếc bàn bi-a, tôi nóng lòng chờ các bác sĩ, các Giáo sư Torquemada^[105] và Ximénès. Họ chìa cho tôi xem tám phim chiếu X quang hai là phổi của tôi và tôi nhìn thấy chúng chỉ còn là hai khối u hình thù như con bạch tuộc.

- Ông có bằng lòng cho người ta phẫu thuật ông không? – giọng bình thản của Giáo sư Torquemada hỏi tôi.

- Chỉ cần ghép vào ngực ông hai lá phổi bằng thép là xong, -Giáo sư Ximénès nói, giọng thân tình.

- Chúng tôi có tinh thần trách nhiệm rất cao, - Giáo sư Torquemada nói với tôi.

- Cộng thêm là chúng tôi hết sức quan tâm đến sức khỏe của ông, - Giáo sư Ximénès nói thêm.

- Đáng buồn là phần lớn khách hàng của chúng tôi yếu bệnh tật của họ khủng khiếp và không đối xử với chúng tôi đúng như cần phải đối xử với các bác sĩ phẫu thuật.

- Mà họ đối xử với chúng tôi như thể chúng tôi là những kẻ tra tấn.

- Bệnh nhân thường hay bất công với thầy thuốc chữa bệnh của họ, - Giáo sư Ximénès nói thêm.

- Chúng tôi đành phải cứ chữa, bất chấp họ muốn hay không, Giáo sư Ximénès nói thêm.

- Chúng tôi đành phải cứ chữa, bất chấp họ muốn hay không, Giáo sư Torquemada nhắc lại.

- Một công việc được đánh giá đúng, Giáo sư Ximénès nói thêm.

- Ông có biết một số bệnh nhân trong bệnh viện chúng tôi tổ chức nghiệp đoàn không? – Giáo sư Torquemada hỏi tôi. – Họ quyết định đình công để từ chối những chăm sóc của chúng tôi...

- Một mối đe dọa nguy hiểm cho các thầy thuốc, -Giáo sư Ximénès nói thêm. Nhất là bệnh sốt nghiệp đoàn lúc này đang lây lan ra tất cả các khoa trong bệnh viện chúng tôi.

- Chúng tôi đã giao cho Giáo sư Himmler^[106], một bác sĩ rất chu đáo, việc dập tắt cuộc nổi loạn đó. Ông ta dùng loại thuốc gây cái chết nhẹ nhàng cho những người mắc bệnh nghiệp đoàn, cái chết dần dần.

- Vậy bây giờ ông muốn sao, - Giáo sư Torquemada hỏi tôi. – Phẫu thuật hay loại thuốc kia?

- Không thể có giải pháp nào khác đâu.

Tình hình diễn ra không như tôi dự đoán. Gã cảnh sát vẫn nắm chặt cánh tay tôi, quả quyết nói rằng hắn sẽ giải tôi đến đồn cảnh sát gần nhất chỉ cốt để thẩm tra căn cước mà thôi. Khi tôi bước vào văn phòng viên thanh tra cảnh sát, thì một tên mật vụ S.S có học, đã từng đọc các nhà thơ Pháp, hỏi tôi:

- Nói đi! Mày đã làm gì bằng cái tuổi trẻ của mày?

Tôi giảng giải cho y nghe tôi đã hủy hoại tuổi trẻ của tôi như thế nào. Rồi tôi kể y nghe nỗi áy náy của tôi: vào tuổi mà những người khác chuẩn bị cho tương lai thì tôi chỉ nghĩ đến huyện tự hủy hoại con người tôi. Chẳng hạn ở ga Lyon, dưới thời chiếm đóng, tôi muốn lên một đoàn tàu nào đưa tôi đi xa khỏi bất hạnh và nhức nhối. Hành khách lúc đó đứng xếp hàng dài trước cửa bán vé. Tôi chỉ cần xếp hàng, đợi nửa giờ đồng hồ là có được vé. Nhưng không, tôi lại trèo thẳng lên toa hạng nhất, không vé, như một kẻ đi lậu. Tàu đến Chalon sur Saone, các kiểm tra viên Đức vào toa. Tôi hoảng quá, bèn vội vã chìa hai tay ra. Tôi bảo họ rằng giấy tờ của tôi là giả, tôi không phải là Jean Cassis de Coudray - Macouard, mà tôi là DO THÁI. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

- Sau đây họ giải tôi đến đây cho ông thưa ông thanh tra. Xin ông quyết định số phận của tôi, tôi sẽ hết sức tuân theo.

Viên thanh tra cười thân mật, vỗ má tôi rồi hỏi có thật tôi mắc bệnh lao không.

- Chuyện đó không làm tôi ngạc nhiên, - ông ta nói. – Vào tuổi anh, tất cả mọi người đều bị lao. Nhất thiết phải chữa, nếu không anh sẽ ho ra máu và sẽ khốn khổ suốt đời, cho nên tôi quyết định như sau: nếu anh ra đời sớm hơn, ta sẽ gửi anh đến trại tập trung Auschwitz để chữa bệnh lao phổi. Nhưng bây giờ chúng ta sống trong một thời đại văn minh hơn. Đây, anh cầm lấy tấm vé tàu đi Israel. Nghe đâu ở đó người Do Thái...

Biển xanh thẫm một màu mực và thành phố Tel-Aviv trắng, trắng toát. Khi tàu cập bến, tim y ^[107] đập đều đặn khiến y cảm thấy dễ chịu được trở về mảnh đất tổ tiên sau hai nghìn năm xa cách ^[108]. Y lên tàu ở Marseille, lên con tàu của công ty quốc gia Israel. Trong suốt chặng đường, y cố dẹp đi nỗi lo lắng bằng cách dùng liên tiếp rượu và *morphine*. Bây giờ thủ đô Tel-Aviv đã trải rộng trước mắt y, y có thể chết với trái tim thanh thản.

Tiếng Đô đốc Lévy cắt đứt giấc mơ của y:

- Anh hài lòng với chuyến đi chứ, anh bạn trẻ? Đây là lần đầu tiên anh đến Israel phải không? Đất nước chúng tôi sẽ làm anh phấn khởi. Một đất nước tuyệt vời rồi anh sẽ thấy. Những thanh niên ở tuổi anh không thể thản nhiên khi nhìn thấy sự năng động thần kỳ diễn ra trên Tổ quốc của chúng ta: từ Haifa đến Eilat, từ Tev-Aviv đến biển Đen...

- Tôi tin chắc là như thế, thưa Đô đốc.

- Thế ra anh là người Pháp? Chúng tôi rất yêu nước Pháp, yêu truyền thống tự do của nó, vẻ dịu dàng của đất Anjou, đất Touraine, những mùi

hương của miền Provence. Và bài quốc ca của các anh nữa chứ! Tuyệt vời
“*Tiến lên, những đứa con của Tổ quốc!*” Tuyệt vời! Tuyệt vời!

- Tôi không hoàn toàn là pháp, thừa Đô đốc, tôi là người Pháp gốc DO THÁI. Pháp gốc DO THÁI.

Đô đốc Lévy nhìn y bằng cặp mắt thù địch. Đô đốc Lévy giống Đô đốc Doenitz^[109] như hai anh em ruột. Cuối cùng Đô đốc Lévy lạnh lùng nói với y:

- Đi theo tôi!

Ông dẫn y vào một phòng nhỏ kín mít.

- Tôi khuyên anh hãy ngoan ngoãn. Người ta sẽ có lúc quan tâm đến anh.

Đô đốc tắt đèn rồi ra, đóng cửa lại, vặn chìa khóa hai vòng.

Y ngồi trong bóng tối đen như có người bịt mắt suốt gần ba tiếng đồng hồ. Chỉ một chút ánh sáng lân tinh rất mờ trên mặt đồng hồ đeo tay của y còn nối y với thế giới. Cửa phòng bật mở và y chói mắt trước ngọn đèn trần. Ba người đàn ông mặc áo mưa màu xanh lá cây tiến về phía y. Một người trong bọn chìa cho y một tấm các:

- Elias Bloch. Cục mật vụ quốc gia. Anh là người Pháp gốc DO THÁI? Tốt lắm. Anh vui lòng chìa hai tay ra để chúng tôi còng!

Người thứ tư cũng mặc áo mưa anh lá cây như ba người kia, bước vào.

- Cuộc lục soát đã đạt kết quả tốt. Rất nhiều cuốn Proust và Kafka, nhiều bức phiên bản tranh của Modigliani và của Soutine, một số tấm ảnh

chụp Charlie Chaplin, Eric von Stroheim và Groucho Marx trong hành lý của anh này.

- Vậy là đã rõ ràng. – người tên là Elias Bloch nói, - trường hợp của anh lại càng nặng! Dẫn hắn đi!

Họ đẩy y ra khỏi phòng tạm giam. Còng số tám cộ vào cổ tay làm y rất đau. Ra đến hè, y trượt chân ngã khụy xuống. Một trong mấy nhân viên cảnh sát lợi dụng lúc đó đá liên tiếp vào sườn y, rồi dựng y đứng lên bằng cách cầm cái còng kéo mạnh.

Họ giải y đi ngang qua những dãy kho tàng vắng tanh. Một xe tải nhỏ chở rau xanh, giống như loại xe cảnh sát Pháp đã sử dụng trong những cuộc càn quét quy mô ngày 16 ngày 17 tháng Bảy 1942, đậu ở một góc phố. Elias – Bloch lên ngồi cạnh lái xe. Y bước vào ghế sau, cùng ba nhân viên cảnh sát kia.

Chiếc xe tải chở rau đi vào đại lộ Champs Elysées^[110]. Khách xếp hàng dài trước cửa rạp chiếu bóng. Trên sân trời của nhà hàng *Fouquet* các bà các cô mặc những râm áo liền váy màu sáng. Lúc này là một chiều thứ Bảy của mùa xuân.

Xe đỗ lại trên quảng trường Ngôi Sao. Vài quân nhân Mỹ đang chụp ảnh Khải Hoàn Môn, nhưng y không cảm thấy cần phải gọi họ đến cứu. Bloch nắm tay y dẫn ngang qua quảng trường. Bốn nhân viên cảnh sát đi cách họ vài mét.

- Vậy anh là người Pháp gốc Do Thái? – Bloch ghé vào mặt y hỏi.

Ông ta đột nhiên giống hệt Henri Chamberlin Laffont thuộc cơ quan Gestapo Pháp.

Người ta đẩy y vào một chiếc xe hơi màu đen đậu trên đại lộ Kléber.

- Mày sẽ được đi tàu bay, - gã cảnh sát ngồi bên phải y nói.

- Tàu ngầm chứ, phải không, Saul?- Tên ngồi bên trái nói.

- Đúng thế, Isaac. Hắn sẽ đi tài ngầm, - tên ngồi lái nói.

- Để tao làm cho.

- Không, tao! Tao đang cần tập thể dục, - tên ngồi bên phải y nói.

- Không, Isaac! Hôm nay đến lượt tao. Tối hôm qua mày đã cho thằng cha Anh gốc Do Thái đi rồi. Thằng này là của tao.

- Hình như nó Pháp gốc Do Thái phải không?

- Ý hay đấy. Ta sẽ gọi nó là Marcek Proust chứ nhỉ ?

Isaac thối một quả trời giáng vào giữa bụng y.

- Quỳ gối xuống, Marcel! Quỳ xuống!

Y ngoan ngoãn quỳ xuống sàn xe. Y rất khó chịu phải ngồi ở cái ghế sau. Isaac tát y liên một lúc sau cái.

- Mày chảy máu, Marcel, như thế có nghĩa mày vẫn còn sống.

Saul giơ cao một dây bằng da thuộc

- Bắt lấy, Marcel Proust, - hắn nói với y.

Y nhận đòn roi da vào trũng gò má và suýt ngất.

- Thằng nhãi nhép khốn kiếp, - Isaac nói. – Thằng Pháp gốc Do Thái khốn kiếp.

Xe chạy ngang qua trước cửa khách sạn *Majestic*. Các cửa sổ của tòa nhà này đều tối om. Để tự trấn an, y thầm tự nhủ rằng Otto Abetz cùng tất cả số nhân viên vui vẻ của đám Cộng tác với chính quyền chiếm đóng chắc hẳn đang đợi đón y trong gian tiền sảnh và ông ta sẽ chủ trì một bữa tiệc Đức – Pháp thân thiện. Dù sao thì y chẳng đã từng là người Do Thái chính thức của Đệ tam Đế chế đó sao?

- Bọn tao sẽ cho mày tham quan khu vực, - Isaac nói với y.

- Xung quanh đây có rất nhiều công trình lịch sử – Saul nói với y.

- Đến mỗi nơi, bọn tao lại đỗ xe cho mày chiêm ngưỡng, - Isaac nói.

Chúng tỏ cho y thấy những nơi Gestapo đã trưng dụng. Các số nhà 31b và 72 đại lộ Foch 57 đại lộ Lannes. 48 phố Mallet Stevens. 21 và 23 vườn hoa trước Công viên Bois de Boulogne. 25 phố Astorg. 6 phố Adolphe-Yvon. 64 đại lộ Suchet. 49 phố Fàisanderie. 180 phố Pompe.

Khi họ đã tiến hành xong lộ trình tham quan đó, họ quay về tiểu khu Kléber-Boissière.

- Mày nghĩ gì về Quận XVI? – Isaac hỏi y.

- Đây là quận ít biết đến nhất của Paris, - Saul nói.

- Vậy bây giờ, lái xe, cậu lái đến số 93 phố Lauriston, - Isaac nói.

Y cảm thấy yên tâm. Hai ông bạn y Bonny và Chamberlin Laffont tất sẽ ra lệnh chấm dứt cái trò đùa tàn bạo này. Sau đấy y lại đập vỡ cổ chai sâm banh cùng với bè bạn như mọi buổi tối trước kia. René Launay, chỉ huy lực lượng Gestapo ở đại lộ Henr Martin và Odicharia chỉ huy Gestapo.

“Giêoocgi” cũng sẽ đến cùng tham dự bữa tiệc rượu với bọn y. Mọi thứ đầu lại vào đây.

Isaac bấm chuông số nhà 93 phố Lauriston. Có vẻ ngôi nhà bị bỏ không.

- Sếp hẹn đợi chúng ta ở số 3b quảng trường Hoa Kỳ để tiến hành tra tấn, - Isaac nói.

Bloch đi bách bộ trên vỉa hè. Hắn mở cửa sổ nhà 3b rồi kéo cả tốp vào.

Y biết rõ tòa tư dinh này. Các bạn y Bonny và Chamberlin Laffont đã bố trí ở đây tám xà lim và hai phòng tra tấn, còn ngôi nhà ở phố Lariston thì dùng làm chỉ huy sở và bộ phận hành chính.

Họ leo lên tầng năm. Bloch mở một cửa sổ.

- Quảng trường Hoa Kỳ yên tĩnh, - hắn nói.

- Anh bạn nhìn kia, các ngọn đèn đường chiếu một thứ ánh sáng dịu xuống các cành lá. Đúng là một đêm tháng Năm. Vậy mà chúng tôi buộc phải cho anh bạn đi tàu ngầm! Tra tấn trong bồn tắm ấy mà, anh bạn hiểu chứ? Buồn thật! Anh bạn dùng một cốc *curacao* để lấy sức nhé. Một điều Craven? Hay anh bạn muốn nghe một chút âm nhạc? Sắp tới chúng tôi sẽ cho anh bạn nghe một chút bài hát cổ của Charles Trenet. Tiếng nhạc đó sẽ át những tiếng thét của người bị tra tấn.

Saul, Isaac và Isaie bước vào. Bọn chúng vẫn không rời tấm áo mưa màu xanh lá cây. Y nhận thấy ngay bồn tắm đặt giữa phòng.

- Bồn tắm này trước đây là của Emilienne d'Alençon, - Bloch nói với y và nhe răng cười nụ cười buồn. Anh bạn trẻ hãy xem chất men này. Những hoa văn đẹp làm sao! Vòi nước bằng sạch kim.

Isaac quặt hai cánh tay ra sau lưng rồi còng lại. Saul cho máy quay đĩa chạy. Y nhận ngay ra giọng hát của Charles Trenet:

Dữ dội

Ta nghe thấy tiếng gió thổi trên biển

Dữ dội

Ta nhìn thấy mưa, những ánh chớp,

Dữ dội

Ta cảm thấy sắp có, chỉ lát nữa

sẽ có

Một cơn dông

Dữ dội...

Bloch ngồi lên thành cửa sổ, đập chân theo nhịp.

Chúng ấn đầu tôi ^[111] vào làn nước lạnh giá. Hai lá phổi của tôi cứ mỗi lần lại như vỡ toác ra. Những khuôn mặt tôi đã từng yêu mến lướt qua rất nhanh trong đầu tôi. Mẹ tôi và cha tôi. Ông Giáo sư già dạy văn Adrien Debigoire. Linh hồn Perrache. Đại tá Aravis. Rồi khuôn mặt tất cả những cô gái đã từng là vợ chưa cưới của tôi: trong mỗi tỉnh tôi đều có một cô. Breragne. Normandie. Poitou, Corrèze, Lozère, Savoie... Ngay cả Limousin. Ở Bellac. Nếu như mấy thằng vũ phu này để tôi sống sót tôi sẽ viết một cuốn tiểu thuyết đẹp: “Schéhérade và tỉnh Limousin” trong đó tôi sẽ chứng minh rằng tôi là một người Do Thái đã hoàn toàn đồng hóa.

Bọn chúng giật tóc tôi. Tôi lại nghe thấy tiếng hát của Charles Trenet:

... Dữ dội,

Ta tưởng như ngồi xem chiếu bóng

Màn bạc

Trên đó ta nhìn thấy bao thứ đẹp

Bao trò kỹ xảo, bao biến hóa

Khi một bông hồng

Bị giết...

- Chuyến tàu ngầm thứ hai sẽ kéo dài hơn, - Bloch nói với tôi, đưa tay lau nước mắt.

Lần này, hai bàn tay trắng ấn vào gáy tôi và hai bàn tay khác giữ đỉnh đầu tôi. Trước khi bị chết vì ngạt thở, tôi thoáng nghĩ rằng tôi đối xử với mẹ tôi nhiều lúc đã không được triu mến.

Tuy nhiên cuối cùng chúng vẫn được tôi đưa ra ngoài không khí. Lúc này tiếng hát của Trenet chuyển sang:

Rồi sau đó

rồi sau đó

trên gác sân ga

mưa rơi

mưa rơi

không hề làm phức tạp

cuộc đời

mưa cười khanh khách

và soi bóng xuống những vũng nước

- Bây giờ ta chuyển sang những trò nặng, - Bloch nói và cố nén một tiếng khóc.

Chúng đặt tôi nằm dài trên sàn. Isaac lấy trong túi ra một con dao díp Thụy Sĩ và rạch nhiều vết khá sâu vào gan bàn chân tôi. Sau đó hắn ra lệnh bắt tôi đi trên một đồng muối. Rồi Saul tỉ mỉ lột ba móng tay tôi. Rồi Isaie giữa rằng tôi. Lúc đó Trenet hát:

Thời tiết mới đẹp làm sao

đối với đàn cá nhỏ

Thời tiết mới đẹp làm sao

Đối với những chàng trai lớn

Thời tiết mới đẹp làm sao

Đối với những nàng gái tơ

Hỡi các cô, chúng tôi đang chờ...

- Tôi nghĩ đêm nay thế là đủ, Elias Bloch nói và đưa cặp mắt hiền hậu nhìn tôi.

Hắn xoa cằm tôi.

- Hiện anh đang ở khu vực dành chung cho người Do Thái cư trú ở nước ngoài. Sau đây chúng tôi sẽ dẫn anh vào xà lim dành riêng cho Do Thái Pháp. Lúc này anh là người duy nhất. Sẽ có thêm những người khác. Anh yên tâm.

- Tất cả những thằng nhãi nhép này có thể sẽ đến Marcel Proust, Isaie nói.

- Tôi khi nghe nói đến văn hóa, tôi rút dùi cui ra, - Saul nói^[112].

- Còn tôi thì cho một phát đạn kết liễu! – Isaax nói.

- Thôi đừng có dọa dẫm cậu trai này nữa, - Bloch nói, giọng khản khoản.

Hắn quay lại tôi:

- Từ ngày mai, anh sẽ có số phận dứt khoát.

Isaac và Saul dẫn tôi vào một căn phòng rất nhỏ. Isaie vào theo, đưa tôi bộ pigiama kẻ sọc. Trên chiếc áo có đính ngôi sao của David bằng vải màu vàng và tôi nhìn thấy trên đó: “*Franzosich Jude*”. Do Thái Pháp. Trước khi đóng cửa, Isaac ngáng chân tôi một cái làm tôi ngã sấp xuống sàn.

Một ngọn đèn nhỏ nhoi sáng xà lim. Tôi nhanh chóng nhận thấy sàn xà lim đầy lưỡi dao cạo râu nhãn Gillette loại xanh biếc. Làm sao bọn cảnh sát kia đoán được tật xấu của tôi là điên rồ muốn nuốt những lưỡi dao cạo? Bây giờ tôi tiếc là chúng đã không cởi trói tôi vào tường. Suốt đêm, tôi cứ phải

quần quai, phải cắn vào lòng bàn tay để khỏi chóng mặt. Chỉ thiếu một chút nữa là tôi đã nuốt lần lượt những cái lưỡi dao cạo kia. Một cuộc nuốt liên hồi sản phẩm của hãng Gillette loại xanh biếc. Chống đỡ lại ý muốn đó quả là một cực hình giống như của vua Tantale phải chịu trong truyện cổ ^[113].

Sáng ra, Isaie và Isaac vào tìm tôi. Chúng dẫn tôi dọc theo một hành lang dài tưởng như bất tận. Isaie mở một cái cửa, bảo tôi vào. Để chào từ biệt, Isaac thoi một quả đấm vào cằm tôi.

Hắn đang ngồi trong phòng giấy rất lớn lát gỗ gụ, có vẻ hắn chờ tôi. Hắn mặc đồng phục đen, tôi nhìn thấy hai ngôi sao David ^[114] trên ve áo vét. Hắn hút tẩu, khiến hàm răng của hắn trông càng trắng trợn. Đầu đội mũ nồi, trông hắn giống như Josseph Darnad.

- Anh đúng là Raphaeli Schlemilovitch? – Hắn hỏi tôi bằng giọng quân sự.

- Vâng

- Do Thái Pháp

- Vâng,

- Anh đã bị Đô đốc Lévy nhận mặt trên tàu Sion?

- Vâng

- Và bị giao cho chính quyền cảnh sát dưới quyền chỉ huy của Elias Bloch?

- Vâng

- Những cuốn sách phá hoại này đúng là trong hành lí của anh?

Hắn chìa ra cho tôi một cuốn của Proust, cuốn *Nhật kí* của Franz Kafka, những tấm ảnh chụp Chaplin, Stroheim và Goucho Mã, những phiên bản tranh của Modigliani và của Soutine.

- Thôi được, tôi tự giới thiệu: tướng Tobie Cohen, Bộ trưởng Thanh niên và phục hồi tinh thần. Bây giờ ta nói chuyện một chút nhưng thành thật. Anh đến Israel nhằm mục đích gì?

- Tôi vốn có tính lãng mạn. Tôi muốn trước khi chết được nhìn thấy đất đai của tổ tiên.

- Và anh tính sau đó trở về châu Âu chứ gì? Để tiếp tục làm trò hề? Anh không cần trả lời, tôi đã biết đĩa hát cũ rách: nỗi lo lắng Do Thái, lời than thở Do Thái, nỗi sợ hãi Do Thái, nỗi tuyệt vọng Do Thái... các người nằm trong bất hạnh, các người đòi hỏi nó, các người muốn tìm lại không khí của những xóm Do Thái nghèo khổ và những cuộc tàn sát Do Thái! Trong hai thứ anh phải chọn một, Schlemilovitch: hoặc anh nghe tôi và làm theo lời tôi chỉ dẫn, đó là cách tốt nhất! Hoặc anh vẫn giữ trò cứng đầu cứng cổ, sống theo kiểu người Do Thái lang thang, kẻ bị hành hạ, nếu vậy tôi sẽ trả lại anh cho viên chỉ huy cảnh sát Elias Bloch! Anh đã biết ông ta sẽ làm gì anh chứ, ông Elias Bloch ấy?

- Biết thừa Tướng quân! Ông ta sẽ biến máu tôi thành nước ép thịt bò, biến xương tôi thành que diêm, biến da tôi thành những cái chụp đèn.

- Rất đúng! – hắn nói và chùi giọt nước mắt. –Tôi báo anh biết rằng chúng tôi có đầy đủ phương tiện cần thiết để ngăn chặn những gã khô dâm thuộc nòi giống các anh. Tuần lễ vừa rồi, một gã Do Thái Anh đã định giờ trò ranh ma! Hắn từ Châu Âu sang Israel và lên bờ đem theo những câu chuyện bất tận, những câu chuyện nhây nhụa: nào Do Thái lưu vong, nào tra tấn, nào bị số phận bi đát của dân tộc Do Thái...Hắn bú rống bình nhất

định nhận số phận bị lột da cho đến chết! Hấn không muốn nghe chúng tôi nói! Lúc này đây, Bloch cùng các trợ thủ của ông ta đang làm việc với hấn! Tôi cam đoan với anh rằng hấn đang cực kì đau đớn! Vượt cả mọi điều hấn dự tính, dù hấn đã dự tính khả năng xấu nhất! Hấn sẽ được thấy số phận bi thảm của dân tộc Do Thái trên thực tế còn bi thảm đến mức nào! Hấn sẽ nhớ đến Torquemada, đến Himmler! Bloch đảm nhận việc đó! Chỉ một mình ông ta thôi cũng đủ thay mặt toàn thể các pháp quan giao hội, các nhân viên Gestapo nhập lại. Anh định sẽ qua bàn tay ông ta chứ, Scheherazad?

- Không, thưa Tướng quân.

- Nếu vậy anh hãy nghe ta nói: hiện giờ anh đang ở trong một quốc gia trẻ, sung sức, năng động. Từ Tev-Aviv đến bờ biển Chết, từ Haifa đến Eliat, sự lo âu, cơn sốt, nước mắt, sự NHẦY NHỰA Do Thái không còn làm ai quan tâm. Không một ai! Chúng tôi muốn nghe nói đến óc phê phán Do Thái, trí thông minh Do Thái, thái độ hoài nghi Do Thái, sự trăn trở dằn vặt Do Thái đến sự nhẫn nhục, nỗi bất hạnh Do Thái... (Nước mắt giàn giụa trên mặt hấn). Chúng tôi nhường tất cả những thứ đó cho các nghệ sĩ tinh tế châu Âu kiểu như anh! Chúng tôi là loại người cương nghị, có quai hàm vuông vắn. Chúng tôi là những người khai phá chứ hoàn toàn không phải những cô ca sĩ Do Thái kia, theo kiểu Proust, kiểu Kafka, kiểu Chaplin! Tôi báo anh biết là gần đây chúng tôi đã tiến hành một cuộc tự giác tiêu hủy một loạt thứ trên quảng trường lớn của Tev-Aviv: các tác phẩm của Proust, Kafka, và đồng bọn, phiên bản tranh của Soutine, của Modigliani và những tên bạc nhược khác. Tất cả những thứ đó đã bị đốt do bàn tay của các thanh niên nam nữ chúng tôi, những chàng trai cô gái này hoàn toàn không thua gì các đoàn viên thanh niên Hitler, cũng tóc vàng, mắt xanh, cũng vai u thịt bắp, bước chân kiên nghị, ham thích hành động và đánh nhau! (Hấn thốt lên một tiếng rên rỉ). Trong khi các người truyền bá thói loạn thần kinh thì đám trai gái kia lao động cật lực trong các công nông trường! Anh không thấy xấu hổ sao, Schlemilovitch?

- Có, thưa Tướng quân.

- Rất tốt! Nếu vậy anh hãy hứa với tôi là không bao giờ đọc Proust, Kafka cùng đồng bọn nữa. Không bao giờ trầm trồ trước những phiên bản tranh của Modigliani và của Soutine nữa. Không bao giờ nghĩ đến Chaplin, đến hai anh em nhà Marx nữa. Hãy quên hẳn bác sĩ Louis Ferdinand Celine, tên Do Thái nham hiểm nhất của mọi thời đại.

- Tôi xin hứa, thưa Tướng quân!

- Còn tôi, tôi sẽ đưa anh đọc những tác phẩm tốt! Tôi có rất nhiều loại sách này bằng tiếng Pháp: anh đã đọc *Nghệ thuật làm chỉ huy* của Courtois chưa? *Phục hồi gia đình Cách mạng quốc gia* của Sauvage chưa? *Cuộc chơi đẹp trong đời tôi* của Guy de Larigaudie? *Sách giáo khoa của người cha trong gia đình* của phó Đô đốc Penfentenyo? Chưa à? Anh hãy học thuộc lòng tất cả những cuốn ấy! Tôi muốn rèn luyện tinh thần cho anh! Mặt khác, tôi sẽ bí mật gửi anh đến một công trường cải tạo. Anh đừng lo, thời gian anh thử thách ở đó chỉ ba tháng thôi! Vừa đủ thời gian để tạo cho anh những bắp thịt rắn chắc mà hiện anh còn thiếu, đồng thời loại trừ cho anh hết mọi vi khuẩn của chủ nghĩa quốc tế Do Thái. Vậy là ta nhất trí chứ?

- Vâng, thưa Tướng quân.

- Vậy là xong, Schemilovitch, anh có thể đi. Tôi sẽ cử tùy phái của tôi đem đến cho anh những tác phẩm tôi đã kể với anh. Anh đọc đi trong lúc cầm cán cuộc hoạt động ở Néguev. Hãy nắm chặt bàn tay tôi, Schemilovitch. Nắm thật mạnh vào, vì Chúa. Mắt nhìn thẳng! Cầm vững lên! Chúng tôi sẽ làm anh biến thành một người Do Thái trên đất Israel! (Hắn òa khóc nức nở).

- Cảm ơn, thưa Tướng quân.

Saul dẫn tôi về xà lim. Tôi nhận thêm vài quả đấm nữa, nhưng gã cai ngục của tôi từ hôm qua bỗng bớt hung hăng hẳn đi. Tôi nghĩ hẳn đã đứng ngoài cửa nghe lỏm. Chắc hẳn đã xúc động mạnh trước thái độ ngoan ngoãn của tôi đối với tướng Cohen.

Buổi tối, Isaac và Isaie đưa tôi lên một xe tải quân sự, trong đó đã có nhiều thanh niên, đều là Do Thái sống ở nước ngoài như tôi. Tất cả đều mặc Pigiama kẻ sọc.

- Cấm không được nói về Kafka, Proust cùng đồng bọn của chúng, - Isaie nói.

- Khi chúng tôi nghe đến văn hóa, chúng tôi rút dùi cui ra, - Isaac nói.

- Chúng tôi không ưa gì óc thông minh, Isaie nói.

- Nhất là óc thông minh Do Thái, Isaac nói.

- Và chúng bay đừng đóng vai của những kẻ tử vì đạo trẻ ranh, - Isaie nói. Cái trò đó đã kéo quá dài rồi. Chúng bay có thể nhắm mắt làm trò ở châu Âu cho đám goye xem. Còn ở đây ta như nhau cả. Đừng vất vả vô ích.

- Hiểu chưa? –Isaac nói. –Chúng bay có thể hát dọc đường, từ đây cho đến đó. Những bài hành khúc này rất tốt cho chúng bay đấy. Nào, hát theo tao...

Khoảng bốn giờ chiều chúng tôi đến công trường cải huấn. Một ngôi nhà lớn bằng bê tông, bao quanh là dây thép gai. Chúng tôi có tám tù nhân: ba Do Thái Anh, một Do Thái Italia, hai Do Thái Đức, một Do Thái Áo và tôi, Do Thái Pháp. Trưởng trại ra, cầm chú quan sát lần lượt từng đứa chúng tôi. Hẳn to như hộ pháp, tóc vàng, mặc bộ quần phục đen, thắt lưng to bản chít chặt ngang lưng, không gọi cho tôi chút tin cậy nào. Tuy nhiên hai ngôi sao David lấp lánh trên ve áo hẳn.

- Toàn bọn trí thức cả, hấn là thế! Hấn nói với chúng tôi bằng giọng giận dữ. Các anh định cải tạo bọn người rác rưởi này thành lính xung kích chứ gì? Chà bọn chúng bay đã làm chúng tao nổi tiếng ở Châu Âu bằng những tiếng rê rĩ than vãn và bằng óc phê phán của chúng bay. Bây giờ đừng có rên rĩ than vãn mà hãy rèn cơ bắp thành cứng như thép. Đừng có phê phán mà phải xây dựng! Thức dậy vào sáu giờ , ngay từ sáng mai. Lên phòng ngủ tập thể ! Nhanh lên! Chạy! Một- hai! Một – hai!

Khi chúng tôi đã nằm xuống, tên trại trưởng đi kiểm tra phòng ngủ, theo sau là ba tên cũng cao to và tóc vàng như hấn.

- Đây là các giám thị các anh, hấn nói giọng dịu dàng. Siegfried, Gunther Cohen, Hermann Rappoport. Mấy vị thiên sứ này sẽ dạy dỗ các anh! Một hành vi cưỡng lại dù là nhỏ nhất cũng sẽ bị trừng phạt đến chết! Đúng thế không ba bạn thân mến? Các cậu đừng ngần ngại, hể chúng gây phiền gì cho các cậu cứ việc bắn bỏ.... Một viên đạn vào thái dương, không bàn cãi gì hết! Hiểu rồi chứ, ba thiên sứ của ta?

Hấn trều mến xoa má ba tên giám thị.

- Ta không muốn để bọn Do Thái ngoại quốc này ảnh hưởng xấu đến sức khỏe tinh thần của các cậu...

Sáu giờ sáng, Siegfried, Gunther và Hermain thúc chúng tôi khỏi giường bằng những cú đấm. Chúng tôi đến phòng hành chính của trại cải huấn. Chúng tôi khai họ tên, ngày sinh cho một cô gái tóc đen mặc áo sơ mi ka ki và quần màu xanh đá của quân đội. Siegfried, Gunther và Hermain đứng bên ngoài cửa phòng. Các đồng phạm với tôi sau khi đã trả lời những câu hỏi của cô gái, lần lượt từng người bước ra ngoài. Còn lại tôi. Cô ta ngẩng đầu nhìn thẳng vào mắt tôi. Cô rất giống Tania Arcisewaka, như hai chị em sinh đôi vậy. Cô ta nói:

- Tên em là Rebecca và em yêu anh.

Tôi không biết trả lời ra sao.

- Thế này nhé cô ta giải thích cho tôi nghe, bọn chúng sẽ giết anh. Anh phải trốn ngay đi ngay từ tối nay. Em sẽ lo chuyện này. Em là sĩ quan quân đội Israel, em không có trách nhiệm gì trước trại trưởng ở đây. Em sẽ mượn chiếc xe tải quân sự, viện cớ phải đi Tel-Aviv dự cuộc họp của bộ tham mưu. Anh sẽ đi với em. Em sẽ ăn trộm hết giấy tờ của tên Siegfried Lévy đưa anh. Bằng cách đó trong một vài ngày tới anh chưa phải sợ cảnh sát. Sau đây chúng ta sẽ nghĩ cách khác. Chúng ta có thể lên con tàu gần nhất để sang Châu Âu và cưới nhau bên đó. Em yêu anh, em yêu anh. Tối nay em sẽ cho gọi anh vào phòng giấy của em. Tạm chia tay!

Chúng tôi đập đá dưới cái nắng như đổ lửa cho đến năm giờ chiều. Tôi chưa cầm cuộc bao giờ cho nên hai bàn tay trắng trẻo, thon đẹp của tôi rướm máu khủng khiếp. Ba tên giám thị Siegfried, Gunther và Hermain vừa đứng coi chúng tôi vừa hút thuốc lá nhãn Lucky Strike. Suốt cả ngày chúng tôi không hề hé răng nói một lời nào khiến tôi nghĩ hay chúng bị câm? Siegfried giờ tay ý nói thời gian lao động đã kết thúc. Hermain đi về phía ba phạm nhân Do Thái Anh, rút súng ra, bắn hạ cả ba, mắt hấn thần nhiên. Hấn châm thêm một điếu Lucky Strike rồi vừa thở khói vừa nhìn lên trời. Ba giám thị dẫn chúng tôi về trại, sau khi đã chôn qua quít ba chàng Do Thái Anh. Chúng tôi đứng nhìn sa mạc qua hàng rào dây thép gai. Tám giờ tối, Hermain đến tìm tôi dẫn tôi đến phòng hành chính của Trại.

- Tôi muốn giải trí, Hermain! – Rebecca nói. – Anh để tên Do Thái này ở đây, tôi sẽ đưa hấn đi Tel-Aviv, tôi sẽ hiếp hấn và lột da hấn, tôi hứa tôi sẽ làm như thế!

Hermain gật đầu.

- Bây giờ còn tao với mày! – Cô ta nói giọng đầy đe dọa.

Khi Hermain Rappoport đã ra khỏi phòng, cô ta âu yếm nắm bàn tay tôi.

- Ta phải tranh thủ, không được để phí một chút thời gian nào! Anh đi theo em!

Chúng tôi ra khỏi công Trại cải huấn, trèo lên chiếc xe tải quân sự. Rebecca ngồi vào sau tay lái.

- Bây giờ chúng ta được tự do, - cô ta nói. Lát nữa ta sẽ dừng lại. Anh thay vào bộ đồng phục của Siegfried-Lévy em vừa mới ăn trộm được của hắn. Giấy tờ nằm ở túi trong.

Chúng tôi đến nơi lúc mười một giờ đêm.

- Em yêu anh và em muốn quay về Châu Âu, cô ta nói, ở đây chỉ toàn bọn đàn độn, lính tráng, bọn hướng đạo sinh và bọn thích sinh sự. Ở Châu Âu chúng ta được yên ổn. Chúng mình có thể đọc tác phẩm của Kafka cho con cái chúng mình nghe.

Những tên lính chúng tôi gặp trên đường đều đứng nghiêm, chào Rebecca.

- Em là Trung úy, - cô cười bảo tôi, - Tuy nhiên em cần làm một việc ngay: quăng bộ quân phục này vào thùng rác và quay trở về Châu Âu.

Tại Tel-Aviv Rebecca biết một hộp đêm bí mật, nơi người ta khiêu vũ theo những bài hát của Zarah Leander và của Marlène Dietrich. Các cô gái trong quân đội rất thích đến đây. Những chàng trai tháp tùng các cô qua cửa đều phải mặc đồng phục sĩ quan Đức hoặc phi công Không lực Đức.

Y chọn một bộ sĩ quan S.S. thật diện. Làn ánh sáng mờ ảo kích thích sự buông thả. Điệu nhảy đầu tiên của y và Rebecca là một bản tăng gô: *Der*

Wind hat mir ein Lied erzählt và giọng hát của Zarah Leader thật sự mê li. Y ghé vào tai Rebecca nói: “*Dubist der Lenz nachdem ich verglangte*”. Sang điệu nhảy thứ hai: *Schon war die Zeit*, y nắm vai cô gái, hôn rất lâu. Tiếng hát của Lala Andersen át tiếng hát của Zarah Leander. Ngay lúc những câu đầu tiên của bản Lili Marlène y đã nghe thấy tiếng còi rú của xe cảnh sát. Không khí rối loạn nhưng không ai trong đám ra cửa được: tên chỉ huy Elias Bloch, theo sau là Saul, Isaae và Isaie xông vào phòng, tay lăm lăm khẩu súng ngắn.

- Giải tất cả bọn khốn kiếp này ra xe, - Bloch gầm lên. – Trước tiên kiểm tra căn cước đã.

Khi đến lượt y, Bloch nhận ra y mặc dù y mặc bộ đồng phục S.S.

- Sao thế này? Schlemilovitch? Tôi tưởng anh được gửi đến một công trường cải tạo lao động kia mà! Vậy mà lại mặc đồng phục sĩ quan S.S thì thật là quá đáng. Không còn nghi ngờ gì nữa, bọn Do Thái châu Âu này đúng là bất trị.

Hắn trở Rebecca:

- Vợ chưa cưới của anh à? Một Do Thái Pháp? Mà cải trang thành Trung úy quân đội Israel! Tuyệt! Còn đây là các bạn của tôi là một phong lưu, xin mời các bạn phạt cổ các chai sâm banh!

Lập tứ một đám đàn điếm ủa vào. Y nhận ra Quận chúa Fougeire-Jusquiamés, Nam tước Lévy-Vendôme, Paulo Hayakawa, Sophie Knout, Jean Farouk de Mérode, Otto da Silva, M.Igor, bà Bá tước già Lydia Stahl, Công chúa Chericheff Deborazoff, Louis-Ferdinand Céline và Jean Jacques Rousseau.

- Tôi vừa bán năm mươi ngàn đôi giày cho quân đội Đức - Jean Farouk de Mérode báo tin, lúc họ ngồi vào bàn.

- Còn tôi, mười ngàn hộp sơn cho Hải quân Đức, - Otto da Silva nói.

- Các vị biết không, bọn hướng đạo sinh của Đài phát thanh London đã kết an tử hình tôi? - Paulo Hayakawa nói. Chúng tôi là bọn “liếm gót giày quốc xã của rượu cô nhắc!”.

- Các vị đừng lo, Lévy-Vendôme nói. Chúng ta sẽ mua bọn kháng chiến Pháp và bọn Anh – Mĩ như chúng ta đã từng mua bọn Đức! Các vị hãy luôn luôn ghi nhớ trong óc câu châm ngôn này của ông thầy chúng tôi Joanvici: *“Tôi không bán mình cho bọn Đức. Chính tôi, Joseph Joanovici, Do Thái, tôi MUA bọn Đức”*.

- Tôi là kẻ chỉ điểm xuất sắc nhất của thành phố Paris, Sophie Knout nói. - Bọn họ gọi tôi là tiểu thư Abwehr.

- Tôi rất mê bọn mật vụ Gestapo, - Quận chúa Fougeire-Jusquiamas nói.
- Bọn họ nhiều tính đàn ông ơn mọi người khác.

- Bà nói đúng, - Công chúa CherichEFF Deborazoff nói. – Tất cả những kẻ giết người đó đều làm cho tôi sướng rên lên bần bật.

- Quân Đức chiếm đóng nước Pháp là tốt, - Jean Farouk de Mérode nói và ông ta chìa ra chiếc ví da cá sấu dày chạt giấy bạc.

- Paris trở nên yên tĩnh hơn, - Otto da Silva nói.

- Cây cối vàng rộm hơn, - Paulo Hayakawa nói.

- Và người ta còn được nghe thấy cả tiếng chuông nhà thờ nữa chứ^[115], Lévy-Vendôme nói.

- Tôi mong cho nước Đức thắng! – M.Igor nói.

- Các vị muốn dùng Lucky Strike không? - Quận chúa Fougeire-Jusquiamer chìa ra hộp thuốc lá bằng bạch kim, nạm những viên hồng ngọc. - Tôi thường xuyên nhận được loại này ở Tây Ban Nha chở sang.

- Không, cho tôi sâm banh! Chúng ta phải nâng cốc ngay bây giờ để chúc sức khỏe tiểu thư Abwehr! – Sophie Knout nói.

- Và chúc Gestapo! Công chúa Cherichoff Deborazoff nói.

- Một cuộc dạo chơi trong rừng Boulogne? Viên chỉ huy Bloch quay về phía y, đề nghị. Tôi đang muốn được ra ngoài trời! Cô vợ chưa cưới của ông có thể đi cùng với chúng ta. Chúng ta sẽ gia nhập với một hội khác vào lúc nửa đêm trên Quảng trường Ngôi Sao để uống li rượu cuối cùng trước khi ngủ.

Họ đang trên hè phố Pigalle. Viên chỉ huy Bloch trò cho y thấy ba xe nhãn Delahaye trắng và một chiếc xe đen đậu trước cửa hộp đêm.

- Xe của hội chúng tôi đây! Hẳn giải thích cho y. – Chúng tôi dùng loại xe này để tiến hành những cuộc vây ráp. Ta chọn chiếc Delahaye nếu ông thích. Ngôi xe ấy thú hơn.

Saul ngồi vào sau tay lái, Bloch và y ngồi ghế trước. Isaie, Rebecca và Isaac ngồi ghế sau.

- Ông vẫn làm gì ở *Grand Duc*? – Chỉ huy Bloch hỏi y. – Ông không biết hộp đêm ấy danh cho các nhân viên Gestapo Pháp và cho bọn buôn bán chợ đen hay sao?

Họ đến Quảng trường Nhà hát. Y nhận thấy một tấm vải lớn căng trên đó đề: “QUẢNG TRƯỜNG ỦY BAN QUÂN QUÂN” bằng tiếng Đức.

-Ngồi trên xe *Delahaye* khoái thật! – Bloch nói với y. – Nhất là trên đường phố Paris, vào tháng Năm 1943. Đúng thế không, Schlemilovitch?

Y chăm chú nhìn hắn. Cặp mắt hắn lạnh hiên và thông cảm.

- Chúng ta hãy thỏa thuận với nhau, Schlemilovitch: tôi không muốn cản trở thiên hướng của anh. Nhờ tôi, chắc chắn người ta sẽ tặng thưởng cho anh cảnh cộ của vị trí tử đạo là thứ anh vẫn ao ước từ khi mới ra đời. Đúng, món quà quý nhất anh có thể nhận được từ ngay bây giờ: một băng đạn chì vào gáy! Trước tiên, bọn tôi giết cô vợ chưa cưới của anh đã. Anh vừa lòng chứ?

Để ghìm nỗi hoảng sợ, y nghiền chặt hai hàm răng và cố nhớ lại một số kỉ niệm. Những cuộc tình với Eva Braun và Hilda Murzzuucchlag. Những cuộc dạo chơi đầu tiên của y ở Paris mùa Hè 1940, trong bộ đồng phục của Binh đoàn trường S.S. Bây giờ một kỉ nguyên mới mẻ bắt đầu, nước ta bọn họ sáng sủa và tóc họ vàng óng. Sau này xe tăng Con Báo của y nghiền lên cánh đồng lúa mì ở Ucren. Sau này y đi cùng với Thống chế Rommel giẫm lên cát sa mạc. Y bị thương ở Stalingrad. Ở Hambourg bom lân tinh tiêu hủy nốt những gì còn sót lại. Y đã theo Quốc trưởng đến cùng. Liệu y có chịu để Elias Bloch dọa dẫm không?

- Một băng đạn chì ngay vào gáy! Anh nói sao Schlemlovitch?

Cặp mắt tên chỉ huy Bloch lại xoay vào mắt y.

- Anh thuộc loại chịu dùi cui tha hồ quật vào người, chỉ đành cười nụ buồn rầu! Những người Do Thái chân chính. Do Thái một trăm phần trăm *made in Euorope*.

Họ đi vào rừng Boulogne. Y nhớ lại những buổi chiều y ngồi ở Pré-Catelan, bên cạnh Ngọn tháp lớn dưới sự giám sát của cô gia sư Evelyn, nhưng y sẽ không bắt bạn đọc phải chán tai nghe những kỉ niệm thời thơ ấu của y. Các bạn hãy đọc Proust, như thế hơn.

Saul đỗ xe *Delahaye* giữa lối đi công viên tên là Acacias. Hấn và Isaac lôi Rebecca ra, hiếp cô ngay trước mắt tôi. Tên chỉ huy Bloch trước đó đã còng tay tôi và khóa cửa xe. Dù sao rồi cũng đã không làm một cử chỉ nào để che chở vợ chưa cưới của tôi.

Chúng tôi đi về phía Bagatelle. Isaie, tinh tế hơn hay tên đồng bọn, nắm gáy Rebecca rồi thọc dương vật của hấn vào miệng vợ chưa cưới của tôi. Tên chỉ huy Bloch đâm những mũi dao găm vào tôi khiến chẳng mất lúc chiếc quần S.S tuyệt đẹp của tôi ướt đầm và rò máu xuống sàn.

Sau đây chiếc *Delahaye* đỗ lại trên ngã tư Khu vực Thác nước. Isaie và Isaac lại lôi Rebecca trong xe ra. Isaac nắm tóc cô lật lên. Rebecca bật cười khanh khách. Tiếng cười ngày càng lớn, tiếng vang của nó lan ra khắp khu rừng, càng lớn hơn, đến một độ tột đỉnh rồi biến thành tiếng khó nức nở.

- Vợ chưa cưới của cậu thế là bọn mình đã thanh toán xong, - tên chỉ huy Bloch thăm thò. – Cậu đừng buồn! Bây giờ chúng ta phải gặp các bạn của chúng ta!

Cả đám đang đợi chúng tôi, quả thế, trên Quảng trường Ngôi Sao.

- Đã đến giờ giới nghiêm, - Jean-Farouk de Mérode bảo tôi, - nhưng chúng ta có những lí do đặc biệt.

- Anh có muốn chúng ta đến One-Two-Two không?- Paulo Hayakawa đề nghị với tôi. – Ở đó có những cô gái dữ dội. Không mất tiền! Tôi chỉ cần giờ tằm các Gestapo của tôi ra là đủ.

- Hay chúng ta tiến hành khám nhà mấy đứa giàu nhất khu phố này? – M.Igor nói.

- Tôi thích cướp một hiệu kim hoàn, - Otto da Goering ba phòng giấy đồ đạc thời kì Cháp chính [\[116\]](#).

- Hay ta làm một cuộc vây ráp, các ông nghĩ sao? – Tên chỉ huy Bloch hỏi. – Tôi biết một cơ sở bí mật của bọn kháng chiến phố Lepic.

- Ý kiến rất hay, - Công chúa Chericheff Deborazoff reo lên. – Chúng ta sẽ giải chúng về biệt thự của tôi trên Quảng trường Iéne rồi tra khảo.

- Chúng ta là những ông vua của thành phố Paris, - Paulo Hayakawa nói.

- Nhờ các bạn Đức của chúng ta, - M.Igor nói.

- Ta hãy vui chơi cho sướng! – Sophie Knout nói. – Abwehr bà Gestapo che chở cho chúng ta.

- Sau chúng ta là con hồng thủy! - Quận chúa Fougeire-Jusquiames nói.

- Chúng ta hãy đến. Sở chỉ huy trên phố Lauriston! – Bloch nói. – Tôi vừa nhận được ba thùng whisky! Chúng ta sẽ kết thúc đêm nay trong hoan lạc.

- Ông nói đúng đấy, ông chỉ huy, - Paulo Hayakawa nói.

- Vả lại, chẳng thể người ta lại gọi chúng ta là “Bọn cướp trên phố Lauriston”.

- PHỐ LAURISTON! PHỐ LAURISTON!” - Quận chúa Fougeire-Jusquiames và - Công chúa Chericheff Deborazoff đồng thanh dẫn từng âm một.

- Không cần ngồi xe, - Jean-Farouk de Mérode nói. – Chúng ta đi bộ thôi. Cho đến lúc đó học vẫn còn thái độ tốt với tôi. Nhưng chỉ vào đến đầu phố Lauriston là họ đều nhìn tôi bằng những cặp mắt thù địch.

- Anh là ai? – Paulo Hayakawa hỏi.

- Anh là nhân viên Sở liên phóng cảnh?- Sophie Knout hỏi tôi.

- Anh nói đi, anh là ai? – Otto da Silva hỏi.

- Tôi trông anh không hề quen! – Bà Bá tước già Lydia Stahl tuyên bố.

- Tại sao anh cải trang thành nhân viên S.S.? - Jean-Farouk de Mérode hỏi tôi.

- Giấy tờ anh đâu, đưa xem, -M.Igor ra lệnh cho tôi.

- Anh là Do Thái phải không? – Lesvy-Vendôme hỏi tôi. – Thú nhận đi!.

-Anh vẫn tự nhận là Marcel Proust, đúng thế không?- Quận chúa Fougeire-Jusquiames hỏi.

- Y sẽ phải cho chúng ta biết sự thật ra sao, - Công chúa Chericheff Debrazoff tuyên bố. Mọi kẻ đến phố Lauriston đều phải khai hết.

Bloch lại còng tay tôi. Những người khác thi nhau hỏi tôi. Đột nhiên tôi bỗng buồn nôn. Tôi tựa người vào một cái cổng.

- Chúng ta không đi được chậm trễ một phút, - Isaac bảo tôi, - Đi!.

- Chịu khó một chút thôi, - tên chỉ huy Bloch bảo tôi. – Sắp đến rồi. Đó là số nhà 93.

Tôi loạng choạng, ngã khụy xuống vỉa hè. Họ vây quanh tôi, Jean-Farou de Mérode, Paul Hayakawa, M.Igor, Otto da Silva và Lesvy-Vendôme mặc những bộ lễ phục đuôi tôm màu hồng và đội mũ mềm. Bloch, Isaie và Saul trông nghiêm nghị hơn nhiều trong những tấm áo mưa màu xanh lá cây. Quận chúa Fougeire-Jusquiames, Công chúa Chericheff

Deborazoff và Bà Bá tước già Lydia Stahl mỗi người khoác một tấm áo lông chồn trắng và đeo một chuỗi dài kim cương.

Paulo Hayakawa hút một điếu xì gà và lơ đãng giụi tàn lên mặt tôi. Công chúa Chericheff Debrazoff giơ cao một đôi giày, đập nhẹ gót lên má tôi.

- Thế nào, Marcel Proust, ông không muốn đứng lên sao? - Quận chúa Fougeire-Jusquiamas hỏi.

- Gắng lên một chút, Schlemiovitch, - viên chỉ huy Bloch năn nỉ. – Cố sang bên kia đường thôi mà. Anh nhìn trước xem, số nhà 93 đây rồi...

- Thằng trai này quả là cứng đầu, - Jean-Farou de Mérode nói. - Các vị tha lỗi, tôi phải đi uống một chút whisky. Tôi không chịu nổi khi cổ họng bị khô.

Hắn sang bên kia đường, theo sau là Paulo Hayakawa, Otto da Silva, M.Igor. cánh cửa số nhà 93 đóng lại sau khi họ bước vào. Sophie Knout, Bà Bá tước già Lydia Stahl, Công chúa Chericheff Debrazoff, Quận chúa Fougeire-Jusquiamas, Jean-Farouk de Mérode vội vã đi theo họ. Quận chúa Fougeire-Jusquiamas choàng tấm áo lông chồn lên vai tôi, thăm thò vào tai tôi.

- Đây là áo quan của anh. Vĩnh biệt, anh bạn trẻ của tôi.

Còn lại viên chỉ huy Bloch, Isaac, Saul, Isaie và Leesvy-Vedôme. Isaac cố nâng tôi dậy bằng cách nắm vào còng số tám kéo tôi lên.

- Mặc hắn, - viên chỉ huy Bloch nói. –Hắn nằm dễ chịu hơn.

Saul, Isaac, Isaie và Leesvy-Vedômède đến ngồi xuống bậc thềm ngôi nhà số 93, nhìn tôi, khóc.

- Bây giờ tôi sẽ đi vào trong đó với họ, - Viên chỉ huy Bloch bói với tôi, giọng buồn bã. – Rượu whisky và sâm banh sẽ tuôn chảy như suối như thường lệ tại phố Lauriston.

Hắn cúi mặt xuống sát mặt tôi. Chắc chắn rồi, hắn giống từng nét một người bạn cũ của tôi Henei Chamberlin- Laffont.

- Cậu sẽ chết trong bộ đồ phục S.S., hắn nói với tôi. – Cậu quả là đáng thương, Schemilovitch, đáng thương!

Từ trong ngôi nhà số 93, bay ra qua các cửa sổ tiếng cười đùa vui vẻ và tiếng hát điệp khúc của một bài ca:

Tôi, tôi yêu trò tạp kỹ

Những diễn viên tung hứng

Những vũ nữ nhẹ nhàng...

- Anh nghe thấy không? – Bloch hỏi tôi, hai mắt hắn ướt đầm. – Ở Pháp, Schlemilovitch, chuyện gì cũng kết thúc bằng một bài ca! Cho nên, anh hãy giữ mặt mũi tươi tỉnh lên!

Hắn rút trong túi áo mưa bê phải ra một khẩu súng ngắn. Tôi đứng lên, loạng choạng lùi lại. Tên chỉ huy Bloch nhìn tôi không rời mắt. Trước mặt, trên bậc thềm, Isaie, Saul, Isaac và Leesvy-Vedômède vẫn khóc nức nở. Tôi nhìn một lúc ngôi nhà số 93. Phía sau những ô cửa kính, Jean-Farouk de Mérode, Paulo Hayakawa, Sophie Knout, Jean Farouk de Mérode, Otto da Silva, M.Igor, bà Bá tước già Lydia Stahl, Công chúa Chericheff Debrazoff, Thanh tra Bonny nhắm mặt nhìn tôi và đưa ngón tay phải lên mũi, vẩy vẩy bàn tay. Một nỗi buồn nhẹ nhàng trào lên trong lòng tôi, nỗi buồn mà tôi đã biết rất rõ. Lúc này Rebecca cười rữ rượi là có lí do. Tôi thu hết sức lực còn lại, bật lên một tiếng cười đã lớn đến mức làm rung chuyển toàn thân tôi và tôi phải gấp đôi người xuống để cười vì quá đau bụng. Tôi

không cần quan tâm đến chuyện viên chỉ huy Bloch từ từ đến bên tôi. Tôi đã hoàn toàn bình thản. Hắn giơ súng, hét:

- Mày cười hả? MÀY CUỐI hả? Vậy thì nhận lấy cái này, thằng Do Thái nhãi ranh, nhận lấy.

Đầu tôi vỡ tung, nhưng tôi không biết đấy là do những viên đạn hay do tôi cười nhiều quá.

Bốn bức tường xanh da trời và ô cửa sổ. Đứng ở đầu giường tôi là bác sĩ Sigmund Freud. Để biết chắc không phải mình nằm mơ, tôi xoa bàn tay phải lên trán hói của ông.

- ...các y tá của tôi thấy ông đêm qua nằm trên đường phố Franz-Joseph Kai, bèn đem về bệnh viện của tôi ở Potzleindorf. Một cuộc điều trị bằng phương pháp phân tâm sẽ làm đầu óc ông đáng suốt trở lại. Ông sẽ lành mạnh, lạc quan, ham thể thao, tôi hứa như thế. Bây giờ tôi muốn ông đọc bài tiểu luận sâu sắc của người đồng bào của ông là Jean-Paulo Schweitzer de la Sarthe: *Suy nghĩ về vấn đề Do Thái*. Bằng mọi giá ông cần hiểu điều này: KHÔNG LÀM GÌ CÓ NGƯỜI DO THÁI, nói theo cách nói hết sức đúng của Schweitzer de la Sarthe. ÔNG KHÔNG PHẢI NGƯỜI DO THÁI, ông là một người như mọi người khác, có vậy thôi. Ông không phải là Do Thái, tôi nhắc lại, chỉ là ông có những cơn mê ảo giác, những ảo mộng, có vậy thôi, một chứng hoang tưởng paranôia nhẹ... Không ai muốn làm hại anh đâu, anh bạn trẻ. Người ta chỉ muốn tốt với anh thôi. Hiện nay chúng ta đang sống trong một thế giới chuộng hòa bình. Himmler đã chết, làm sao anh bạn có thể nhớ lại được tất cả những thứ đó, bởi thời bấy giờ anh bạn đã ra đời đâu? Ôi, ta phải biết điều mới được, tôi xin anh bạn hãy nghe lời tôi. Tôi tha thiết năn nỉ anh bạn, tôi....

Tôi không, muốn nghe ông bác sĩ Freul nói nữa. Tuy nhiên ông quỳ gối xuống, chìa hai tay van vỉ tôi rồi đưa hai bàn tay ôm đầu, lăn xuống đất tỏ vẻ tuyệt vọng. Sau đây ông bò bằng chồn chân, sủa như chó, một lần nữa

van nài tôi hãy bỏ những con “mê sảng ảo giác”, bỏ “chứng cuồng điên Do Thái”. Tôi rất ngạc nhiên thấy ông trong tình trạng đó: phải chăng sự hiện diện của tôi khiến ông vật vã khó ở?

- Ông hãy bỏ những trò lẩn lộn ấy đi! – Tôi nói. – Tôi thừa nhận một thầy thuốc duy nhất chữa cho tôi là bác sĩ Bardamu. Louis-Ferdinand Bardmu... Ông ta cũng là người Do Thái như tôi... Bardamu. Louis-Ferdinand Bardmu...

Tôi vùng dậy và rất khó khăn mới lần ra được đến cửa sổ. Vị bác sĩ phân tích tâm lí ngồi khóc nức nở ở một góc phòng. Bên ngoài trong công viên Potzleindorfer, những hạt tuyết lấp lánh trong nắng. Một tàu điện sơn đỏ đang xuôi theo đại lộ. Tôi nghĩ đến tương lai người ta đề nghị với tôi: điều trị cấp tốc nhờ sự chăm sóc chu đáo của bác sĩ Freud. Nhiều đàn ông và đàn bà đang đứng đợi tôi ngoài cổng bệnh viện với cặp mắt nồng hậu và thân thiết. Thế giới đầy những công trường kì vĩ, những cộng đồng ồn ào như tổ ong. Ngoài kia là công viên Potzleindorfer, cây cối xanh um và những lối đi tràn ánh nắng...

Tôi nghĩ đến sau lưng vị chuyên gia về phân tích tâm lý, vỗ vào trán hói của ông.

- Tôi mệt rồi, - tôi nói, rất mệt...

[1] Quốc trưởng Pháp, đứng đầu chính phủ bù nhìn dưới thời Đức chiếm đóng.

[2] Nhà Tâm thần học vĩ đại, người Đức gốc Do Thái

[3] Người tình của Hitler, sau là vợ.

[4] Quảng trường Ngôi Sao là tên quảng trường lớn nằm ở trung tâm thủ đô Paris, nơi có Khải Hoàn Môn. Tuy nhiên tên Quảng trường này “La place de l'étoile” cũng có thể hiểu theo nghĩa khác: nơi có ngôi sao; ở đây tác giả ám chỉ ngôi sao mà chính quyền phát xít Hitler bắt mọi người dân Do Thái phải đeo trên ngực, phía bên trái (cũng là chỗ trái tim) để phân biệt họ với người không phải gốc Do Thái (N.D.)

[5] Đây là nước Pháp

- [6] Tên những địa điểm nghỉ mát và ăn chơi nổi tiếng bậc nhất thế giới
- [7] Ám chỉ tên nhân vật chính trong tác phẩm của nhà văn bài Do Thái LF.Céline
- [8] Tên một chủng tộc cổ xưa được một trùm phát xít Hittle tuyên bố đó là tổ tiên của người Đức, là chủng tộc cao quý nhất, ưu việt nhất, xứng đáng thống trị thế giới.
- [9] Chết tại Haifa (Tiếng Anh)
- [10] Mọi chốn (Tiếng La - tinh)
- [11] Người Do Thái có tục cắt bao quy đầu cho trẻ trai.
- [12] Cũng là tên của nhà văn Céline
- [13] Nghệ sĩ điện ảnh vĩ đại người Hoa Kỳ gốc Do Thái
- [14] Viên sĩ quan tình báo Pháp gốc Do Thái đã bị xử tội oan, gây làn sóng phản nộ của giới trí thức Pháp và làm đổ một nội các Pháp thời đó
- [15] Chữ nước Pháp thuộc giống cái
- [16] Ý nói phụ nữ quý tộc châu Âu
- [17] Những nhà văn đã phản kháng vụ xử oan đối với Dreyfus.
- [18] Chàng Gatsby: tên một nhân vật của nhà văn Mỹ nổi tiếng Fitzgerald
- [19] Quê hương của người Do Thái ở Cận Đông
- [20] Tên các câu lạc bộ bóng nước
- [21] Kiệt tác của văn hào Pháp Marcel Proust
- [22] Từ khinh miệt người Do Thái dùng để gọi người theo đạo Cơ- đốc hoặc mọi người không thuộc nòi Do Thái
- [23] Các Thống chế Pháp
- [24] Nhặt cuốn “Thánh Genêt, diễn viên và người từ vì đạo” của Sartre
- [25] Chỉ mười năm sau đại chiến I (1919-1929) các phong trào giải phóng khỏi sự gò bó bùng lên ở Pháp, mọi người đua nhau sống phóng túng.
- [26] Nhà văn Pháp nổi tiếng đã cộng tác với chính quyền Phát xít Đức chiếm đóng, và sau khi Paris được giải phóng, ông bị kết tội phản quốc và tự tử trước khi phải ra tòa.
- [27] Ám chỉ tên chuyên hiệp đâm và giết trẻ em
- [28] Viking: bộ tộc theo truyền thuyết là tổ tiên của người Bắc Âu, rất khỏe mạnh và dũng cảm, chuyên làm nghề cướp biển.
- [29] Văn hào Anh chuyên viết tiểu thuyết lịch sử.
- [30] Ám chỉ quân đội phát xít Đức
- [31] Drieu La Rochelle tự sát trước khi bị xét xử
- [32] Nhân vật Do Thái trong Kinh Thánh
- [33] Tôi ở mọi nơi (Báo Pháp thân Đức)
- [34] Léon Blum, thủ tướng Pháp dưới thời Mặt trận Bình dân cầm quyền, bị Đức bắt năm 1940 đày sang Đức
- [35] Hành động Pháp

- [36] Cửa chính phủ bù nhìn Pétain Lavale
- [37] Từ để chỉ những người cộng tác với chính quyền phát xít chiếm đóng
- [38] Âm chỉ cũng là gốc Do Thái.
- [39] Nàng ơi, ta là con trai của giáo sĩ quang vinh Ngài Iscac Ben Israel, đại giáo sĩ của nhà thờ Do Thái ở Saregossa. (Chú thích của P.Modiano)
- [40] Tiếng niệm chú
- [41] Trại tập trung khủng khiếp nhất của phát xít Đức.
- [42] Tên các trùm phát xít Đức
- [43] Hải kịch dân gian Italia
- [44] Tiền Vêneduêla
- [45] Tên các tị phú Trung Đông
- [46] Một nữ thánh tử vì đạo
- [47] Ý nói họ đã phát điên
- [48] Chế giễu kiểu viết văn “Kính vạn hoa” hỗn tạp.
- [49] Ý nói cánh tả.
- [50] Người được đặc biệt tôn kính trong các nghi lễ.
- [51] Điệu múa của người vùng Trung Cận Đông.
- [52] Vị khách trên bờ biển.
- [53] Hoàng hậu vợ vua Louis VII (thế kỉ VII) nổi tiếng là một vị nữ tướng dũng mãnh trong cuộc Thập tự chinh sang cận Đông.
- [54] Chỉ dành cho người Pháp.
- [55] Tổ tiên của người Pháp.
- [56] Quận chúa Pháp (thế kỷ XIV) lấy vua Charles XIII rồi lại lấy Vua Louis XII. Chế giễu Debitorre là ái nam ái nữ.
- [57] Trận hải quân Anh đánh tan hạm đội Tây Ban Nha – Pháp (1805).
- [58] Câu đầu trong bài hát ca ngợi Quốc trưởng Pétain của chính phủ bù nhìn Pháp.
- [59] Trùm mật thám Đức phát xít, người thân cận của Hitler.
- [60] Thời gian quân Đức tiến vào Bordeaux.
- [61] Âm chỉ nàng Marianne, biểu tượng cho nước Pháp Cộng hòa.
- [62] Nhà soạn nhạc được Hitler và chính quyền của y ngưỡng mộ.
- [63] Thủ đô Braxin..
- [64] Thủ đô Libăng.
- [65] Nhá dân tộc học Pháp, người khởi xướng phương pháp “cấu trúc luận”.
- [66] Nữ văn sĩ Pháp, vợ của J-P Sartre

- [67] Người tháp tùng Jeanne d'Arc, về sau thành kẻ chuyên hiệp và giết trẻ vị than niên được mệnh danh là Yêu Râu Xanh.
- [68] Nhà văn bạo dâm.
- [69] Xin bạn đọc chú ý nhân vật Schlemilovitch có ảo tưởng anh có nhiều tiền kiếp khác và một kiếp đó đã chấm dứt cách đây hai chục năm.
- [70] Tên phản bội chúa Jésus
- [71] Pháp quan của tòa án Giáo hội thời trung thế kỷ
- 3 Yêu nước Pháp đến điên cuồng
- [73] Tích cổ : năm 486, một người lính Do Thái đã đập vỡ cái bình cũng ở đây để nhắc vua Pháp bình đẳng với binh lính.
- [74] Thuộc Paris.
- [75] Nước cộng hòa trên bờ biển Baltique, trước thuộc Liên Xô (cũ).
- [76] Tác giả đã chuyển từ ngôi thứ nhất (tôi) sang ngôi thứ ba (y).
- [77] Nhân vật chính trong Ngàn lẻ một đêm
- [78] Tất cả các thứ tiếng khác (tiếng La-tinh).
- [79] Tên của nữ Hầu tước Fougeire-Jusquiamés.
- [80] Tác giả tự chuyển sang ngôi thứ hai: cậu.
- [81] Loại tiểu thuyết đăng từng đoạn trên báo ra đều kì
- [82] Ngôi sao tiêu biểu cho đạo Do Thái.
- [83] Đầu óc hoang tưởng của Schlemilovitch khiến anh ta lẫn lộn giữa các thành phố. Đang ở Vienne (Áo) anh ta lại đến quảng trường Concorde (Paris – Pháp).
- [84] Ôi, Italia! (tiếng Italia).
- [85] Sáu triệu thanh niên! (tiếng Đức).
- [86] Những người của Hitler! (tiếng Đức).
- [87] Chế tạo tại Scotland.
- [88] Ý nói dưới thời Hitler ông ta đã giết năm chục ngàn người Do Thái.
- [89] Vợ Hitler
- [90] Tặng chàng Do Thái xinh trai, người tình Schlemilovitch của em. Eva của anh.
- [91] Ngôi sao (tiếng Đức)
- [92] Loại giường quý tộc.
- [93] Cậu Heinrich thân thiết (Đức).
- [94] Vùng đất thuộc Áo giáp Italia gồm toàn dân miền núi, văn hóa thấp.
- [95] Xem chú thích trang 36.
- [96] Tên các trò chơi ở hội chợ.
- [97] Đi, đồ khôn.

- [98] Lại ám chỉ sáu triệu thanh niên chết.
- [99] Luôn tươi cười (Anh).
- [100] Tác giả lại chuyển sang ngôi thứ hai mi
- [101] Ám chỉ Pestain
- [102] Thủ tướng chính phủ bù nhìn do Đức lập nên tại Pháp
- [103] Tên trùm mafia khét tiếng
- [104] Tiền Ba Lan
- [105] Tác giả tưởng tượng viên pháp quan đã xử tử hàng ngàn người Torquemada lại thành Giáo sư phẫu thuật.
- [106] Cả tên đồ tể phát xít cũng được tưởng tượng thành “Giáo sư y khoa”.
- [107] Lại sang ngôi thứ ba: y
- [108] Dân Do Thái phải rời đất tổ từ cách đây 2000 năm
- [109] Đô đốc của Hitler
- [110] Schlemilwitch lẫn lộn với Paris.
- [111] Lại trở về ngôi thứ nhất
- [112] Gợi lại câu của Hitler
- [113] Do chống lại thánh thần
- [114] Biểu trưng của dân tộc Do Thái
- [115] Ý nói là im ắng
- [116] Trong Cách mạng Pháp